VĂN HỌC

tạp chí sáng tác
nhận định văn nghệ

TUYỂN TẬP THƠ VĂN

SỐ 28, THÁNG 5 NĂM 1988

VĂN HỌC

TRONG SỐ NÀY :

Văn Học : *Thư Tòa soạn, trang 1* * **Mai Thảo:** *Tin Xuân, Rừng câm, Có Lúc, Lẻ Một, Ảo Thuật, trang 2* * **Đỗ Kh.:** *Gaston (Alimad) Nhi truyện, trang 3* * **Viên Linh:** *Bờ Tâm Hải, thơ, trang 19* * **Thế Uyên:** *Nhà văn các ông là đồ nhiều sự, trang 24* * **Nguyễn Việt Thường:** *Chưa ra trường đã biết..., thơ, trang 36* * **Phan thị Trọng Tuyên:** *Chút gió còn lại, truyện, trang 39* * **Trần thị Kim Lan:** *Kẻ lạ người thân, truyện, trang 55* * **Trần Trúc Giang:** *Bài thơ tối thứ bảy, trang 63* * **Nguyễn đức Lập:** *Nửa thức đất, truyện, trang 66* * **Thường Quân:** *Vườn Sương, Bóng Hình, Ga Chiều, thơ, trang 75* * **Nguyễn Ngọc Thuận:** *Phía dưới khẩu hiệu, truyện, trang 77* * **Vân Yên:** *Chi, truyện, trang 85* * **Bùi Thanh Liêm:** *Sư Phụ, truyện, trang 93* * **Mai kim Ngọc:** *Muôn kiếp Cô liêu, truyện dài, trang 103* * **Văn Học:** *Bài nhận được, sách mới nhận được, trang 119* **

BAN CHỦ BIÊN VĂN HỌC

Hồ Trường An, Phạm Quốc Bảo, Quyên Di, Võ Đình
Nguyễn Mộng Giác, Nguyễn Xuân Hoàng, Nguyễn Đức Lập
Định Nguyên, Võ Ngã, Nguyễn Tất Nhiên, Hoàng Khởi Phong
Bùi Vĩnh Phúc, Vũ Huy Quang, Đặng Phùng Quân
Nguyễn văn Sâm, Nhật Tiến, Tưởng Năng Tiến
Nguyễn Bá Trạc, Kiệt Tấn, Võ Thắng Tiết

Phụ trách bài vở và điều hành chung : Nguyễn Mộng Giác

Phụ trách quản lý trị sự : Võ Thắng Tiết

Đại diện Văn Học ở Âu châu : Mr Lê Tất Luyện
*15 Place Souham, 75013 Paris, France. Phone : **45831912***
Đại diện Văn Học ở Úc châu : Nguyễn Khắc Phú
5/25 George Street, Yagoona, N.S.W. 2199 Australia.

Thư từ tiền bạc xin gửi về : **Văn Học**
10104 Westminster Ave, Garden Grove, CA 92643 USA
Phone : **(714) 832.8445**

Thư Toà Soạn.

Văn Học quí bạn đang cầm trên tay là số báo kỷ niệm ba năm của chúng tôi. Ba năm của một tạp chí văn chương, trong hoàn cảnh khó khăn ở hải ngoại, là ba năm thăng trầm, gay go của chủ biên và bộ phận quản lý để cố gắng duy trì tờ báo cho đến ngày nay.

Thông thường vào những dịp ý nghĩa như vậy, người ta thường lớn giọng kê khai thành tích,đăng hết các lời khen và hứa hẹn những điều ngoạn mục, như một danh nhân ngồi viết hồi ký tô điểm thời kỳ hàn vi của mình. Văn Học không có được cái may mắn ấy. Cho tới nay, sau 3 năm, Văn Học vẫn còn gặp y nguyên những chật vật như thuở ban đầu. Vẫn là những lo toan tài chánh cho từng số báo, vẫn những khó khăn về bài vở nhất là các số chủ đề, vẫn những thiếu sót, khuyết điểm do làm báo trong những giờ phút còn lại sau thời gian mạnh khoẻ dành cho cuộc mưu sinh. So với các mong ước đặt ra từ số đầu, Văn Học chưa đạt được nhiều. Một số bạn đọc ưu ái gửi lời khen, Văn Học hết sức phấn khởi khi nhận được những lá thư chân tình ấy. Nhưng không như các báo bạn, Văn Học không dám đăng những lời khen ấy lên như một cách quảng cáo. So với tiêu chuẩn tối thiểu của một tạp chí khảo cứu và sáng tác văn chương, nội dung Văn Học chưa xứng đáng để chúng tôi hãnh diện nhận những lời khen ấy.

Chỉ có một điều đáng an ủi là các bạn văn xa gần, nhất là các bạn trẻ, mỗi khi viết được cái gì vừa ý, đều nghĩ tới Văn Học đầu tiên. Văn Học trở thành nơi gặp gỡ của những người yêu văn chương, thuộc mọi khuynh hướng, mọi lứa tuổi. Người viết lẫn người đọc đến với Văn Học với cả tấm lòng chân tình. Chính đó là động lực thúc đẩy ban chủ biên Văn Học cố gắng, và cũng là nguyên nhân buộc Văn Học phải khiêm tốn nhận ra những thiếu sót, cả hình thức lẫn nội dung của tờ báo.

Bước vào năm thứ tư, Văn Học mong ước vẫn nhận được sự giúp đỡ quí báu của các bạn văn, bạn đọc, và quí vị thân chủ quảng cáo để Văn Học tiếp tục đến tay quí bạn hàng tháng.

VĂN HỌC

MAI THẢO

Tin Xuân

Những bầy chim én báo tin Xuân
không tới. Đài Xuân vẫn trắng ngần
Sao phải đợi chờ chim én báo
Một đoá vui người đủ tuyết tan.

Rừng câm

Tiếng động đời trăm sóng đổ gần
Chó mèo vẫn ngủ ở trong sân
Nhân tâm tắt lặng còn đâu tiếng
Nơi chính rừng ta tiếng hổ gầm.

Có Lúc

Có lúc nghĩ điều này điều nọ
Cảm thấy hồn như một biển đầy
Có khi đếch nghĩ điều chi hết
Hệt kẻ ngu đần cũng rất hay.

Lẻ Một

Sách một dẫy nằm trơ trên giá
Cạnh người thân thế cũng trơ trơ
Sách, người hai cõi cùng hư hoại
Nơi một ngàn chương thiếu một tờ.

Ảo Thuật

Những phiến vai phơi tới nửa chừng
Nõn nà như ngọc óng như mun
Xuống thêm từng chút thêm từng chút
Ồ hoá đồi nương với suối rừng.

Đỗ Kh.

Gaston (Ahmad) Nhi.

Đến lần thứ mười, hắn gọi điện thoại mới gặp được Alex.

— Thu biết chuyện Gaza rồi chứ ?

— Rồi.

Hắn thở hắt ra như người sắp lâm chung. Giọng nói sao mà ngọt ngào thế. Tự nhiên hắn nhớ lại hai câu thơ dạo nào *"Sáng ra cạo râu bằng tiếng chào lưỡi lam, giọng nói em móc chéo sợi len tình cảm."* Bây giờ đang tối. Lại là tối bắt đầu hơi trễ nữa.

Từ chiều đến giờ, lúc thì máy bận liên miên, lúc thì không ai nhấc, lúc lại gặp phải băng nhắn gọi số này số kia. Ở Paris, cột điện thoại công cộng không đủ nhu cầu, cái chạy cái không, lúc nào cũng có người làm đuôi. Hôm nay cuối tuần người ta rủ nhau đi chơi. Hắn thấy hơi bực mình. Cái chuyện Gara làm hắn lo từ vài hôm nay. Đúng ngay. Muốn biết Alex có bận hay không, chỉ việc đọc báo. Trang quốc tế, mục Trung đông, nếu hơn hai cột là Alex bận lắm, bận lắm, hẹn không thể nào xong. Đằng này, trang nhất, mấy ngày liền, lại có chết người nữa, làm sao mà được. Nghe Alex kể lể còn phải làm những gì, nào là đêm qua ngủ không được bốn tiếng, mới vừa họp ra khàn cả cổ, quên chai thuốc ho ở nhà, đêm nay còn chạy mười ngàn tờ truyền đơn, hắn ậm ừ, chỉ lo tính việc hắn. Giờ này coi phim cũng lỡ xuất, lại đói bụng nữa. Cái đói bụng là quan trọng mà vào tiệm ăn một mình chiều thứ sáu làm sao coi được. Hắn nài nỉ:

— Đằng nào cũng phải ăn, mày chạy ra đây đi, gần mà. Lần nào gọi, Alex cũng hỏi mày đang ở đâu, làm như hắn đi du lịch thường xuyên lắm, lâu lâu mới có giây nói tận từ đâu chào hỏi. Gần mà, có bốn trạm tầu điện ngầm.

Nhưng thế vẫn còn xa lắm, Alex không có cả thì giờ để ăn, nhìn hắn đọc tiếp thời khoá biểu nghe sốt ruột. Đằng nào cũng lỡ, thôi, thì mình vuốt nhẹ:

— Còn cái bài cho Tập San Nghiên Cứu mày đến đâu rồi?

Cái não nuột ở đầu giây bên kia làm hắn thấy thoả mãn được đôi chút. Bận hả? Ừ thôi, để tao đi ăn một mình, mày nhịn ăn chay cuống cuồng, lại không có chai thuốc ho, tội nghiệp chưa, không có người vỗ lưng, biết ai buồn hơn ai.

Alex có bồ, gọi là ở chung nhưng có vẻ tiếp viên hàng không hay sao đó, hành tung bí mật, lúc đi lúc về không sao biết trước nên đi chơi được với Alex cũng là cả một việc gian nan quá sức của hắn. "Khi nào bồ tao nó có nhà, tao không đi chơi với mày được." Đã đành đi. Gặp lúc bồ đi vắng, tại sao dân Palestine những vùng đất bị chiếm lại biểu tình?

Có hôm, lợi dụng lúc về đêm, đang chờ đèn đỏ để băng ngang đường, Alex đã tâm tình với hắn một câu tự thú:

— Tao nói thật nhe, tao thích đàn bà.

Bộ tao chưa biết sao, hắn trả lời ngay:

— Tao cũng vậy, mình có thể hợp nhau.

— Tao khác, mày khác.

— Không, tao thích theo ý mày muốn nói vậy. Nhiều khi, tao thấy tao là đàn bà.

Alex lại là đàn bà. Thành ra hắn cũng chăm đi chơi với Alex tại đàn bà thì hắn thích thật, không biết Alex thích ra sao. Bạn trai của hắn ở Paris, từ lâu rồi, chẳng còn ai, vợ con, công việc hay rồi không hợp nữa thì cũng phải. Hắn nhớ lúc còn rất nhỏ, bạn bè của bố mẹ lại chơi, sau khi kiểm điểm những anh gì chị gì giờ ra sao giờ ở đâu, bố hắn chép iệng một câu:

— Nhớ dạo trước vẫn thường xuyên. Rồi thì mấy năm nay, chẳng còn gặp ai nữa.

Câu nói làm hắn buồn mãi. Tại sao bố mẹ hắn lớn rồi, đâu có cần ai phải dắt hay cho phép đi chơi mà bạn bè lại không gặp. Hắn có cấm cản đâu mà người lớn lại ưa đổ tại con. Bạn bè của bố mẹ hắn thấy ai cũng được hết, lịch sự, gặp hắn ai cũng khen ngoan, khen giỏi, tử tế, gặp hắn ai cũng quà các kẹo bánh, đồ chơi. Có lẽ, cái tiếc đó cũng không phải là tiếc bạn hắn, chỉ là tiếc mình hay tiếc thời và cái đổ lỗi đó cũng không phải là đổ lỗi hắn cho hắn, sự có mặt của hắn chỉ là một dấu đánh để nhìn vào mà thở dài.

*
* *

*H*ắn tránh một lúc ba cặp học trò đang ôm vai bá cổ hôn hít trên vỉa hè. Đúng ra thì phải là một quang cảnh cảm động nhưng đám này vừa ở cái Burger King ra làm hắn lại có vẻ ghét. Tiệm FastFood mới mở ở khu Montparnasse này ngay cạnh La Coupole, Le Dôme làm hắn giận lây mấy người tình măng sữa. Ngày trước, cũng ngay trên vỉa hè này, người Mỹ gửi qua đây

được Azra Pound, Miller, Dos Passos, Hemingway. Giờ họ chỉ gửi qua đây được Big Mac, Swiss n'Cheese, Filet O' Fish và Chicken Nugget. Có lẽ, Alexandra không có đây để mà hắn thủ thỉ qua đêm cũng làm hắn quá đáng "Ừ, cứ yêu nhau đi, ra sao rồi mười năm nữa cho tao biết" hắn nói thầm. Paris cuối mùa thu năm nay vẫn còn chưa thấy lạnh, các cô bé đệ tam đệ nhị này coi đều dễ thương, ơ hay, hay là lại đi ghen với mấy cậu con trai nhiều diễm phúc này. Mười năm sau. Mười năm sau ra sao kệ người ta. Hắn nhất định la cà một mình tối nay đi tìm Gaston.

*
* *

*M*ười năm về trước hay đúng ra là trước cả đó nữa, khi mà thời cuộc chưa đưa đẩy Quận 13 trở thành nơi nhộn nhịp Hoa Việt trước các cửa chợ và hàng quán Á Đông, huyên náo Miên Lào trong các hành lang của khu phố nhiều cao ốc này thì Gaston là một trong những cột trụ của cộng đồng ở Paris. Dạo đó, trong giới người Việt, nằm nhà có vài nhà bác học uyên thâm, ngồi salon có năm ba chính khách thất thời, ở trường nào cũng có rải rác vài đám sinh viên học sinh. Nhưng ra ngoài đường đi chơi, là phải gặp Gaston. Lúc đó, điểm tập trung các tiệm Việt Nam ở quận 5, cũng là nơi dạo phố và tụ họp các trường ốc nên một nơi đôi ba việc, muốn tìm người Việt chỉ cần lang thang quận 5, gặp nhau có lạ mặt cũng làm quen, bàn cãi, có bất đồng cũng không hiềm khích, cộng đồng vì giới hạn nên lấy cái gần bó đồng hương làm gốc. Tìm khắp Âu châu, không ở đâu có cảnh thanh niên thiếu nữ ăn bận theo thời trang Hồng Kông chân đi Roller Skate lưng đeo Compact Disc đuổi rượt nhau giữa hai đường Avenue d'Ivry và Avenue de Choisy như bây giờ hay cảnh cụ già đầu quấn khăn mỏ quạ dẫn cháu lẫm chẫm ra chợ đường Belle Ville. Gaston, cũng nhờ cái hiếm hoi đâm ra quý hoá ấy mà trở thành một nhân vật tung hoành lưỡng quận 5, 6, dọc ngang khu La Tinh, từ công trường Maubert đến Montparnasse, từ vườn Lục Xâm đến vòi nước Saint Michel. Đến nỗi trở thành điển tích, câu nói quen, "Ê, coi chừng ra đường gặp Gaston" dọa nhau như mẹ dọa con khóc "mày coi chừng cảnh sát bắt", xuống phố chơi không mục đích nhất định trở thành thành ngữ "đi thăm Gaston" cũng như tân binh thụ huấn xa nhà thất thểu ngày Chủ Nhật trong vườn Tao Ngộ được các "Bà Sơ thăm".

Gaston, vì ở Pháp nên được gọi là Gaston. Có người gọi theo kiểu Việt Nam là Gaston Nhi nhưng đó là tên thật của y, chứ không phải kiểu gọi đùa Ro-Be Lúa, Ma-Ri Gánh nước. Thẻ căn cước quốc tịch Pháp của y mà hắn có lần được xem để cẩn thận lý lịch là *Họ:* Nguyễn Văn, *Tên:* Gaston, Ahmad, Nhi.

Người Pháp có thói quen đặt ba tên, như người Mỹ hay có tên đệm (nếu theo sách vở Mỹ thì y là Gaston A. Nguyen-Van), cái tên Nhi chỉ đứng ở hàng thứ ba, sau cái tên Pháp và cái tên Ả Rạp không biết từ đâu có. Y không cho biết và cũng chẳng ai gọi y là Ahmad Nhi nên y cũng không cần. Hẳn thì đoán chắc Gaston mẹ Việt đã đành nhưng cha y không hẳn đã là người Pháp gốc Tây nên mới dùng một trong những tên gọi của thiên sứ đạo Hồi mà đệm cho y. Cụ thân sinh ra Gaston, chắc hẳn là phải gốc người Bắc Phi trong hàng ngũ Viễn Chinh quân đội Pháp lính tirailleur, Zouave hay méhari gì đó, định mệnh đẩy đưa từ một cái *oued* khô cằn sa mạc nào ở Algérie sang đến tận ta cầm súng dưới cờ tam tài. Tuy mang quốc tịch huy hoàng của nhà nước bảo hộ, lấy vợ Việt Nam nhưng trong lòng nhất định vẫn còn lưu luyến với cố hương đồi cát trùng điệp mà quay mặt về phía Mecca đặt cho con cái tên như thế. Ở giữa tên tàu và tên tây, làm gạch nối cho cả ba nền văn hoá.

Nhưng Gaston, nguồn gốc ông cha lại lấy làm xấu hổ nên chẳng bao giờ thổ lộ cho ai cả. Có lẽ là ở Pháp có rất nhiều người Bắc Phi Ả Rạp thường dành lấy những việc vất vả nên người bản xứ có ý khinh rẻ và ngay cả ta cũng vì thế mà ghét lây. Việt Nam, tuy cũng là thuộc địa cũ nhưng văn minh bốn ngàn năm của mình có khác, ngoài Bắc có Chùa Một Cột, ở Trung có Chùa Thiên Mụ, trong Nam có những Chùa Xá Lợi, Ấn Quang và Vĩnh Nghiêm, không ví được với bọn người lam lũ này. Người Việt ta, phần đông lại đi học tử tế, hoặc về nước làm lớn sau này, có ở lại quay ra mở hàng quán thì cũng có cái cao học, tiến sĩ thủ sẵn dưới quày tính tiền chứ không nhan nhản làm đường làm cống, xiết đinh ốc vặn bù loong kém phần long trọng như những người Bắc Phi. Người mình dạo đó còn hiếm.

Đấy là chỉ nói chuyện tầm phào, người Âu ngày xưa không có cái ghế ngả lưng đã đành, nhưng ai là người lưu giữ lại văn minh Hy Lạp cho chúng mày, Triết học, toán học, tinh học và y học? Ai dịch ra và tồn trữ Aristote, Ptolémée và Euclide, nếu không có thư viện Cordoba ở ngay Châu Âu thì chắc gì đã có Galilée để ngày nay vô tình gặp nhau còn nhắc nhở "Ở quả đất tròn nhỉ"? Nào là, vân vân và vân vân. Nhưng nếu đem ra đối chọi thì Nhi cũng chẳng thua Ahmad. Thử hỏi, ở Việt Nam nếu không có Trần Đoàn thì làm sao có Huỳnh Liên, còn lấy ảnh hưởng đến tận ngôn ngữ Pháp thì thí dụ "Cô nhà thổ uống trà trên ghe khi trời bão lớn" phải dịch làm sao?

"La *congai* boit du *thé* sur le *sampan* pendant le *typhon*".

Chẳng cần đến linh tinh café và đi-văng.

Ở đây, nghĩ mà xem, ngoài việc dẫn chứng xuông việc vay mượn tầm thường của những chữ tam bản, đại phong, còn thoát

tiết ra được cái cao siêu thiền học của văn minh ta, dung hoà được động và tĩnh, không chập chờn như biện chứng HeGel, ôi, người con gái uống trà, đã phải bán thân nhưng còn nhâm nhi được cái tinh khiết, trên đầy đưa của mặt nước, bình thàng giữa phong ba, vượt qua biến hoá cái chòng chềnh (hơn cả AuFhebung, phải gọi là AuFhe lungbung), lung linh hơn giòng suối lửa —Feuerbach, thuận được, họ lại đông, đến bốn năm triệu, tụ hợp thành cả từng khu phố nặng mùi harissa, ăn nói ồn ào, vợ con lếch thếch, ăn mặc kém văn minh, đầu đội Fez chân đi dép lẹp kẹp, thân mang áo ống thùng thình màu sắc man rợ chẳng giống ai. Ta đã thanh tao lại được giá nhờ cái lạ ở xa, đâu có phải ngay bên kia bờ Địa Trung Hải.

Cho nên, cái tên Ahmad đó đối với Gaston lại là tên húy, y dấu nhẹn và quên đi mất, tuy rằng như thế là đắc tội với tiền nhân bên nội. Cũng chẳng phải lỗi y, ai bảo, thứ tổ tiên gì mà chỉ vào đến được nửa nước Pháp đã bị Charles Martel năm 937 đánh ở poitiers cho đại bại. Nếu đã có công khai hoá các vùng đất Âu châu còn lạc hậu của thời Trung Cổ thì cũng chỉ quanh quẩn mấy vương triều Ả Rạp ở Tây Ban Nha, bên kia rặng Pyrénées cơ mà, cái đó Gaston ở bên này nên không được biết. Mà có biết, chắc gì Gaston đã lấy làm vênh váo như các anh Ả Rạp nhiều tự ái dân tộc ngồi quán nước biểu diễn với đầm tây.

Này nhé, mày đang uống nước *Kahwa* mà chúng bay gọi trại ra là café, ở trong cái tách, *tassa,* Pháp gọi là tasse, lại đặt trên cái bàn, *maida,* xì gọi là mesa. Đứng dậy trả tiền, nếu thấy đề 10 quan (chứ không phải là X quan) thì nhớ đến đó là số Ả Rạp và có mệt về nhà ngả lưng ra đi-văng, *diwan,* thì cũng đừng có quên tụi tao.

Thủy và Hoả. Thày hỏi :

— Cô ấy làm gì ?

— Cô ấy làm đĩ.

— Không, thày hỏi, cô ấy đang làm gì?

— Cô ấy uống trà.

— Ở đâu ?

— Thày hỏi làm đĩ hay uống trà ở đâu?

— Thày hỏi cả hai.

Thì ra cô đĩ uống trà trên ghe tam bản (luận?) trong cơn bão lớn. Thày bảo "Đấy là Thiền đó" (Das es Ist). Đấy là Zen. Đấy là Zeit. Đấy là trà hun hơi. Đấy là Zen hun Zeit.

Sao bảo ta không ảnh hưởng được Âu châu về cả triết học, không có ta chắc gì đã có Heidegger, khỏi mang Hunayn Ibn Ishak với Avirroes ra mà loè.

Này nhé, trà người Ả Rạp gọi là gì? *Tchai* phải không? Thế thì nó ở đâu mà ra?

*
* *

Thật ra, ở trong con người Gaston không có cái cảnh dằng co hai mặt đó giữa doctor Nhi và Miser Ahmad. Gaston đã lựa chọn từ lâu nơi sinh trưởng, nhận lấy nơi đó làm quê hương, dù mang quốc tịch nào hay tên có đệm chữ Ả Rạp đi chăng nữa. Gaston chỉ biết mình là người Việt Nam.

Lần đầu tiên hắn gặp Gaston là lúc vào khoảng hai ba giờ sáng. Giờ đó phố đã vắng, là cái giờ giữa chuyến tàu điện chót và chuyến tàu điện đầu tiên nên chỉ còn những kẻ lãng tử kẹt lại trên phố đi lang bang. Mới vừa nhìn nhau qua Gaston đã tự động làm quen:

— Ê toi người Việt Nam hả.

— Ừ, moi Việt Nam.

— Giờ này đi đâu vậy, có chuyện gì không?

— Không, moi đi chơi vậy thôi.

Vậy là Gaston rủ đi vào quán uống nước. Về sau, gặp Gaston phải bảo là bận lắm, moi có chuyện gấp, dù là ba giờ sáng ở trên phố. Nhưng hắn đâu đã biết, nên theo Gaston vào quán. Gọi nước xong, y còn thận trọng:

— Toi có tiền không, moi đói bụng gọi cái gì ăn.

Được sự yểm trợ của đồng minh, y búng tay gọi bồi mang này mang kia ra ngon lành. Hắn đã để ý ngay cái vẻ kém văn minh của y, đã là người có tiền dằn túi còn hạch sách mấy anh chạy bàn. Hay là, cái đó là do giòng máu Ả Rạp của y cũng nên, ảnh hưởng cung cách mấy ông Hoàng dầu lửa từ phía nội coi vô cùng khiếm nhã. Luật di truyền cũng lạ, thành thử ra cái tính chắc là phải Ả Rạp đó của Gaston làm mọi người phải tránh né y. Lân la ngoài phố, nếu gặp người Việt thì bám víu đi ăn nhậu, cái đó cũng chẳng tốn kém bao nhiêu, ai cũng có thể xiêu lòng được, nhiều khi lại vui lòng là khác. Ăn chực, nằm chờ, chơi ké cũng chả sao nhưng dần dà giao du bất đắc dĩ với y hắn rất ngại cái khó khăn về thể diện. Mà ai cũng thế, bao thầu cho y là việc dĩ nhiên, nếu mà đưa tiền cho y để y đi khuất thì ai cũng muốn làm, còn đàn đúm với Gaston ngoài phố lại là chuyện khác. Vì câu nệ cái tình đồng hương nên hắn cũng bắt buộc việc đó đôi khi né không được cũng phải gánh vác vậy.

Mà đồng hương thì cái đó là cái chắc. Gaston mặt mũi, tầm vóc đều bên ngoại cả, một trăm phần trăm. Không được ăn sữa lúc bé (dù là sữa dê quê nội) nên người hắn cao không quá một thước rưỡi, tuy tướng coi có mập mạp nhờ tắm bổ nơi quê người, mặt điểm một hàng râu mép rất đặc điểm dân tộc, nghĩa là lưa thưa vài sợi. Phải nói, tuy là hạng ăn nhờ ở đậu nhưng Gaston cũng không phải là phường cái bang hắn. Lúc nào, y phục y cũng chỉnh tề, tươm tất, có lúc y còn cầm tay cái cặp coi chững chạc. Chỉ có cái y

thấp quá, nên mặc quần áo người lớn thì lụng thụng, lại khổ cái y to ngang nên đồ may sẵn cho trẻ em lại sốc xếch không vừa. Nếu kiếm được ra tiền thì Gaston thuộc loại khách lý tưởng của các nhà may Việt Nam mở ra ở hải ngoại sau này. Vì y cũng rất diện, gặp ai có áo quần gì y thấy đẹp, mặc vừa hay không cũng xin "Thôi cho moi đi" cho đến được. Nhờ cái nài nỉ sốt ruột đó nên Gaston phục sức không đến nỗi nào rách rới, tuy là khó mà vừa vặn được nên dù quần áo nào, có tốt đến đâu, y mặc vào cũng không khỏi cho y cái dáng thất thểu.

Đúng ra, Gaston, thì phải mặc quân phục mới có uy. Nếu ở Việt Nam, cho y mặc vải Tergal vàng đi xe Jeep có người lái, ra vào dưới quận trên tỉnh thì cũng có nhiều người sợ, nhất là y đã có cái thói (đã nói là di truyền từ bên nội) ưa chỉ trỏ đây kia. Vả lại, cũng vì binh nghiệp mà y được đẩy đưa đến xứ này, như cha y ngày trước sang đến tận nước ta. Năm 18, 20 gì đó, Gaston vì mang quốc tịch Pháp nên về mẫu quốc cưu mang lấy cuộc đời võ bị. Y đăng lính nhà nghề, được toà lãnh sự cấp cho sở phí về Pháp, phục vụ ở miền Nam gần Marseille. Có lẽ vì thời bình nên y không có dịp thi thố đường gươm lưỡi kiếm, lăn lộn mãi chỉ lên được cấp Hạ sĩ, tuy là đã được ông Thiếu tá nào đó gốc Việt tận tình che chở lấy y làm tà-loọc. Chán lính tây, Gaston bỏ miền Nam về Paris giang hồ, xoay sở sống bằng trợ cấp an sinh xã hội, ở cư xá dành cho người lao động độc thân, có lúc vào hàng cơm Việt rửa chén lậu để lấy tiền ăn chơi, nếu cần thì y cũng đi làm cần thận, trong đó có việc đáng nói là việc gác nhà xác là việc mà y vẫn khoe khoang. Chi tiêu thì đã có kiều bào lo, nhiều khi không gặp người Việt, y còn bắt được bạn tây bao y đi nhảy đầm, tuy là tiếng Pháp y lẹp bẹp, người Việt nghe còn không hiểu nổi.

*
* *

*N*ếu đã an phận thủ thường thì Gaston đã ở lại trong quân đội, về già ắt phải làm thượng sĩ uống la-de Kroneubourg. Đằng này, Gaston rất thích chơi. Các chị Việt Nam vào thời đó rất hiếm (cho nên mới có phong trào "cô dâu đóng thùng" ở nhà cưới hộ gửi sang cho), một vài mạng, không la cà ra khỏi chung cư con gái của viện Pháp Việt. Vả lại, các chị đều con nhà quyền thế, học hành cả, nhìn đời bằng con mắt môn đăng hộ đối, nếu có ra đường chẳng may gặp Gaston thì cũng chỉ bĩu môi đi thẳng. Đi chơi thì các chị cũng chẳng bao giờ đi, học ra chỉ lo về nhà làm bánh cuốn mời các anh lại ăn. Trong những cuộc họp mặt trang nhã như thế, nơi mà anh hát tôi đàn, thế sự và các trào lưu tư tưởng được đưa ra phân tích và bàn cãi (đại khái như ở đâu tìm ra được cà cuống để cho vào nước mắm hay nhiều khi say mùi cà cuống các anh chị cũng mang

mĩ Lacan, La-cay ra mà xi-nhi-phăng xi-nhi-phê) thì làm sao có ai mời Gaston. Cho nên, dù muốn dù không Gaston đang vào cái tuổi còn trẻ ham chơi thì cũng chỉ được chơi với đầm.

Đó cũng chỉ là nghe các bậc trưởng thượng cho biết, hắn đem ra suy luận vào trường hợp Gaston. Việt Nam không ai thèm thì phải chơi với đầm. Riêng Gaston, chắc là vào loại đầm cũng không ai thèm cả nên hắn không bao giờ thấy Gaston đi với ai mà cũng không bao giờ nghe Gaston nhắc nhở thành tích như việc y gác nhà xác đánh nhau cả với ma mà y ưa rêu rao. Gaston, tuy siêng năng ngoài phố nhưng đến việc bắt đào thì cũng như việc đi ăn, nếu có sẵn sự hỗ trợ nào chắc chắn thì y mới thi thố tài năng, lại nhiều khi một cách quá đáng.

Một vài bận, hắn đang ngồi quán đợi hai cô bạn, cũng chỉ là loại mới quen, chưa có thân tình, thì tự nhiên Gaston ở đâu đến kéo ghế. Dạo đó, mới vào Hè, tài tử giai nhân dập dìu qua lại, người, vật, gì coi cũng đáng ưa hết, hắn chẳng có gì là ngại cả nên niềm nở với y:

— Ừ, ngồi đây chơi năm phút mọi đợi mấy nhỏ bạn có hẹn.

— Đầm hả ?

Gaston đâm ra sốt sắng. Nhại Prévert mà nói, mặt trời soi cho tất cả mọi người, không lẽ lại không soi một mình Gaston. Nắng mới là của chung. Hên cho hắn, hai cô này người Mỹ, tiếng Pháp qua loa mấy câu chào hỏi, chắc rồi cũng chỉ nhìn nhau cười, chẳng hại gì. Hai cô đến, hắn có ý nghiêm chỉnh trong câu nói cho Gaston biết:

— Hai chị này mới sang đây học.

Cũng may, người Mỹ không có cái thói hôn má phải má trái dù là với người vừa gặp, thân mật quá trớn kiểu tây đầm. Hai cô ỏn ẻn "Hi" một cái, bàn tay cụp ra cụp vào lịch sự làm hắn hài lòng với chữ "chị" vừa dùng, rất xứng đáng.

Gason, cho tới đây, cũng chỉ mới cười duyên với hàng râu lếch thếch. Y thận trọng theo dõi câu chuyện một cách nhã nhặn dù ngôn ngữ bất đồng. Được một lát, chừng nhận định được cô tóc vàng óng ả ngả sang màu bạch kim dưới nắng vào trưa đầu mùa hạ trên vỉa hè trữ tình quán càfé miền ôn đới này là nhân vật chính được người bạn y rào đón kỹ lưỡng (dĩ nhiên rồi, tuy là hắn ở đây không dám tả cái vàng vọt nhỏ sợi này nó loà xoà trên gối khi ánh sáng ban mai lọt qua cửa sổ có lưới chắn ruồi nó ra làm sao như các nhà văn hải ngoại về sau này), Gaston mới theo đúng luật giang hồ mà hỏi:

— Con nhỏ này tên gì ?

Y chỉ cô tóc nâu.

Cô tóc nâu thấy nói đến mình bèn nhoẻn miệng cười ngoại

giao. Hắn hơi lo. Chữ "chị" ta thường dùng với người Việt Nam chúng ta nó có cái tinh thần tôn trọng, hàm sắc sâu xa, nghĩa là bao gồm cả cái phải xin phép bố mẹ "Thưa bác cháu lại đưa em đi chơi", có theo đuổi cũng phải làm thơ tình nhờ người ta đưa hộ hay ghép trong trang sách như vô tình để quên, trước khi đụng chạm phải bàn cãi chọn nhà in thiệp, lựa tiệm cơm tàu kỹ càng, bấy món hay mười món, một phần bao nhiêu tiền, có ban nhạc sống hay không. Chữ "con nhỏ" thì trái lại, để dùng cho người ngoại quốc không có cái văn minh truyền cửu đó, đầm ấy mà, loại Marie nằm xuống đi như là chính họ còn phải gọi, thứ không cần đăng rao vặt xấu đẹp tùy người đối diện trung bình trên mọi phương diện thư đầu nhờ tòa báo chuyển để làm quen, mới bảo nó ngồi xuống nó đã ngả lưng ra. Nhưng hắn cũng phải nhã nhặn mà ân cần giới thiệu:

— Xin lỗi nhe, chị này là Debbie, còn đây là anh Gaston.

Âu đó cũng là một kinh nghiệm cho hắn. Khi người ta gặp trở ngại về phần ngôn ngữ thì người ta phải tìm cách diễn tả khác. Gaston không lấy Kiều được, không ví von bóng gió, không Thạch Sĩ Bia nào là Ophélia với lại Juliet thì Gaston đối thoại để trao đổi bằng cách của Gaston. Thế nào thì hắn không rõ, hắn là phải nặng lời lắm hay sao mà đột nhiên thấy Debbie giật bắn người đứng dậy, suýt đổ cả bàn cả ghế, rút lui chiến lược một đường ngay thẳng đến cửa ra vào của quán càfé, thần sắc hốt hoảng tột độ trước sự ngơ ngác của mọi người, kể cả quan khách đang hiện diện trong tiệm nước. Trong khi bằng ấy người quay lại nhìn thì Gaston mặt mày bình thản, điềm nhiên an tọa, chân gác lên đùi, đưa tay lên búng cái chóc:

— Ê, Đề Bi, Đề bi, come here.

Nhắc đi nhắc lại vài lần, coi bộ cái mời chào kiểu gọi chó con cứng đầu chưa biết nghe đó không thay đổi được tình thế. Y bèn phát biểu tiếp tục bằng một tràng hôn gió chùn chụt, Đề Bi, hôn gửi, chụt chụt Đề Bi rất là dễ hiểu và nhất là mạnh dạn để cho nàng ở tận mãi đầu kia vẫn còn nghe thấy rõ rệt cái âm thanh trìu mến không thế nào ngộ nhận được này. Debbie, đến nước đó, dở khóc dở cười, bỏ bạn đi hẳn thì không được, lại gần để giải thích thì lại sợ, đành đứng ở cửa mếu máo, vừa giận vừa muốn phì cười. Hắn chỉ còn cách kéo cô con lại đứng dậy đi theo, nhìn thẳng ra cửa mà tiến, để lại Gaston lời hứa hẹn:

— Toi làm chuyện kì khôi, để hồi tính với moi.

Nhưng rồi hắn cũng không giận được Gaston. Kỳ sau gặp y, hắn giải thích nhỏ nhẹ thôi là chưa nói được lời làm quen đừng có thọc tay vào đùi người ta mà véo. Cái đó vừa có tính cách quá gấp rút lại vừa làm người ta đau, không có lợi gì cả. Sự việc đã thế,

Gaston còn nói ngang một cách rất là thành thật.

— Con đó nó chịu moi quá mà.

Hắn ngờ ngợ, bán tín bán nghi, không phải tin là Debbie lại chịu y quá nhưng hình như, Gaston có tin vào lời mình nói là thật. Hắn lại bỏ công ra bàn cãi với y trong tinh thần thiện chí và xây dựng:

— Nó chịu toi mà nó lại bỏ chạy đi, đâu có phải.

— Con đó nó mê moi đó, Gaston vẫn một lập luận. Nó mê moi, toi biết gì đàn bà.

Cái tâm lý đàn bà kỳ cục đó, chỉ có Gaston rành mà y cũng không cần giảng giải cho anh em. Về sau, Gaston có dịp làm hắn bực mình hơn. Vào hôm, hắn có chuyện lủng củng với người tình dạo đó, hai đứa thiếu điều đánh nhau qua đêm, sáng sớm ra đường ăn sáng, nó vẫn chưa được nguội, lời bắc tiếng chì, nàng chấm croissant vào café sữa khóc thút thít.

Hắn đang gằm mặt, ngửng đầu lên, thấy Gaston ngồi ngay bàn mình tự lúc nào, chăm chú theo dõi tình hình gay cấn này tuy cũng bằng thứ ngoại ngữ y không hiểu. hắn đang giận, cũng chả thèm chào hỏi gì, làm ngơ như là không có y, chỉ lo việc tề gia đang cơn bối rối. được một lát, chắc nhìn ngoài mà ấm ớ không hiểu cũng chán, Gaston lên tiếng:

— Moi biết con nhỏ này mà.

Thằng này thật huyên thiên. Hắn vắng mặt đã lâu, hai đứa vừa ở xứ khác về, có ông nội mày mà biết được. Hắn gườm Gaston một cái, ra vẻ phẫn nộ, thôi đi ông, biết điều thì đi đi cho tôi nhờ. Hắn không biết gườm hay Gaston không biết sợ mày vẫn sừng sững đó tỉnh bơ.

— Moi biết nó quá mà. Thu, sɛ ɔ toi ác quá.

Lời trách làm hắn ngạc nhiên. Nàng đang khóc cũng nín lại, không hiểu chuyện gì, có anh này xuất hiện từ đâu ra. Hắn đâm ra tò mò.

— Sao, moi ác chỗ nào ?

— Ai biểu toi chơi nó !

Gaston la lô ra chiều bất bình lắm:

— Moi biết con nhỏ này mà. *Nó còn trinh!*

Y nhấn mạnh ba chữ "nó còn trinh" như thiếu điều đập bàn. Cáo trạng này đột ngột làm hắn giây phút tự hỏi hay là Gaston tỉnh ngay mà lý gian, lẫn lộn với cô nào khác, còn trinh như hắn nói mà hắn biết thật. Hắn ngay đuỗn ra mất một lát rồi mới bắt đầu nổi dóa, nói dằn từng tiếng:

— Thôi, toi đi chỗ khác ăn sáng đi, giờ moi không có rảnh mà nghe toi lảm nhảm.

Hắn lấy tờ hai chục đặt lên bàn.

Tưởng đâu Gaston chậm hiểu, nhìn y cầm hai chục "Ở, moi đi nghe" hắn mới biết là mình chậm hiểu thì có. Nếu mà bụng đói ăn sáng thì chuyện cãi vã của người khác nghĩa lý gì. Hắn thấy hơi hối hận nhưng mà tình cảnh đó hắn cũng không ngồi hầu nước cho Gaston được. Hắn thuộc loại người trọng vợ hơn bạn nên dù có đưa tiền ra có vẻ xúc phạm danh dự Gaston hắn cũng không có cách nào khác được. Có lẽ, từ đó, Gaston đâm ra khinh nhờn hắn.

*
* *

Cách cư xử đó quả là có thiếu học thức nhưng Gaston là người rộng lượng nên cũng lờ đi chuyện cũ. Gặp hắn lại, y không giận vẫn đi ăn uống với hắn như thường. Cái chuyện dã tâm xé màng trinh nữ chính hắn có mang ra kể với người khác để làm trò cười ác ý chứ hắn không bao giờ nghe ai mách rằng Gaston mang cái độc địa ấy của hắn ra kể. Gaston ưa khoe khoang những chuyện hay đến với y chứ cũng chẳng bao giờ thọc mạch những chuyến dở đến với người khác. Nhờ trùng họ với ông Tổng Thống nên y nhận bà con xa gần gì đó, kể lại, bên Việt Nam y ra vào trong dinh để đá banh trên sân cỏ, có rất nhiều tình tiết mà thường thì chẳng ai tin cả, nghe lấy làm vui thôi như chuyện y đánh ma.

— Con ma nó tính nhát moi nó đá vào cửa một cái. Đ.M. moi đâu có sợ moi cũng đá một cái.

— Toi đá nó hả ?

— Không, nó ở sau cửa, nó đá cửa, moi cũng đá cửa. Nó đá qua, moi đá lại, cái cửa rung gần gẫy.

— Rồi sao nữa...

— Thì nó đá một cái, moi đá một cái, nó đá hai cái rầm rầm moi cũng đá hai cái moi đâu có thua.

— Rồi toi có thấy nó không ?

— Riết moi sì nẹc, moi mở cửa ra luôn, nó sợ moi đá nó, nó biến.

Chuyện chỉ có vậy, về sau ai nghe thấy, có gặp y cũng bắt chính y thuật lại, lần nào cũng thế, không thấy thêm mắm muối gì. Còn chuyện thằng này thế kia, thằng kia thế nọ như anh em gặp nhau thường đưa ra bàn tán thì không thấy bao giờ y đá động cả tuy là, ở Paris, nếu biết nhiều chuyện về người khác nhất, thì nhất định không ai biết nhiều bằng Gaston.

Hắn biết được Gaston coi thường hắn là tự Gaston biểu lộ ra, chả phải ai nói lại cả. Có buổi, đang trưa, thấy Gaston khệ nệ khuân cái bao to tướng, hắn động tình lại phụ.

— Thôi, vô đây uống nước cho đỡ mệt. Toi dọn nhà sao khiêng cái gì ghế gớm vậy.

— Đâu có, moi đi học.

Hắn mở ra, thấy toàn là sách. Đến năm sáu quyển gì đó, lại toàn là tự điển mới ác. Quyển nào cũng độ hai ba kí lô, Pháp-Pháp, Pháp-Việt, Việt-Pháp, Việt-Anh đầy đủ cả. Những thứ này, một cuốn thôi ôm cũng thấy khổ rồi chứ đừng nói đa mang đến thế. Nó vừa nặng vừa dầy, bỏ cặp thì không vừa, bao nylon thì nó rách cả bao, ôm tay thì bất tiện. Vào khoảng đó, chưa có nhà sách ở bên này để in lại bán nên tự điển phải có ai mang từ Việt Nam sang hoặc đóng thùng để gửi, cũng hiếm như các cô dâu chính hiệu mít đặc con nai vàng vậy. Hắn thì không có ý định ôm đồm cả mối kiến thức như vậy, đi học thì cũng chẳng cần tự điển tiếng Việt làm gì, biết được bằng tiếng Tây cũng chưa xong, ai công đâu tra khảo làm gì. Có cái, có cuốn tự điển để đó đâu mất mát gì, thằng này túng tiền lại sách nặng, thì thôi, đỡ cho nó một cuốn. Hắn gạ hỏi:

— Toi có quyển nào không cần, bán cho moi đi.

— Moi đi học mà, Gaston nổi nóng, đi học thì sách nào mà không cần. ĐM, toi biết gì, toi không cần học chứ học thì phải cần sách.

Hắn hơi quê, thằng này để nó Khổng Mạnh với mình, như đã bị chị vú lúc bé mắng "Em đi học mà ngồi lên sách làm sao chữ nghĩa nó vào được đầu."

— Thì moi thấy toi khiêng nặng...

— Moi đi học ! Toi biết gì, đi học nặng nhẹ gì cũng phải khiêng!

Gaston gắt làm hắn đâm ra quê thật. Một, tự điển mình đã không có, lại coi thường cái uy quyền của sách vở đòi bán với mua chữ nghĩa của người ta. Đồng tiền chỉ có giá trị đến chừng nào thôi chứ. Ở Gaston, con người có đói rách nhưng đồng tiền vẫn ngừng lại ở tủ sách. Mà sách, thử hỏi, có loại sách nào cao siêu hơn được tự điển? Gaston đã cầm sáu cuốn tự điển, là hàng sách thầy, sách cha, sách gì-cũng-biết thì mới bắt đầu đi học được. Nặng mà trời nắng thì có xá gì, phải như con lạc đà vào sa mạc của ông Zarathustra, có mang nặng rồi thì mới biến hoá uy dũng thành con sư tử được.

Cái uy dũng đó của Gaston, hắn có lần đã được chứng kiến. Nên nhắc lại, ngay cả với tầm vóc trung bình Việt Nam thôi, Gaston cũng đã hao hụt cả tấc tây, tuy là có dư chừng mươi ký. Vào lúc phong trào võ thuật đang cực thịnh ngay tại trời Âu, khi mà anh em ai cũng tập kẻ quyền người cước, ít nhiều gì thì cũng biết đứng tấn thế thủ để hù Tây thì Gaston lại tỏ ra rất thờ ơ với đấm và đá. Có lẽ, tuy cùng là gốc gác Á Đông nhưng tướng người Gaston, có nhận họ với thiên tài màn ảnh họ Lý cũng khó mà thuyết phục được địch thủ, dù nhăn nhó gặm gừ đến cỡ nào cũng không làm sao giống được nên quên nó đi là hơn cả. Đánh nhau,

trước giờ chỉ nghe nói Gaston đánh ma như đã kể, còn đánh người thì tuyệt đối không. Đi lang bang ở những chốn ăn chơi, những chàng trai trẻ Việt ai cũng nhiều thành tích đánh Tây, đánh Rệp, đánh Lọ đủ cả, có chàng một mình đánh những năm ba đứa, chịu khó la cà café nghe các chàng kể lại rất ồn ào, nhiều khi học lâu được vài ba thế đỡ gậy, đoạt dao ra làm sao nữa. Nhưng uy dũng của Gaston thì hắn được thấy tận mắt. Đó là do cái tinh thần chống cộng quyết liệt, cái quốc gia nhiệt thành của y mà ra.

Hôm đó, trời vừa sáng, nghĩa là vào cái giờ vừa giao sữa, bọn hắn bốn năm đứa ra đường đụng phải Gaston. Có lẽ bạn cũng chán cái chuyện ra đường gặp Gaston nhưng sự thực là như vậy, ra đường là phải gặp Gaston mà gặp Gaston thì cũng chỉ ở ngoài phố vì không ai đến nhà Gaston cả và Gaston cũng không đến nhà ai bao giờ vì không ai muốn cho y địa chỉ, giao du chốc lát với y thì được, đi ăn đi chơi không sao, dẫn y về nhà lỡ y ở lại thì phiền phức lắm. Thành thử ra, Gaston, ai cũng quen biết, nhưng chỉ là thứ bạn hàng quán, thứ bạn vỉa hè như người Pháp có thứ bạn gọi là bạn bàn *tin*. Mà cái lúc sắp sáng, mới sáng hay giữa đêm mới dễ gặp y vì vắng người, với lại, nói thẳng ra, khó tránh được y, chẳng có chỗ nào mà né được.

*
* *

Café ở bên Pháp, những khu dạo phố, thì vào cái giờ chập choạng đó chỉ có những anh hùng hảo hán tụ họp, nhưng vào lúc tiệc tàn nên ít khi có chuyện lôi thôi, thường lại là lúc người ta ưa thân mật. Paris, từ 4 giờ đến 6 giờ sáng ngày cuối tuần là cái giờ Tứ Hải Giai Huynh Đệ, như ở Mỹ tiệm rượu có giờ Happy Hour vậy. Bọn hắn, vào quán với Gaston, gặp ngay một đám vừa đen vừa trắng lại lè nhè thân thiện. Ai nấy cười qua loa, nó nói gì cũng chẳng ai nghe, để ý làm gì người chưa tỉnh rượu. Đột nhiên, thấy Gaston hét lên một tiếng, mọi người giật bắn người quay lại thấy y đang dằng co với một anh đen lực lưỡng, khổ người thước tám, thứ mà Huyền đai đệ tam đẳng Việt Nam ta, nếu có dịp may thu nhập được làm môn đệ, ắt là phải đưa ra trong các màn biểu diễn để cho cầm gạch cầm ván để mà thị uy với quần chúng.

— Moi ? Việt Cộng ? Pa Phú La Tết !

Gaston mặt mày phấn nộ, con mắt đỏ ngầu như muốn nuốt sống anh Tây đen con mắt trắng dã ra vì kinh ngạc.

— Mẹc Việt Cộng! Phú La Tết! Toi Cồng!

Gaston cung tay như muốn đánh, hắn vội vàng kéo lại. Chả lẽ tên này ỷ đông, cũng không đúng, vì phe kia đông cũng chẳng kém, thấy bạn bị đối xử như vậy cũng dàn ra tỏ vẻ bất bình.

Hắn thấy tình hình coi bộ bấp bênh, nếu để hai thằng này giải

quyết tay đôi thì Gaston có đường theo Lý Tiểu Long về nơi chín suối mà múa võ mất, còn cả bọn can thiệp vào thì chưa chắc đã xong, sắp được về đi ngủ yên lành chẳng lẽ khi không lại phải bêu đầu sứt trán. Bèn chỉ có đường can gián, dùng giải pháp ôn hoà vậy, nhẹ nhàng mà hỏi "Ồ, có chuyện gì vậy, mà tại sao?" Trong khi mấy đứa bạn lo ngăn Gaston lại, nạt nộ y "Ê toi đừng lôi thôi."

Anh đen, sau phút ngạc nhhiên tỉnh hẳn người, bắt đầu đâm ra cáu:

— Tao hỏi nó làm quen một câu "Phải mày Việt Cộng" mà không phải thì thôi, Merde, tụi bây muốn đánh lộn hả?

Hắn phân trần đại để là anh làm quen hỏi không đúng câu, danh từ "Việt Cộng" là danh từ riêng để chúng tôi gọi nhau, nó có tính chất đặc biệt không tốt như là người ta gọi anh là mọi là mán vậy, ngay cả người Việt chúng tôi, ai quốc gia chân chính lắm mới có quyền dùng chữ đó để gọi người khác, không phải ai dùng cũng được, anh làm ơn hiểu cho, thôi các anh uống gì để tụi tôi bao.

*
* *

*N*gày hôm đó, ra về ổn thỏa, tuy mặt mày nguyên vẹn nhưng hắn cũng ngủ ngay không được. Đành rằng, chỉ là sự ngộ nhận suýt nữa gây ra chuyện đáng tiếc nhưng hiện diện lúc đó, trong bọn hắn chẳng có ai được cái tinh thần khẳng khái bằng Gaston. Cả đám, y, sức lực đã chẳng bằng ai, lại mang quốc tịch Pháp và không có gánh vác ân huệ nào của chính thể Cộng Hoà cả. Bọn hắn, kẻ ít người nhiều, không con ông này cũng cháu ông kia, thuộc về loại gia đình không quyền thì thế, cơm vua lộc nước cũng nhiều, thế mà, khi bị xâm phạm như thế, chẳng thằng nào có cái ngang tàng khí phách của một Gaston, có lẽ, ai nấy đều lo giữ răng để mà ăn cháo chúa.

Không nói đến cha ông, cái mảng du học sinh sắp thành khoa bảng của dạo ấy ở Việt Nam rất là có giá. Với các chị không muốn lấy chồng đóng đồn xa, chết sớm đã đành nhưng còn có giá ngay cả với nhà nước nữa.

Tổng thống có công du sang Tây Đức, sinh viên ở Pháp cũng được mời sang thăm, tặng cho cả bật lửa, xì gà. Cuối năm học, Hè được ra về Việt Nam thơi thới, bộ Dân Vận mời chào, dắt đi thăm các anh chiến sĩ miền cao nguyên hỏa tuyến, viếng đồng bào ở các vùng mới vừa được ổn định an ninh. Lỡ có bị xét giấy quân dịch, chỉ việc đưa tờ giấy đính kèm sổ thông hành của "Sinh viên về thăm nhà" ra là bảo đảm. Quân Cảnh tròn xoe cả mắt ra nhìn ngưỡng mộ, khỏi cần phức tạp căn cước, động viên tại chỗ, nhân dân tự vệ lôi thôi. Đó là chưa kể chuyện lấy công xa của ông già, có tài xế, giữa giờ giới nghiêm đi thăm nhau, mẹ, thằng nào hỏi giấy đâu.

Mà nào có cần cậy ai, năm ba năm nữa ông thành tài về nước thì nếu không theo băng CoTab làm mưa gió thì cũng đứng đắn giữ chức vụ với các đàn anh nắm các Bộ có tính cách kỹ thuật. Bằng không, lấy vợ giàu, mở nhà thương tư, buồn buồn dám ra làm dân biểu đối lập, toi moi với mấy thằng thân chính bạn học cũ cùng băng. Tương lai rực rỡ đến độ phải đeo kính mát, ai ngu gì vài ba câu chụp mũ vô tình ở quán nước mà mang thân ra đỡ đạp với đỡ thọi. Thôi thì chịu thua cái can trường đó của con sư tử Gaston.

Cái đoạn biến hoá thành em bé trong đoạn đường sa mạc đưa đến trở thành siêu nhân đó của Gaston thì hắn không được mục kích. Mười lăm năm có đủ từ con sư tử để trở thành siêu nhân chưa, hắn không được biết. Thời thế đổi thay, bãi đất trống ở Montparnasse trước nhà ga trở thành cao ốc, lỗ chợ Halles ngày xưa biến thành Forum thời trang, hắn về Paris, không có vợ lại cũng chẳng có đào, đi lang thang những con đường cũ tìm Gaston mà không gặp. Ở, lạ nhỉ, dạo trước chỉ muốn tránh mà vẫn gặp, giờ đi tìm mà chẳng thấy. trong bụng hắn cũng cay Alex lắm, làm tao cuối tuần độc thân không giống ai. Mày thích đàn bà cơ hả, rủ được mày đi cua đào chung cái này lại càng hay. Bạn cũ hắn ở Paris, dĩ nhiên chẳng có thằng nào làm cục trưởng cục này hay đổng lý bộ kia thành ra hắn cũng chẳng muốn gặp. Duy có Gaston, con người cố hữu đó lại không tăm hơi. Ông Đồ già Gaston của Khu La-Tinh dọn tự điển toàn tập Anh-Pháp-Việt đi về đâu. Hay là, biết đâu Gaston đã chẳng chết đường chết chợ như nhà cuồng sĩ cùng quê với Nguyễn Tuân, lúc chết, thay vì úp một cuốn Kinh Dịch lên mặt thì úp một cuốn Nguyễn văn Khôn hay Đào Duy Anh, nằm cứng đờ ở một cái điếm chợ tỉnh cũng nên.

Lúc trước, có ý mang Gaston ra để mà làm trò cười hay dở trò thương hại nhìn xuống để cho mình được chút độ lượng thì giờ hắn lại đâm ra nể y. Có lẽ, tại vì Gaston đã thuộc hắn về cái quá khứ của chính hắn. Mười lăm năm sau, có làm gì để hơn được Gaston đâu. Định đi kiếm y cũng là để nói cho y biết. Này nhé, quay đầu lại, đằng sau lưng rực rỡ quá, tưởng chừng như phải đeo kính mát cho khỏi chói.

Ngoái lại cuối tuần, nhìn lại ai cũng gần thành đá, trưa thứ hai, hắn dậy thật trễ, lết ra quán vào lúc tờ Le Monde vừa mới ra. Lật trang quốc tế, có đến mấy đám mua quảng cáo kiến nghị phản đối đàn áp dân chúng biểu tình ở những vùng đất bị chiếm. Hắn cười khẩy, không biết giờ giá một phần tám trang như thế này là bao nhiêu. Lẩm nhẩm đọc tên những nhân vật ký ở dưới, những nhà trí thức, những nghệ sĩ, những nhà văn hắn vẫn còn nhận ra được khối người. Không thấy có Gaston, Ahmad, Nhi, Nguyễn Văn. Biết đâu giờ này y đã chẳng bỏ qua đi cái nguồn gốc ngoại của

y mà quay về nguồn gốc nội, gỡ gạc lại cái phần Ả Rạp ở trong người, cái mặt khác của chính mình để giao du với những phần tử Bắc Phi và Trung đông dưới tên gọi là Gaston Ahmad để đoạn tuyệt với cái Gaston Nhi ngày xưa. Hắn tưởng tượng Gaston giờ để thêm râu cằm, vai khoác Feffieh lên cơn phẫn nộ.

— Moi? Do Thái? Pa Phu La Tế! Toi Cồng!

— Ừ, biết đâu. Được một lúc, hắn thấy nó bớt cái ấm ức của cuối tuần hẹn hụt. Hắn nghĩ. Hay bây giờ mình thử gọi cho Alex đi.

ĐỖ KH.

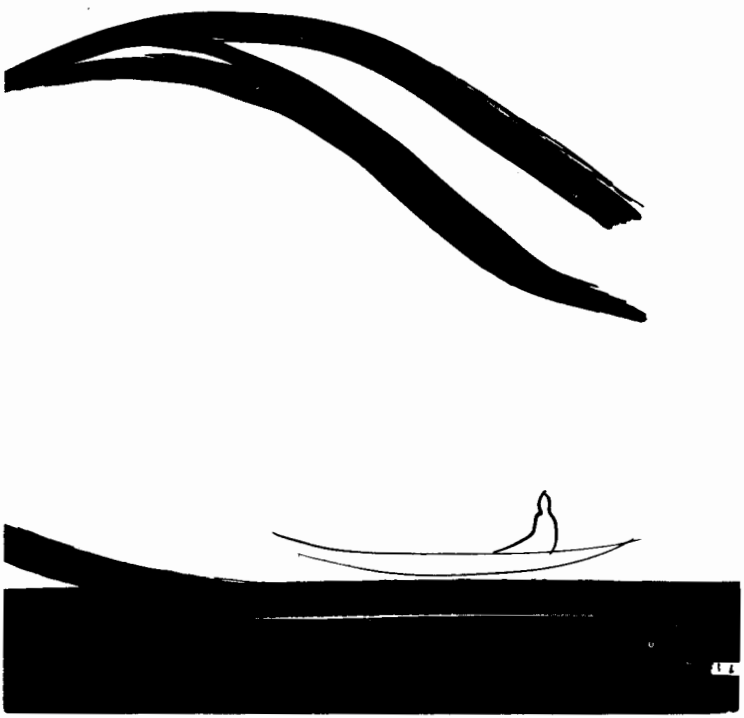

Thơ VIỆN LINH

BỜ TÂM HẢI

All is quiet; but I cry out
The cry, alone, of my heart
Cry of love, cry of shame
Of my heart that burns
Since I watched you and you looked at me
And I am nothing any more...

Giuseppe Ungarett
(Choruses Descriptive of Dido's State of Mind - III

"O Isabella ! I can half perceive
That I may speak my grief into thine ear;
If thou didst ever anything believe,
Believe how I love thee, believe how near
My soul is to its doom..."

JOHN KEATS
(Isabella)

Người như biết rõ ý ta
Thì nâng chén rượu mà ca khúc này

PHAN KHÔI
(Chơi Thuyền Sông Tân Bình)

Lưới trong

Cảm ơn câu hỏi đêm qua
Sáng nay giấc mộng quê nhà lại xanh.
Hỏi rằng Bến Hải Sông Gianh
Bờ Nam bờ Bắc lòng anh bờ nào ?
Lòng anh quanh quẩn bờ ao
Theo con nhện nước ra vào lưới trong.

Cát Đá

Thời gian giòng suối ngang đời
Phù sa thiên tải đắp bồi hôm mai
Giữa giòng Em đứng chờ ai
Chỉ thêm cát đá vây ngoài con tim.

Quả trái mùa

Hỏi gió ngày mai nắng bữa qua
Hỏi mưa hoài vọng bão tâm tư
Em ơi Trời Đất đầy tân khổ
Thảo mộc vườn anh nở trái mùa.

Cánh cửa

Lòng khép, dung nhan Em chợt tối
Bao nhiêu cánh cửa xập trong tâm
Mở ra Em mở ra Em hỡi
Khuôn mặt Anh cần Em rạng đông.

Trắc Bằng

Thơ anh vần trắc ý anh bằng
Sáu chữ nguyên âm chục nghĩa câm
Cất một lời điên hò quá vãng
Thì thầm tâm khảm hỏi thâu đêm.

Trời Rách

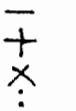

kết quả là :

Số 0
+ 1

vẫn là ta

+ Em
ta có 2 lần 1

Trời rách
em về thôi,
Nữ Oa.

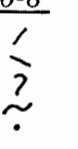

B B T T
hoang mang nghi ngờ

A E I-Y U Ơ,

Ấp a ấp úng
bài thơ phân trần.

Bờ Tâm Hải

Nghe kệ thiền sư thấy vỡ đầu
Đập nhừ công án thấy mình đau
Đạp hoa ta vượt bờ tâm hải
Giảng mãi mà không ngộ được nhau.

Nguyệt Động

Tặng Trịnh Y Thư

Nguyệt động đêm rằm Em đã xa
Lòng trai xưa
Xập bóng thu già
Hỡi ôi hiu quạnh bao năm trước
Đập cửa hoang tàn kiếm lại ta.
Tiếng khóc mênh mông bốn hướng trời
Ma về thăm hỏi Quỉ về chơi
— Các ngươi chộn rộn chừng hơi sớm
Hảo hán như ta phải sống đời.
Ta vẫn còn yêu như trẻ dại
Còn quì bên gối tựa trai tơ
Con tim hỡng thắm hồn phơi phới
Xuân lũ đêm đêm vẫn vượt bờ.
Lửa rụi băng tan đời dẫu muốn
Làm sao san kín mảnh trăng cong
Thiên la địa võng buông trùng điệp
Chạy miết ta lìa bỏ hướng đông.
Mà thôi
Nguyệt động đêm rằm
Sói tru rừng tuyết
Sao băng thiên hà,
Về Tây ta kiếm lại ta
Trước khi đầu thú Quỉ Ma ngoài thềm.
Nếu Em tin. Nếu Em tin
Hồn kia sống lại từ miền trăng lu.

Thế Uyên

Nhà văn các ông là đồ nhiễu sự!

Năm 1970 gia đình tôi thuê được một căn nhà riêng trong cư xá Chí-Hoà và khi đã ở đó một thời gian, hai vợ chồng tôi không nghĩ đến truyện dọn đi đâu nữa. Năm đứa con trai đã ra đời và nơi này khá yên tĩnh, có đủ đường vắng cho trẻ con chơi, có đủ cây to cho trẻ con trèo, có sân vận động và có cả một hào nước dài rộng đủ tôm cá cho những cần câu thô sơ của tuổi thiếu thời. Đối với riêng tôi, nơi ở này còn nhiều thuận tiện hơn: ra khỏi cư xá là vào trung tâm thành phố, trở về nhà là yên tĩnh và không thiếu đất để trồng một luống hoa chạy suốt mặt tiền nhà.

Bọn tôi ở cuối một khối nhà, cách dẫy nhà bên kia bằng một con hẻm nhỏ — con đường giao thông của các người làm, các hàng quà rong và dĩ nhiên là lối đi "thám hiểm" đầy thích thú cho lũ con trai mấy đứa sàn sàn bằng nhau. Dãy nhà bên kia hẻm, quay lưng lại nhà tôi, có một gia đình trước xa lạ, sau quen biết dần dù cửa ra vào trổ ra hai hướng khác nhau. Tôi quá bận bịu công việc nên chỉ sau 1975, khi được tha khỏi trại cải tạo trở về, mới bắt đầu biết mặt một vài nhân vật của gia đình Tú Vi. Tú Vi không phải là tên gia chủ bên đó, mà là tên một cô cháu bé có bố mẹ chia lìa. Tú Vi học cùng lớp và chơi thân với con trai thứ ba của tôi. Cô bé xinh xắn này rất nhiều sinh lực và sáng kiến.

Một buổi sáng đẹp trời, trường gửi đến nhà cho vợ chồng tôi một bức thư của cô giáo dạy lớp 4 của "đôi trẻ" này, thông báo tin đứa con thứ ba của tôi đã nghỉ học đúng một tháng rồi. Vợ tôi hoảng hốt tới trường, và sự thực đúng như cô giáo cho biết. Trưa nào đứa con tôi cũng vẫn xách cái cặp da cũ to tướng của tôi — nó chỉ thích cái cặp này — nhét đầy sách vở, đi cùng Tú Vi đến trường đúng giờ, và khi tan học cũng về rất đúng giờ. Bây giờ sự thực đã rành rành là cô cậu này đã biến đi rong chơi đúng một tháng trời. Hai vợ chồng dịu dàng hỏi đứa con thứ ba đã đi những đâu và làm

gì trong suốt thời gian ấy. Nó không chịu nói. Nhưng điều đó không quan trọng. Vấn đề chính phải làm là xin cho nó được đi học lại, và nhiều tuần sau đó, Thi đi cùng với nó đến tận cổng trường. Chỉ khi nào thấy đứa con, và cả cô bé Tú Vi xinh xắn đã vào lớp học, Thi mới yên tâm trở về.

Thời gian qua dần, đôi trẻ thích tiêu du này đã bắt đầu lớn. Và khi nàng Tú Vi đã 13, nữ thập tam như các cụ nói thì phải gọi là nàng thôi, lên Trung học thì đôi trẻ vẫn thân nhau. Buổi chiều, khi đứa con trai thứ ba ngồi rửa bát hông nhà bên này con hẻm, Tú Vi ngồi giặt quần áo bên kia tường, hai cô cậu vẫn nói chuyện ào ào với nhau, và vì xuyên tường đối thoại nên phải cất cao tiếng, làm tứ hải huynh đệ chung quanh đều được nghe ké. Dĩ nhiên những lời trao đổi này không thể so sánh với các chàng nàng như Roméo Juliette đã đành, mà cũng chưa thể gọi là những lời tình ái. Đôi trẻ mới chỉ đến ngưỡng cửa của cái mà nhà văn Hoàng Ngọc Tuấn đã có lần gọi là "hình như là tình yêu".

Vậy có thể nói do Tú Vi, tôi thân thiết hơn với căn nhà bên kia hẻm để được biết rằng một ông anh họ lớn của Tú Vi đã bắt đầu yêu một cách nghiêm túc. Rồi một ngày đẹp trời, giữa tiếng pháo nổ vang, một ngươi con gái khá xinh tươi về làm dâu nơi nhà Tú Vi. Hai nhà hay đi hai lối khác nhau nên thỉnh thoảng tôi mới gặp cô dâu mới ấy. Nàng thường chỉ cười chào tôi nhẹ nhàng như mọi cô gái khác khi gặp "ông chú già hàng xóm". Thời gian qua, nàng Tâm này — tôi lấy tên cô hàng xén trong một truyện ngắn của Thạch-Lam để đặt cho nàng — bắt đầu bồng một đứa con đi qua nhà tôi. Rồi năm tháng cứ trôi qua, Tâm đã tay bồng tay dắt đi qua nhà. Và cũng như cô hàng xén Tâm của Thạch-Lam, đời sống nhà bên kia hẻm kém dần, nhan sắc của Tâm cũng nhạt phai bớt vì vất vả. Bây giờ Tâm đã trở thành một cô bán quần áo cũ nơi chợ trời Tân-bình. Với số vốn ít ỏi, Tâm mua những quần áo cũ về, giặt cho sạch, sửa chữa lại rồi mang bán lại. Tâm có một cái sạp gỗ nhỏ nơi khu quần áo cũ: về mùa nắng chỉ có một tấm ni lông cũ rách che nắng trên đầu, hơi nóng tỏa ra hâm hấp suốt ngày; về mùa mưa thì cũng chỉ có tấm ni lông ấy và dưới đất thì bùn lầy nước đọng. Tôi biết rõ như thế vì những năm về sau, đường chi viện của thân nhân nước ngoài khô cạn, cuộc sống giành cơm no áo mặc cũng muôn phần gay cấn. Lo cho ba bữa cơm no bụng lắm lúc không xong, làm sao lo tới chuyện áo quần.

Những áo quần chúng đâu có đợi ý kiến thuận của chủ nhân mới chịu rách đâu. Và hơn nữa, có lần hai đứa con lớn đi làm công nhân công trường, sau buổi làm trở lại chỗ máng quần áo thì... một tay đạo chích đã lấy mất. Hai cậu đã đạp xe trở về trong quần xà-lỏn làm hai vợ chồng tôi không thể không cười. Tiền đâu mà

mua quần khác ngay — quần đi lao động thì dễ vì chúng cứ việc dùng vải quần lính vá chằng vá đụp sau bao năm cải tạo trên rừng của tôi — rút cục hai anh em chỉ còn một cái quần lành lặn để đi ra ngoài. Đứa anh đi chơi thì đứa em ở nhà, và ngược lại. Nàng Thi của tôi thường cười ngậm ngùi nói với tôi: Hoá ra chuyện bố con Chử Đồng Tử chung nhau một cái khố là chuyện có thật đó! Không phải chuyện huyền thoại đâu.

Nhưng tôi thì tôi thích truyện Chử Đồng Tử là huyền thoại hơn, bởi vì ít ra cũng còn có nàng công chúa Tiên-Dung xuất hiện cứu nguy. Dĩ nhiên dưới chế độ cộng sản, thần tiên nào còn đất dung thân, hai vợ chồng tôi phải ưu tiên lo quần áo cho con. Lâu lâu được nhận một khoản chi viện bất ngờ, thường là của bạn bè hay họ hàng xa. Thì rán trích ra một khoảng cho quần áo. Tiền đâu có bao nhiêu nên hai vợ chồng thường đạp xe đến chợ Tân bình kiếm cái sạp của Tâm. Mua của Tâm có cái tiện là không phải mặc cả. Tâm nói: "Em không nói thách với anh chị đâu. Em chỉ nói giá em bán được với phần lời vừa phải cho em..." Hơn nữa, vợ tôi có thể dặn Tâm kiếm giùm những áo quần vừa người cho các con với giá tiền vừa túi tiền.

Thỉnh thoảng, bọn tôi có những ngân khoản khá hơn, thì cho đứa con thứ ba sang nhấn, để khi ở chợ về, Tâm mang hàng sang nhà tôi cho dễ mua bán hơn. Có những lần Tâm sang rất trễ vì nàng mệt nhoài sau một ngày phơi nắng hay phơi mưa nơi chợ trời. Ngồi thu hai chân trên chiếc giường nhỏ của vợ chồng tôi, Tâm kể lể những khó khăn đã úp chụp lên nàng, và trên rất nhiều các cô Tâm khác của miền Nam này sau 1975. Vợ chồng Tâm hay bất hoà — điều đó bọn tôi dư biết, hàng xóm láng giềng mà — Tâm kiếm không đủ sống cho hai vợ chồng và hai con, điều đó bọn tôi cũng biết. Ngay gia đình tôi có lúc gồm bẩy người thì cả bẩy người đều lao động, kể cả hai đứa nhỏ còn cắp sách đến trường, mà có lúc còn phải ăn khoai thay cơm. Nữa là Tâm, cô hàng xém Tâm của thời hiện đại, nào chồng nào con thơ...

Hi vọng duy nhất của Tâm là con đường ODP đoàn tụ gia đình. Nhưng chồng nàng nạp đơn xin đi hơi trễ, sau gia đình tôi hai ba năm. Ngày đi được còn xa vời và bất trắc, nhưng dù sao cũng là còn một hi vọng để sống, một tia sáng cuối đường hầm để tiến tới, từng bước từng bước một... Tâm biết bọn tôi cũng nghèo như bên nàng, nên theo dõi từng chặng phấn đấu của bọn tôi trên con đường thủ tục xuất ngoại. Tâm hay nói: "Anh chị nghèo, không có tiền chạy chọt biếu xén cán bộ mà anh chị đi được thì bọn em mới có hi vọng chứ!"

Cái năm cuối cùng của bọn tôi ở Sàigòn thật khốn cùng! Tôi đau nặng không tiền mua thuốc. Ba đứa con lớn đã bỏ học vì

không được phép học bất cứ đại học nào kể từ khi được cấp giấy xuất cảnh — luật lệ đã qui định như vậy. Hai đứa lớn đi làm công nhân lương ngày ở trong phi trường Tân-sơn-nhứt, đứa thứ ba đi làm thợ mộc, cũng lương ngày. Lương ngày là thứ lương thấp nhất, bị bóc lột nhất. Phải làm như các công nhân trong *biên chế nhà nước,* mà lương chỉ bằng một phần năm. Đứa con thứ ba khéo tay xin được vào làm trong một Tổ hợp chế tạo đồ gỗ trong quận 11. Sau thời gian tập sự chăm chỉ, *tay nghề* đã cao, nó được đề nghị *vào biên chế.* Nhưng khi nó xuất trình giấy tờ ra để làm hồ sơ thì bị *bể mánh.* Người được cấp giấy xuất cảnh (tên đúng là giấy thông hành, laissez-passer) bao giờ cũng bị thu lại hết tất cả giấy tờ căn cước khác, nên nó bắt buộc phải đưa giấy xuất cảnh ra. Ông Tổ Hợp trưởng tròn mắt nhìn, rồi giơ hai tay lên vái con tôi một cái, miệng nói: "Em là số một, em trúng số độc đắc rồi! Em may mắn như thế nên giành chỗ tổ hợp viên cho người khác..." Ông này nói vậy vì nếu được vào biên chế, thành tổ hợp viên chính thức, người công nhân trẻ dù không được miễn *nghĩa vụ quân sự* (quân dịch), nhưng được miễn những tròng ách khác chế độ thường dùng để khống chế lớp trẻ như là Thanh niên Xung phong (tên gọi là *xung phong,* trên thực tế là bắt buộc, do chính quyền địa phương chỉ định), nghĩa vụ Lao động Quốc phòng (thanh niên nào phá xóm phá làng, hoặc nhiều khi chỉ là thất nghiệp thôi, hoặc chỉ là *con ngụy quân ngụy quyền,* cũng bị bắt đi thi hành các nghĩa vụ này trên rừng núi, cái nào cũng có hạn kỳ ba năm như nhau. Con cái cán bộ đảng viên không phải đi các nghĩa vụ này, chúng đã có chỗ riêng trong *Phường đội:* (lực lượng dân quân du kích địa phương, quyền hạn lớn hơn Nhân dân Tự vệ trước 75).

Rút cục đã không được vô biên chế để tăng lương, đứa con thứ ba còn bị mất việc trở về nhà. Nàng Tú-Vi tái xuất hiện nơi thềm hiên nhà tôi lúc này. Khi cô bé này 15 tuổi, đã bất hoà với gia đình cưu mang mình, bỏ học đến ở với vú già bồng bế mình thời nhỏ ở một nơi nào đó trong thành phố đã nhiều năm. Tú Vi bây giờ đã thành một thiếu nữ hẳn hoi nhưng chưa chi đã có vẻ phong trần. Mặc quần áo khá đẹp và tương đối có tiền, Tú Vi rủ đứa con trai thứ ba cùng vài bạn cũ đi ăn phở, đi nghe nhạc. Nghề chính của nàng là khâu banh da bóng đá. Đứa con tôi tuy chân tay khéo léo, nhưng không thích theo Vi khâu vá. Nó sau cùng kiếm được chân thợ máy chế tạo kẹp nhựa cài tóc nơi người quen gần nhà. Nó chia *ca* với đứa con thứ tư đang còn cắp sách đi học để có lương khá hơn. Những thời gian rảnh, tất cả đều dùng vào việc cùng vợ chồng tôi ngồi chế tạo những bao giấy dầu đựng giầy xuất khẩu của một Công ty Nhà nước. Giá cả tính quá thấp, lạm phát lại tăng đều đều, cả nhà tôi phải cố gắng làm được thật nhiều, thức đến 12 giờ đêm,

kể cả ngày thứ bẩy và chủ nhật. Vậy mà cũng chưa kiếm đủ ăn no. Có buổi chiều thứ bẩy, đứa con thứ hai đi làm công trường về, dùng tiền lương của mình mua luôn bốn gói khoai mì luộc ở đường Tô Hiến Thành. Khi nó mở khoai mì ra giữa hàng hiên ngập đầy bao giấy, cả nhà tôi sững sờ trước sự "hào phóng" đặc biệt này. Và dĩ nhiên cả nhà đều ngưng công việc để ăn, rất là ngon lành, từng lát khoai mì luộc ấy.

Trong một hoàn cảnh như thế, dù phút chót có được bạn bè và đứa em gái ở Hoa kỳ giúp đỡ, vợ chồng tôi cũng chỉ tiêu rất dè xẻn. Một phần nửa số tiền phải dùng để trang trải nợ xa gần — những người ra đi được coi như sắp đến một thiên đường trần thế nào đó, khó để nợ nần lại phía sau. Bởi thế về mục quần áo, gia đình tôi lại một lần nữa trông cậy nơi cô Tâm hàng xóm bên kia hẻm. Tâm ôm hàng hoá sang, nghĩa là những sơ-mi cũ thôi vì vốn đã cụt dần, nàng không còn buôn được quần cũ nữa. Trong lúc vợ tôi cùng các con lựa áo mua, Tâm mệt mỏi nói với tôi:

— Em có mẹ đi từ 75 hiện ở Hoa Kỳ. Bà cụ đã lo bảo lãnh như anh chị biết, và thỉnh thoảng cũng gửi quà về cho bà chị em. Tụi em kẹt ở đây đông quá, gói quà chia năm xẻ bẩy, phần đến em đâu có bao nhiêu. Cảnh khổ của em, anh chị biết rõ quá. Vậy em nhờ anh khi sang tới nơi, viết cho mẹ em một bức thư tả rõ cảnh bên nhà, xin bà cụ gửi riêng cho em một gói quà để em có thể có ngay một số vốn tiếp tục buôn bán.

Dĩ nhiên tôi không từ chối. Vả lại, ai là người có thể từ chối một lời xin giúp đỡ như thế. Tôi ghi cẩn thận địa chỉ bà mẹ của Tâm vào cuốn sổ địa chỉ sẽ phải đệ nạp Công an phi cảng duyệt xét ba ngày trước hôm đi. Những lời gửi gấm những kẻ sắp được ra đi như kiểu Tâm, đâu phải là ít. Ai ra đi đều mang theo mình vài ba địa chỉ như thế cả, thậm chí cả xấp thư từ trao tay nữa cũng là chuyện bình thường. Đêm cuối cùng của gia đình tôi ở Sàigòn, Tâm mặc quần áo chỉnh tề, dẫn con sang chào tiễn biệt. Sáng hôm sau phải đi bán hàng sớm, nàng không thể tiễn bọn tôi ra xe. Khi chúc vợ chồng tôi thượng lộ bình an, Tâm đã cúi mặt xuống rồi quay người đi, dẫn con về ngay. Thi nhìn tôi cười buồn bã vì cả hai đứa tôi đều biết Tâm đã khóc.

Đứa con thứ ba có đi kiếm nàng Tú Vi năm xưa. Nhưng Vi đã biến đâu mất trong thành phố rộng lớn này. Rút cục buổi sáng cuối cùng ở Sàigòn, chỉ có một bà cụ già, bà ngoại của Tú Vi, ở căn nhà bên kia hẻm sang tiễn mà thôi...

*
* *

*R*ời Sàigòn vào những ngày cuối năm, mãi tới mùa thu năm sau gia đình tôi mới định cư tại Hoa kỳ. Hai tuần sau, trong căn

nhà có vườn rộng bao quanh, phía sau có năm cây tùng bách cổ thụ cành lá xanh tươi, tôi bắt đầu viết nhiều thư cho họ hàng bạn bè xa gần, trong nước cũng như ngoài nước. Và dĩ nhiên tôi phải viết một bức cho bà mẹ của cô Tâm hàng xóm nơi quê hương cũ, viết với tất cả tấm lòng mình. Tận cùng, tôi không ký tên thực mà lại ký bút hiệu. Ngồi bên cạnh tôi, Thi hỏi tôi tại sao. Tôi đã trả lời: Mong khu đó có người biết tới anh ngày xưa, như vậy mọi sự hi vọng sẽ tốt đẹp hơn.

Một tuần lễ sau tôi nhận được thư trả lời. Bà mẹ của Tâm tự giới thiệu là đã già 65 tuổi, rồi sau đó là những lời mắng tôi. Bà mắng tôi rất nhiều: "Ông là ai, mắc mớ gì mà xía vô chuyện gia đình nhà người ta? Ông tưởng bên xứ này có mưa dollar hay sao? Cái thứ ông còn ăn welfare nên đâu có biết bên này người ta làm ăn vất vả vô cùng mới sống nổi... Hết welfare rồi ông sẽ biết! Cái con Tâm ấy thật kỳ, nó cần gì sao không viết thẳng cho tôi mà lại nhờ người lạ như vậy! Sao nó không biết rằng bên này người ta cực nhọc vô cùng, cần kiệm vô cùng mới gửi được quà về như thế, nó còn rên cái nỗi gì!"

Sau cùng bà cụ 65 tuổi quay sang hạch hỏi tôi: "Này cái ông nhà văn, tôi bảo lãnh cho các con từ đã lâu mà chưa thấy mặt đứa nào sang. Vậy cái thứ ông, ông làm sao mà đã sang được đây hả?"... Bức thư cứ như thế tiếp tục, để rồi kết luận bằng một câu mạnh và nhọn như một chiếc đinh đài năm phân đóng vào ván một chiếc thuyền gỗ nơi quê hương cũ: *"Nhà văn các ông là cái đồ nhiễu sự!"*

Đọc xong bức thư, lúc đó miền Tây Bắc Hoa Kỳ còn là mùa thu, lá cây mapple da vàng nâu rực rỡ rụng đầy các thảm cỏ, tôi mở cửa ra khu vườn sau nhà. Căn nhà này đã bỏ hoang khá lâu trước khi có gia đình tôi đến mướn, những cây hoa cúc dại và bồ-công-anh nở dầy trên thảm cỏ. Với người dân bản địa, đó chỉ là thứ hoa đồng cỏ dại, nhưng tôi lại rất thích vì các loại hoa trên cỏ này mang lại một vẻ đẹp hoang sơ và lãng mạn rất đông phương. Tôi thích chúng, cũng như ngày xưa đã rất thích thứ hoa cúc vàng nhỏ mọc xen các kẽ đá của các bậc thềm các căn nhà của vùng Đà lạt.

Tôi châm một điếu thuốc và bắt đầu suy nghĩ vẩn vơ. Tôi đã phạm những lỗi lầm gì đây khi viết bức thư ấy cho bà mẹ cô Tâm hàng xóm? Sự phẫn nộ của bà cụ 65 tuổi ấy thực chân thành, vậy phần lỗi của tôi nằm ở chỗ nào? Tôi tự hỏi lại: liệu tôi có thể không nên viết bức thư đó hay không?

Câu hỏi này lập tức lôi cuốn tôi trở về quê hương cũ với những ngày gian nan trong ăn đói mặc vá, và hình ảnh mệt mỏi trong nhan sắc tàn phai của Tâm hiện ra rõ từng nét. Không, dứt khoát là không... Những lời gửi gắm như của Tâm, kẻ may mắn

được vượt đại dương ngàn trùng dặm biển xanh như tôi bắt buộc phải chuyển đạt đến cùng. Cuộc đời tôi phiêu bạc đã nhiều, đã nhiều lần tôi gửi gấm kẻ khác nhắn tin cho mẹ già, cho Thi... Chẳng xa gì lắm, khi còn kẹt trong trại cải tạo trên rừng, mỗi khi có bạn bè được tha về trước, tôi cũng đã từng gửi gấm những thông điệp như vậy cho gia đình mình. Luật trại cấm không ai được mang bất cứ cái gì có viết chữ ra khỏi trại nên các người bạn ấy đã phải học thuộc lòng các địa chỉ của tôi cũng như các bạn khác. Sau khi về, các người đó đều đạp xe đi vài ngày đến kiếm tận nhà mỗi người bạn để chuyển những lời nhắn, và nhất là để tả lại cho các mẹ già vợ trẻ con thơ rằng người đàn ông của họ, những sĩ quan thuộc đạo quân thất trận ấy, vẫn cứ còn khoẻ mạnh để chờ đợi ngày về bất định. Và đến ngày tôi được tha về cũng thế, trí nhớ tôi rất kém về các con số, tôi phải vận dụng trong nhiều ngày nhiều tháng mới nhớ hết các địa chỉ các bạn bè đã gửi lời nhắn. Tôi đã đạp xe khắp nhiều ngang cùng ngõ hẽm của Sàigòn — thật rộng lớn khi người ta đi chiếc xe đạp quá cũ, yên thì mèo chúc lên chúc xuống, xích nhão cứ năm bẩy phút tuột một lần... Nhưng rồi tôi cũng hoàn tất được nhiệm vụ bạn bè trên rừng đã trao phó. Nếu tôi có vất vả như vậy, cũng chỉ là trả lại cái phần của mình cho tình bằng hữu của phương Đông.

Tình bằng hữu của phương Đông? Hay là vấn đề nằm ở điểm này, nghĩa là người Tây phương không có hành động như chúng ta chăng? Tôi châm điếu thuốc lá mới, ngẩng đầu ngắm mấy con chim đang nhẩy trên thảm cỏ: loài chim ở xứ sở này cũng được hưởng thanh bình, không ai được săn bắt nên rất dạn người. Tôi chợt nhớ ra một tin ngắn đọc đâu đây trên báo chí: một người Mỹ da trắng trở lại thăm quê hương tôi bên kia biển, khi ở Sàigòn đã có nhận một số thư của bạn bè địa phương nhờ mang hộ sang Mỹ với biết bao hi vọng, tin cậy. Nhưng ngày chót ra phi trường ở vùng Hà nội, công an CS đã khám phá ra, tịch thu toàn bộ số thư. Và anh chỉ được phép lên phi cơ sau khi ký vào một bản nhận tội... Khi trở về Hoa Kỳ, anh đã kể lại trên báo rằng anh đã khóc vì không mang được những bức thư, những gửi gấm đầy hi vọng ấy đến nơi đến chốn.

Người Mỹ da trắng ấy đã khóc vì một chuyện như thế, vậy vấn đề tôi đang suy nghĩ đây không nằm trong sự khác biệt giữa hai nền văn hoá. Tôi ngửng đầu cao ngắm nắng vàng cuối thu trên năm cây tùng bách cuối vườn, tự hỏi nỗi niềm thất vọng được chút đắng cay đang đọng trong tôi là thế nào. Tôi đã hi vọng sau khi thư được gửi đi những gì? Chắc chắn tôi đã tưởng bà cụ 65 tuổi kia sẽ vui mừng khi nhận được thư tôi, tôi cứ tưởng bà sẽ yêu cầu tôi kể rõ hơn mọi tin tức về con về cháu đã xa cách 12 năm trời, rồi sau cùng

sẽ nhờ tôi cố vấn thêm về thủ tục bảo lãnh cho con cháu... Rồi giả thử nếu nhà gần nhau, bà sẽ nhắn tôi ghé lại ăn một bữa cơm tối để hỏi chuyện bên nhà. Tôi đã hi vọng mọi sự là như thế, nhưng thực tế đã không là vậy. Vậy cái gì đã xảy ra cho tất cả?

Trong thời gian 8 tháng ở trại tị nạn nằm trên vùng đất chiến trường nổi danh thời đệ nhị thế chiến của xứ Phi, trong những giờ Hướng dẫn Văn hoá, các hướng dẫn viên đã vài ba lần báo động cho các dân tị nạn đi sau rằng phải nên cẩn thận đối với những đồng bào mình đi từ 1975. Ban giảng huấn nơi này đã từng tổ chức những buổi chiếu phim trên hội trường, trong đó có phim một phụ nữ tị nạn mới tới Mỹ kể lại cô ta đã bị các viên chức gốc Việt làm ở cơ quan trợ cấp tị nạn gây khó dễ như thế nào ở vùng Cali. Cuốn phim kết thúc bằng lời cô gái: "Tôi tức muốn khóc oà lên. Nhưng rồi nín được, tôi trách cứ các viên chức gốc Việt đó là làm người Việt mà không biết thương những đồng bào xấu số đi sau trong muôn vàn khó khăn..." Rồi cô kết luận trên màn ảnh rằng: "kết quả như thế nào đồng bào biết không? Tôi đã không được trợ cấp một đồng nào cả!" Trong một buổi họp phụ huynh học sinh của trường trung tiểu học trong trại, một cô gái khác, cô là người Việt duy nhất từ Mỹ trở về Đông nam Á để phục vụ bà con trong trại này, đã cẩn thận dặn dò: Tới Mỹ, bà con đừng có sợ Mỹ trắng kỳ thị dân da vàng mình. Cũng có đấy, nhưng không quan trọng bằng người Việt kỳ thị người Việt mình. Chẳng có cái cộng đồng thiểu số nào kỳ thị lẫn nhau bằng cộng đồng Việt đâu. Việt di tản 75 không thèm chơi với Việt tị đi sau là truyện thường..."

Những người Việt định cư lâu năm trên đất Mỹ chắc khó có thể ngờ rằng những người tị nạn đi sau đã được hướng dẫn như thế bên xứ Phi, trong cái trại thường được gọi văn hoa là ngưỡng cửa vào Hoa Kỳ... Vậy tôi, người viết bài này, có thể căn cứ trên sự biến đổi sau 12 năm của những đồng bào di tản 75 chăng? Cũng có thể nếu xét về phương diện chính trị: tôi được hiểu rằng không ít những người di tản 75 đã cắt nghĩa rằng họ di tản lẹ như thế vì họ là những người quốc gia chân chính, bởi thế chưa nghe thấy tiếng súng cộng sản, họ cũng đã phải phóng chạy rồi, dù họ có đeo rất nhiều hoa mai vàng mai bạc và đầy sao lấp lánh trên cổ áo. Tôi cũng đã được biết một thiểu số người trong thành phần này vẫn chê những người đi sau, kể cả những sĩ quan đã trải qua những năm dài cải tạo trên rừng, những kẻ đã ở tới phút cuối cùng với quân ngũ như tôi, là những kẻ nên coi chừng bởi vì sống quá lâu dưới chế độ cộng sản thì ít nhiều cũng đã "chịu ảnh hưởng tuyên truyền cộng sản..."

Nhưng đó là truyện chính trị, không cắt nghĩa được gì nhiều cho bức thư của bà cụ 65 tuổi kia. Hơn nữa, kể từ khi sống trên

phần đất này, tôi đã được rất nhiều bạn bè đi 75 giúp đỡ tận tình. Từ quần áo tới giường chăn, từ đồ đạc tới ly tách, thậm chí đến cả cái xe hơi cũ cho cả gia đình tôi đi chợ đi học mỗi ngày, cũng là quà tặng của những người di tản 75. Và cũng cần chú thích thêm: chai rượu đầu tiên tôi có ở xứ này, cái đèn làm việc để cạnh máy chữ, dĩ nhiên cả máy chữ tôi đang dùng đây, cũng đều là quà tặng của những người 75... Như vậy, tôi chỉ còn một kết luận để cắt nghĩa: Đó là tại tôi không biết cách viết bức thư gửi bà cụ mẹ của cô Tâm hàng xóm bên kia biển mà thôi.

Đêm khuya ở xứ này tôi vẫn hay có cái thú là mang bia vào phòng ngủ uống. Ngồi ngay trên thảm cạnh giường có Thi cuộn chăn ngủ ngon lành, chỉ thò khuôn mặt hồng hào êm đềm trong giấc an bình sau khi làm bà Tú Xương đã biết bao năm bên quê nhà, tôi vừa nghe những bản nhạc Việt của trước 75 vừa suy nghĩ vẩn vơ. Chắc là tại tôi thôi. Tại tôi đã không biết viết bức thư cho ra hồn. Nhưng đó là một kết luận khá buồn phiền.

Từ bao năm tôi vẫn tin tưởng mình vẫn giữ nguyên khả năng viết, dù không cầm đến cây viết đã có mười năm. Đó là một tin tưởng đã nâng đỡ tôi rất nhiều trong những năm khốn cùng ở Việt Nam. Nhưng bây giờ... tôi tiếp tục uống bia trong tiếng nhạc của những tháng ngày đã qua, nhớ lại thời còn thơ ấu làm sói con. Hồi ấy, anh huynh trưởng đã có lần làm tôi xúc động khi kể truyện Mao-gli có một *người bạn* thân là con báo Băng-ghê-ra, vẫn thường kèm và dạy dỗ cho Mao-gli. Thời gian qua dần, sức khoẻ suy thoái mà báo Băng-ghê-ra không để ý, cho đến một hôm báo phóng ra, và chộp hụt con mồi đầu tiên trong đời. Báo đã ngẩn ngơ, rồi buồn rầu rồi sau cùng chấp nhận thực trạng đáng buồn. Báo nói với Mao-gli: Con đã lớn đến tuổi làm người rồi thì ta phải già yếu đi thôi.

Phải chăng tôi đang là con báo già vừa vồ hụt con mồi đầu tiên trên đời chăng? Rất có thể là như thế. Tư tưởng buồn phiền này ám ảnh tôi nhiều tuần sau đó và quả thực tôi đã mừng là đồng thời với bức thư gửi bà cụ, tôi đã viết cho vợ một người bạn đi từ 75 ở Hoa Kỳ, nhưng bà này đã không trả lời. Tôi mừng vì sự *không* trả lời ấy. Tôi chỉ quen khá thân với ông chồng, một sĩ quan không quân. Chị làm cho một sở Mỹ nên đã mang ba con theo sở mình rời Việt nam từ đầu tháng Tư, và anh bạn tôi, là một sĩ quan biết giữ tư cách tối thiểu làm người lính, đã tiễn vợ con lên phi cơ rồi mình ở lại với đồng đội, cho tới khi quân đội miền Bắc vào, trục xuất anh khỏi căn nhà trong căn cứ Không quân và đưa anh lên rừng cải tạo bảy năm liền. Khi anh đã được tha về, phải về ở chung với bố già trên bảy mươi trong cảnh quẫn bách — một lần đến chơi tôi đã chứng kiến ông cụ già này tiếp nhận một khoản tiền giúp đỡ của

một bạn khác gia cảnh khá hơn... Bởi thế khi đã đến miền đất Hoa Kỳ, tôi đã viết thư cho chị, xin chị gửi về cho anh nhiều hơn. Bây giờ, sau vụ thư của bà cụ, tôi đâm ra sợ hãi nhận thư chị. Mười hai năm là rất dài trong đời một người phụ nữ trẻ. Có gì bảo đảm rằng chị chưa có một ông chồng Mỹ và nếu chị không làm giá thú để có thể bảo lãnh cho chồng, thì chỉ vì chút tình nghĩa vợ chồng xưa cũ và vì để cho mấy đứa con còn có bố sau này... Có thể là như vậy, có thể là không. Nhưng tôi không muốn đọc một bức thư trách cứ mắng mỏ tôi nữa.

*
* *

Con báo già Băng-ghê-ra trong người tôi còn làm tôi khựng đến nỗi trong sổ địa chỉ còn thiếu gì lời gửi gấm. Nhất là của một ông chú già họ xa bên phía Thi. Mặc dù là một kỹ sư, nhưng đã quá cao tuổi, chính quyền mới cho về hưu. Ông phải sống bằng nghề ngày ngày ra các bến xe bến sông mua các phẩm vật như tép khô hay trà, về bỏ lại cho người quen. Nhưng lòng tốt của ông thì vô biên. Khi bọn tôi mở quán cà phê sinh nhai mà chưa có khách, Thi quyết định nấu xôi đậu phọng bán, thì chính ông đã đi mua cho một cái chõ mới tinh. Trong cả năm trời, sáng nào Thi cũng dậy từ 3 giờ sáng nấu sôi để kịp bán cho buổi sáng. Thi cùng đứa con thứ tư kê chõ xôi ngay chân cột đèn trước nhà, bán từng gói từng gói cho người qua đường, học sinh đi học, công nhân đi làm. Tiền lời lắm hôm chẳng là bao, nhưng Thi cũng cho được sáu bố con một bữa ăn sáng khá no bằng món xôi nhà. Tôi rất quí ông chú già đó nên đã ghi địa chỉ người con trai của ông ở Hoa Kỳ, tự hứa sau này khi sang tới nơi, sẽ biên thư khuyên anh con trai hãy cố gửi đều hàng tháng một ngân khoản cho người bố già Việt Nam, dù là $30 hay $50... Nhưng bây giờ, sau vụ thư cho bà cụ 65 thất bại, tôi ngại ngùng không dám viết cho người con trai nữa. Tôi sợ rằng anh là đàn ông, anh có thể cực đoan như một số đồng bào Bắc Mỹ, anh sẽ kết án tôi là tay sai Việt cộng được gửi sang xứ sở này để làm kinh tài cho cộng sản bằng cách vận động gửi tiền và quà về cứu giúp các thân nhân khốn cùng, là cha là vợ là mẹ là con là anh em ruột thịt là bạn bè cố tri... của những người bên miền Bắc Mỹ này. Tôi có lý do để sợ như thế bởi vì đã được đọc trên một tờ báo có lời hô hào như thế này: không gửi tiền gửi quà về có thể làm đói khổ thân nhân ở Việt nam thật, *nhưng chúng ta sẵn sàng hi sinh một vài thế hệ ở Việt Nam để bao vây kinh tế tiêu diệt Cộng sản.* Những con người không còn thương dân mình, thì một bố già một vợ trẻ với lũ con thơ có thấm vào đâu. Tôi hiểu những người chống cộng kiểu ấy, nếu họ có nắm vũ khí nguyên tử và khinh khí trong tay, chắc họ sẽ ném tử ải Nam quan đến mũi Cà mâu, xoá luôn một dân tộc hơn 60

triệu người, miễn là tiêu diệt được đảng cộng sản Việt nam.

Trong sổ địa chỉ tôi mang theo, còn một vài địa chỉ nữa. Nhưng tôi không dám viết cho ai nữa. Con báo già đã bắt đầu không còn tin ở khả năng mình, và từ bao nhiêu năm rồi, lần đầu tiên tôi gặp thất bại trong văn chương mình. Rồi mùa thu đầy lá vàng của miền Tây Bắc đã đi qua, mây xám lẫn mưa râm rải rác, buổi sáng ra sương giá đã đọng trắng trên hàng rào gỗ, trên thảm cỏ mới ngày nào còn xanh trong vườn nhà... Tôi vẫn viết thư cho bạn bè thân thuộc quê nhà, trừ cho cô Tâm hàng xóm năm nào. Tôi đoán rằng Tâm đã bị bà mẹ mắng vì tội dám nhờ người ngoài xen vô chuyện gia đình, tôi tin chắc rằng khi đọc thư, dù nàng hiểu rằng tôi đã cố gắng hết sức, nhưng nàng chắc sẽ khóc vì một kết quả như thế. Tôi đâu còn biết nói gì với Tâm, với tất cả những cô Tâm, những ông bố già còm cõi, những người chồng cải tạo trở về kiếm ăn vất vưởng bằng những nghề sửa xe đầu đường, đạp xe xích lô trong thành phố Sàigòn tôi đã rời bỏ.,...

Nhưng rồi một buổi chiều tại Portland, khi theo các con vào một chợ Á-đông có nhận gửi quà về Việt Nam để chúng chung nhau gửi một gói quà về cứu nguy bạn bè ở quê nhà, một gói quà rất là khiêm tốn về giá trị cũng như trọng lượng — trợ cấp tị nạn của bọn tôi đâu có là bao. Tôi đã nhìn thấy mặc dù trời lạnh, một cụ già chắc chắn là trên 65 tuổi được một người con trai đứng tuổi dìu vào. Bà cụ lặn lội tới chỉ cố gửi một gói quà lớn về quê nhà bên kia biển. Tôi hỏi người con trai, anh là một sĩ quan hải quân đi cải tạo về rồi ra đi như tôi, là tại sao không để bà cụ ở nhà cho đỡ vất vả. Mình anh đi gởi không được sao. Anh đã trả lời dịu dàng: "Bà cụ muốn thân chinh đi gửi. Chắc làm như vậy cụ đỡ nhớ con nhớ cháu hơn..." Tôi nhìn theo mắt anh và thấy bà cụ già đang đưa bàn tay nhăn nheo vuốt ve nắp thùng quà. Phải chăng bà đang mường tượng đang vuốt đầu những đứa cháu thân yêu còn ở bên kia biển rộng đầy gió lạnh ngoài kia.

Tôi cùng gia đình trở về miền Bắc rất khuya trong đêm hôm đó. Và khi cả nhà đã ngủ yên, tôi lại lấy bia ngồi vào chỗ ấm êm thường lệ trong phòng ngủ, vừa uống vừa suy nghĩ. Trước khi ngà ngà say đến độ chỉ muốn để chìm tâm hồn trong men bia và điệu nhạc, tôi biết chắc chắn tôi sẽ cầm bút viết văn trở lại, nghĩa là tiếp tục làm một *người nhiều sự* như bà cụ 65 tuổi đã mắng tôi. Trong biết bao năm tôi đã không thể chấp nhận được sự kiện Đảng CSVN đã nhân danh một chủ nghĩa ngoại lai của dân da trắng Âu châu để làm chết, làm khổ, làm đói dân tộc Việt nam, thì bây giờ đây, làm sao tôi lại có thể chấp nhận thứ chủ nghĩa chống cộng cực đoan đầy sắt máu đòi hi sinh dân tộc mình để tiêu diệt cộng sản... Tôi hiểu rằng cầm bút lên trong một thái độ như thế trong hoàn

cảnh một di dân tị nạn tay trắng tiếng Anh bập bẹ như tôi, là tiếp tục đi vào một *đoạn đường chiến binh* mới trên phần đất tôi đã chọn làm quê hương thứ hai này.

THẾ UYÊN
tháng 3, 1988

KHAI TRƯƠNG THỨ BẢY 7.11.87
BÁC SĨ
PATRICK TRẦN LƯƠNG HOA
CHUYÊN KHOA NỘI THƯƠNG VÀ CHUYÊN TRỊ DỊ ỨNG
MAGNOLIA CLINIC
14571 MAGNOLIA AVE. # 207 WESTMINSTER CA 92683
(Góc Magnolia và Hasard)

TELEPHONE : (714) 895-7145

* *Tốt nghiệp chuyên khoa nội thương tại St. Barnabas Medical Center, New Jersey.*
* *Tu nghiệp bệnh dị ứng và miễn nhiễm (Allergy and Immunology) tại Creighton University.*
* *Nguyên Bác sĩ Giám đốc Pennhurst Center, Pennsylvania*
* *Bác sĩ điều trị các bệnh viện Fountain Valley.*
Doctor Hospital Santa Ana, Martin Luther Hospital, Anaheim.

CHUYÊN TRỊ

* Bệnh dị ứng : Đau mũi kinh niên, sổ mũi, ngứa ngứa, nổi mề đay, hen suyễn, bệnh dị ứng với phấn hoa, cây cỏ , cát bụi..v.v và thử nghiệm dị ứng(Allergy Testing).
* Chuyên trị bệnh nội thương :
- Bệnh tim : đau ngực, hồi hộp, ngất xỉu, choáng váng
- Bệnh phổi : ho kinh niên, khó thở, sưng phổi, ho lao
- Bệnh áp huyết cao : thiếu máu, dư máu
- Bệnh tiêu hoá : đầy bụng, ăn không tiêu, táo bón, loét bao tử, đi cầu ra máu, bệnh sạn mật, bệnh gan, ói mửa
- Bệnh ngoài da : mụn, trứng cá, lang ben, rụng tóc, phong
- Bệnh tiểu đường , bệnh bướu cổ
- Bệnh nhiễm trùng, bệnh hoa liễu, bệnh phong thấp

NHẬN MEDICAL, MEDICARE & BẢO HIỂM

Nguyễn Việt Thường

Chưa ra trường đã biết...

Hãy đừng sợ những lời từ chối,
Bởi đã quen với những lắc đầu,
Cuộc đời lắc đầu không sợ mỏi,
Thường dửng dưng như kẻ vô cầu.

Đưa tay nhận miếng bìa kiến thức,
Vốn mấy năm lặn lội xứ người
Nhắm mắt hiểu ta đời khắt thực,
Chữ nghĩa mòn run giữa hai môi.

Mấy năm trời đều đều đến lớp
Bạn bè đông nhưng chẳng thân gần,
Muà học nối liền tan với hợp
Giống cuộc chiến buồn xưa Việt Nam.

Còng lưng học tháng ngày không kể,
Sách lật qua mừng những con A,
Vui con B, giận hờn con F,
Con F tội tình nhưng ép phê...

Đơn gởi đi lòng thầm hi vọng,
Thư trả lời, đọc, để cắn môi,
Tiếc đã chọn sách làm cuộc sống,
Giờ mảnh bằng như giấy gói đồ chơi.

Nếu biết vậy thà đi cày sớm,
Chắc bây giờ nhà cửa to te,
Kỷ sư, ta, khác gì thằng ngọm,
Ngơ ngẩn khuya về, thương lấy xác ve.

Ta đâu sợ những giờ tự hối,
Bởi chính mình đôi lúc nhỏ nhen,
Nên chờ nhận những thư từ chối,
Biết cuộc đời,
Cửa đã hẹp,
Lại sơn đen...

Sách, Sách, Sách...
Những sách buồn trên kệ...

Ta lỡ chôn tuổi mình trong đống sách,
Quen cuộc đời, cuốn sách nặng trên vai,
Như con trâu già suốt ngày è ạch,
Cố đi cho qua hết những đường cày.

Sách gói thiên nhiên trong vài trang chữ,
Vạn nghìn thư, trăm triệu quyển thêm vào,
Sách âm thầm ghi hết lời giận dữ,
Cơn ngông cuồng tưởng đời bớt lao đao.
Nhưng nghịch lý,
Sách càng chất chồng đời càng nghiệt ngã,
Thiên hạ học điều trong sách rồi chọi nhau,
Trang sách thơm giữa đời long chong đá,
Biết tội vô tình gieo rắt gươm đao.

Trang sách đầu tiên tên triết gia lấp lánh,
Những Hegel, Mặc Tử, những đời không,
Viết làm chi mấy cái điều so sánh
để quấn chặt thêm bao lớp cùm gông.

Giận là giận mấy anh chàng đi trước,
Cứ viết bừa rồi nhắm mắt bỏ đi,
Gánh trách nhiệm của mấy chàng ngang ngược,
là đám sách buồn trên kệ gỗ vô tri.

Sách, sách, sách, những sách buồn trên kệ,
Mong hoá thân thành những hạt mầm
Đợi cơn mưa về, chờ chu kỳ mới mẻ,
Nở thành hoa nhân bản rất ngang tầm,

Ta đã lỡ trưởng thành trong nghịch lý,
Nghĩa tử sinh tra mãi vẫn chưa ra,
Đôi lúc thấy Bạo Tần xưa có lý,
Mượn lửa thiêu thiêu sạch chuyện thế gia.

Và nếu ta phải làm anh nói trước,
Cầu mong mọi người xin đừng để tâm,
Duy nhất một điều thơ ta mơ ước,
Nguyện một đời xin làm triết gia câm.

Câm có nghĩa hiểu mà không nói (!?)
Bởi nói ra thì cũng bằng thừa,
Sách đã trộn lẫn điều gian dối,
Với điều ngay thật tự ngàn xưa.

Mong những triết gia đừng gây thêm tội
Hãy để mọi người đọc sách để mà quên,
Sách, sách, sách, những sách dày mệt mỏi,
Thôi ngủ đi trên kệ gỗ im lìm....

THÔNG BÁO CỦA UCI LIBRARY VIETNAM/SOUTHEAST ASIA ARCHIVE

Sau một thời gian chuẩn vị, Trung tâm văn khố Việt Nam và Đông Nam Á nay đặt cơ sở thường trực tại lầu 3 của Thư viện Đại học UCI.

Tất cả sách báo tài liệu về Việt Nam nay được lưu trữ tại cơ sở này . Đại học UCI đã đặt mua 40 luận án liên quan tới Việt Nam và Đông Nam Á, và hơn một nửa số này Trung tâm văn khố đã nhận được. Nhiều sách báo Việt ngữ cũng đã được những cơ quan xuất bản, học viện, đoàn thể, tác giả trực tiếp gửi tặng Trung tâm.

Trung tâm Văn khố Việt Nam và Đông Nam Á trân trọng kính xin cộng đồng người Việt hợp tác chặt chẽ với Trung tâm, bằng cách gửi về cho chúng tôi các tài liệu, sách báo liên quan tới Việt Nam để chúng tôi phân loại, phiên dịch và lưu trữ. Mong ước của Đại học UCI là Trung tâm Văn khố VN/ĐNA sẽ là một nguồn tài liệu dồi dào, đầy đủ nhất cho các học giả, văn nghệ sĩ khắp nơi tham khảo .

Trung tâm Văn khố cũng sẽ thông báo hằng tháng diễn tiến hoạt động của Trung tâm .

Mọi liên lạc về Trung tâm Văn khố VN/ĐNA, xin liên lạc với:

Anna Frank
UCI Library Vietnam/Southeast Asia Archive
The University Library
PO Box 19557
Irvine, California, 92713

Phan Thị Trọng Tuyến

Chút gió còn lại.

*M*ặt trời vừa lặn, chân trời hồn rực rỡ, đoàn người tù trở về tại. Những người đàn ông ốm nhom, quần áo tả tơi, mặt mày lem nhem như bóng chiều đang dâng lên hai bên con đường đất đỏ. Những bóng ma lặng lẽ, ngậm ngùi, những tiếng đếm rời rạc, mỗi mệt như lời kinh đệm cho một mộ khúc. Một... Hai... Ba... Bốn... Những con người buổi chiều chỉ còn là những thân xác thờ thẫn rả rời, những tiếng thở dài theo con số ra khỏi buồng phổi đầy bụi đỏ. Bảy... Tám... Trời bỗng tối thật nhanh, như đuổi theo số mệnh mịt mờ của họ. Tiếng đếm còn vang vang nhưng người tù và vệ binh cuối cùng đã khuất. Tôi đứng nấn ná trong vườn, giữa những rãnh đất nhỏ, nước đã rút từ mấy ngày nay. Những dây tiêu vàng héo còn sót lại như nhắc nhở trận lụt nhân tạo vừa qua. Mấy chục gốc tiêu bị úng nước chết trước khi cho quả. Đất thơm mùi lá cỏ, muỗi vo ve bên tai, ve đã rả rích tự bao giờ. Đàn chim cuối cùng vừa bay khuất, ngọn lá sầu riêng chòm lá chôm chôm đã ngã màu tím đậm, màu đêm sắp ngự trị. Tôi thở dài, chậm rãi đi dọc theo bờ rào dâm bụt. Một chiều nữa đi qua như bao chiều đã qua, đêm đi một chút hy vọng, đem lại một chút đời sống. Rồi sáng mai, tôi lại nghe những tiếng đếm của những người tù, lại cố gắng soi mói tìm một nét thân thuộc trên những khuôn mặt đã trở thành quen từ bao giờ, lại kiên trì khỏi hy vọng, tìm lẽ sống... hơn mười năm rồi, tôi đợi chờ, trông ngóng, hơn mười năm rồi tôi ngắm bình minh lặng lẽ, hơn mười năm rồi tôi tắm hoàng hôn một mình. Sự đợi chờ háo hức, sự mong mỏi đầy những sắp đặt, những bài bản đã nhường chỗ lại cho một đợi chờ thanh thản nhưng dần dần ngập tràn tuyệt vọng. Trong tôi là những trận chiến Sơn tinh Thủy tinh luân lưu bất phân thắng bại, mà tôi chẳng dính líu gì đến Mị nương, tôi chỉ là một chú tiều phu nhỏ sống trên sườn núi, thấy vận mệnh mình lên xuống như mực nước thần thánh vô tình. Mãi rồi tôi nhận ra

rằng mình cũng có hai con người khác nhau. Một tôi tin mãnh liệt rằng sẽ gặp lại chàng và một tôi khác mỏi mòn bi quan, muốn tung bỏ hết mọi tham sân si, cùng dì Sáu lên rừng đi tu cho xong một đời. Thật vậy, mỗi buổi sáng tôi bắt đầu với tin tưởng, ước mơ, hai con mắt nhìn chằm chằm về pha con đường đất đỏ trái tim sẵn sàng chào đón. Trái lại, đến buổi chiều, rời bỏ cây lá, vườn tược, cuốc xẻng , xối nước rửa những đất bùn, bụi cát, tôi chần chờ nơi bờ giếng, nấn ná bên hàng rào, chờ chim bay về tổ, đợi đám tù về trại rồi mới quay vào ăn cơm, đem theo con tim nặng nề, tâm hồn trống rỗng. Và chịu đựng buổi tối ghê rợn, với những bất trắc không ngừng đeo đẳng kể từ ngày chàng bị bắt đi. Buổi tối đầy mộng mị chán chường, uất ức và nhiều khi có những đoạn kết bi thảm quái gở... Chàng vẫn dặn dò: đừng nghĩ đến anh, hãy lo cho con.

Việt ít gửi thơ về cho tôi nhưng hễ có thư là cái nào cũng dài thậm thượt, phần đầu để kể chuyện vui, chuyện đi làm đi học, rồi pha trò lung tung, đoạn giữa hỏi thăm sức khoẻ của "bà mẹ nhỏ bé của con", dặn dò đủ thứ, đoạn cuối là hắn học hỏi thăm có tin tức gì của ba không; lần thăm nuôi kỳ rồi, ba mập ốm ra sao, bao giờ thì "bọn khốn nạn" trả ba về cho má? Một lần tôi bị rắc rối ở phường, bị mắng vốn vì nó, phải viết thư nói hoài. Vâng vâng dạ dạ được vài lần, sau đó đâu lại vào đấy. Cái thằng! Hồi đi theo chú nó vượt biên mới mười bốn tuổi, thư viết từ đảo về còn lỗi chính tả, kể chuyện bắt cua bắt ốc, đến cuối thư mới lo lắng hỏi rằng sao hơn một tháng nay chưa thấy ba nó ghé vào đảo. Chàng đi sau em và con một tuần lễ, chưa đến bãi đã bị chận bắt. Ngoài tội vượt biên, người ta khám phá ra chàng là cựu sĩ quan trốn trình diện. Tôi mất chàng từ đó. Từ ngày hai mươi tháng hai năm một ngàn chín trăm bảy mươi bảy tôi nghe mình có mặt trên đời một cách rất tạm bợ, rất mơ hồ. Lắm lúc tự hỏi mình làm gì khi mọi lẽ sống đều ở ngoài tầm tay? Tôi trở về khu vườn đất đỏ mà hai vợ chồng và đám con đang khai hoang dang dở trước đó. Cái mộng "vui thú điền viên" vừa bắt đầu thành sự thật: chàng "giã từ vũ khí" một cách rất bất ngờ, may mắn. Mảnh đất đào xới được một nửa, chỗ này để trồng khoai, chỗ kia để trồng mì, chỗ nọ cà phê, những đứa trẻ tranh nhau dành chỗ trồng mận, xoài, chôm chôm. Chàng ngắm nghía, suy tính, xây hòn non bộ cho ông nội lũ nhỏ, chỗ trồng phượng, trồng mai cho bà nội...

Nhưng những cây con chưa được tháo rễ cho vào đất, những bao phân chưa được rải thì trận chiến cuối cùng xảy ra. Chớp nhoáng, bất ngờ. Cái ngỡ ngàng vừa qua, nỗi vui hoà bình chưa kịp đến thì... gia đình nhỏ bé của tôi bị phân tán, rã rời như vừa trải qua trận bão kinh hồn. Bây giờ nhìn lại tôi không hiểu tại sao mình có thể ngỡ ngàng được. Mọi sự giản dị, diễn biến tuần tự đương

nhiên, hợp lý! Thật vậy tôi ngạc nhiên bởi vì tôi cứ tưởng *hoà bình là tôi trồng cây, nuôi cá, sống an lành với chồng con.* Hà! tôi cười mình đàn bà, vụn vặt. Trong cái đất nước thống trị bởi bạo lực, bởi những người anh hùng lúc nào cũng có lý của họ thì làm sao kết cuộc lại như tôi tưởng. Tôi, một người vợ, một người mẹ tối tăm, vô danh, nhỏ bé. Chàng cũng chẳng khá hơn tôi, chàng ngỡ rằng hết đánh nhau thì chàng viết sách, đi dạy học, lúc nhàn tản thì vui với vợ con, vui với "bình rượu quí", cùng bạn bè nhắc nhở chuyện "đời lính chiến". Nhờ tuổi đời, nhờ kinh nghiệm ba chàng nghi ngờ thiện chí của những người muốn ban phát lượng khoan hồng cho kẻ khác (Tự cho mình cái quyền có "lượng khoan hồng", không phải là một ý muốn rất trịch thượng, tự kiêu đó sao). Ông ngăn không cho chàng ra trình diện. Nhưng cuộc trốn tránh chỉ được gần hai năm. Khi tôi hiểu được cái "logic" của kẻ thắng trận, thì đã trễ! Tôi đòi hỏi một chút "người" nơi thần thánh, thật là ngây thơ, thần thánh thì làm sao mà là người được? Thần thánh cũng cần được trả công ơn, đáp lại oán thù!

Hai năm sau đó thì ba má chàng lần lượt qua đời. Nam, đứa con thứ hai của chúng tôi bỏ đi mất. Anh em chúng nó âm mưu gì với nhau chẳng hề cho tôi biết, Nam có qua Mỹ được với anh nó hay không? Hiền cả quyết rằng có, nhưng tôi linh cảm các con tôi dấu giếm điều chi. Tôi kiệt sức. Nhưng cứ như người bệnh nặng mà... không chết được, tôi sống lây lất, lây lất... Cho đến lúc Hiền bỏ nhà cô, bỏ học trò về hẳn với tôi. Tôi nhận ra đứa con gái út đã lớn, đã chín chắn và than ôi, già dặn quá nhiều so với cái tuổi hai mươi hai. Tôi nhận ra rằng đã mười năm trôi qua. Nhiều lúc tôi tự trách mình thiếu nghị lực, quá nghĩ đến bản thân, đến tình yêu của tôi với chàng mà quên rằng Hiền cần đến tôi như tôi đã cần đến chàng, đến gia đình trong quá khứ. Việt đã có chú, Nam thì... Nhưng Hiền, Hiền, đứa con gái nhỏ bé của tôi chẳng có ai ngoài tôi... Hiền trở lại như tiếng chuông thức tỉnh tôi, hai mẹ con gắng gượng tổ chức lại cuộc sống, tiếp tục đợi chờ, cho đến bao giờ?

Chợt có tiếng chân dẫm lên sỏi lao xao khiến tôi dừng chân quay lại, một bóng người cao và gầy gò, nghiêng nghiêng như sắp đổ chồm về phía trước. Mỏng manh như một bóng ma. Tôi chợt lạnh người. cánh đồng phía sau hắt lên cái ánh sáng chiều thoi thóp khiến tôi nhìn không được gương mặt người lạ. Khách chợt thấy tôi, bước chân cũng ngừng, lưng hơi khòm hơn, nghiêng đầu về phía tôi, giọng nói ấm áp, run run:

— Má Việt phải không ?

Tôi nghe chân mình sắp khuỵu xuống, tim đập thình thình, máu nóng chạy rần rật khắp người, tôi lắp bắp không ra một âm thanh nào. Chàng đã nhìn ra tôi, giọng nói chàng trầm xuống, thiết

tha:

— Anh đây...

Tôi không ngăn được ngọn sóng đang ào ạt dâng lên, tuôn ra thành tiếng cười và tiếng khóc. Đôi chân không tài nào bước tới được, tôi níu chặt cành lá trước mặt để khỏi quỵ. Tôi nghe tiếng mình gọi hối hả, thất thanh:

— Hiền ơi... con ơi... Hiền ơi... Ba... ba về... Ba... về.

Tôi nghe tiếng mình yếu ớt, thều thào nhưng không tài nào nói lớn hơn được. Nhưng dường như Hiền ở gần đó từ bao giờ, tôi nghe nó hét lên rồi kêu rối rít, rồi chạy vào nhà, tiếng loảng xoảng của xâu chìa khoá. Hiền chạy bay ra, bước chân nhẹ như chấp cánh, con gái tôi vừa cười vừa nói như điên khùng, vừa té lên té xuống trên con đường dẫn ra cổng. Loay hoay mãi mà không tìm ra cái ổ khoá trên sợi xích sắt. Tôi gượng người đi lại, đến được gần thì vừa lúc nó mở được khoá, con bé nhào ra ôm chàng, mếu máo kêu ba, ba, rồi khóc oà lên. Chàng ôm hai mẹ con vào lòng, hai bàn tay vỗ về trên lưng từng người. Tôi nhắm mắt, ngây ngất, hít mùi thân yêu. Trời ơi, trời ơi...

Chim quyên ăn trái nhãn lồng
Thia thia quen chậu vợ chồng quen hơi.

Hơi thở tôi, đời sống tôi trở lại. Tạ ơn trời, tạ ơn Phật, Chúa, tạ ơn kẻ thù nhân đạo. Tạ ơn người tài xế nào đã đưa chàng về nhà. Tạ ơn những bạn bè đã chia xẻ miếng ăn, đã chia xẻ hi vọng để chàng trở về với tôi... Hay đây là giấc mộng đẹp nhưng ngắn ngủi Tôi sợ rằng trong một giây nữa tất cả sẽ bị thay thế bằng một kết cục thảm sầu cho nên tôi muốn mình tiêu tan đi, chết đi. Nhưng không đâu, tiếng khóc của tôi đầy thực tại, tiếng khóc của Hiền, tiếng nói nhỏ vỗ về của chàng có thực, những ngón tay khô cứng của chàng sần sùi đau nhám trên mặt tôi. Bàn tay ngày xưa những ngón dài nghệ sĩ lướt nhanh trên cây đàn mandoline, giọng hát ấm, ánh mắt tình si:

"Khoan khoan hò ơi, thuyền về tới bến nơi rồi... khoan khoan hò ơi..."

Giọng hát reo vui của một ngày sau tháng tư năm 75, hơn một lần đã khiến tôi tin tưởng ở đời sống.

Bàn tay chàng thân thương gạt nước mắt đầm đìa trên mặt tôi, tôi nắm chặt những ngón tay chàng, tôi ôm chặt tấm lưng xương xẩu. Hạnh phúc đang ở trong vòng tay nhỏ của tôi. Tôi thách thức những bạo lực, tôi thách thức những thần thánh đội lốt người!

Trong nhà vợ chồng chú Út cũng chạy ra mếu máo, thím Út đứng kế bên tôi khóc oà lên. Thằng Tâm cầm cây đèn dầu giơ cao, nét mặt ngở ngàng, sung sướng. Tôi lại nhắm mắt tạ ơn Trời Phật,

tôi không nằm mơ, không phải như những giấc mơ tôi thường có trong khoảng thời gian trước, những giấc mơ hội ngộ mà trục trặc vô cùng luôn luôn khiến tôi giật mình thức dậy nửa đêm. Tất cả đều thật, thật như chàng trong tay tôi, thật như tiếng khóc của thím Út, tiếng hỉ mũi của chú Út.

*
* *

Nhiều lúc tôi hoảng hốt vì tình trạng lâng lâng sung sướng cứ kéo dài. Tôi biết rằng tôi đang sống lại, chàng đang sống lại. Tôi muốn hối hả sống, ham hố hưởng từng giây từng phút, mười năm qua hạnh phúc tôi, đời sống tôi, vận mệnh tôi bị bỏi bác, bị cắt xén, bóp méo rất tức tưởi, căm hờn, vô lý. Tôi muốn cám ơn hoài hoài những tên chủ ngục, tôi muốn cảm ơn những nhà lãnh tụ "khoan hồng" đã trả chàng lại cho tôi. Mười năm, quá đủ rồi, thời gian bây giờ là của chúng tôi, nhất định một giây, một tích tắc tôi cũng không thèm để cho các người dòm ngó tới. Mười năm, quá đủ rồi.

Tôi dựng nhiều vòng rào vô hình xung quanh chàng, xung quanh khu vườn bé nhỏ của chúng tôi. Đừng hòng một bàn tay, một khuôn mặt lạ nào có thể lọt vào. Tôi sẽ đem sinh mạng tôi ra đổi lấy những phút giây riêng tư chỉ có chàng, có tôi, những người thân yêu. Tôi chợt nhận ra rằng ít lâu nay tôi không còn ra ngắm chiều về với đoàn tù trở lại trại. Vì tôi mải mê với hạnh phúc hay vì tôi muốn tránh cho chàng một hình ảnh gợi lại quá khứ?

Nhưng dù muốn dù không, tất cả đều nhắc nhở, thúc giục. Cái quá khứ chàng còn quá mới mẻ, còn đầy những đinh líu rất hiện tại. Đành rằng chàng ít nói hơn trước, trầm ngâm hơn trước nhưng tôi nghe âu lo, hồi hộp; tôi mừng chảy nước mắt khi thấy chàng đi trình diện, khai báo và trở về với nét mặt thản nhiên. Ừ, mười năm rồi, thằng bé con làm công an không giống như những đồng nghiệp thuở trước: những người giản dị bỗng một sớm một chiều nhận ra rằng mình to lớn dị thường, quyền hành ngất ngất, nắm trong tay vận mệnh kẻ khác, định đoạt tương lai bọn trẻ con, phán quyết đoàn tụ hay chia ly những gia đình khác! Bây giờ, nơi đây những người cầm quyền cũng có phần thay đổi, vì rất nhiều điều đã đổi thay, hay là cái "logic" cũ đang nhường chỗ cho một "logic" giai đoạn khác?

Quá khứ cho dù nhục nhằn, kỷ niệm cho dù đau khổ, mất mát cũng là quá khứ, kỷ niệm làm nên đời sống, đòi đổi thay, bôi lọ hay tô hồng là không lương thiện, là điều không tưởng, là muốn làm... thần thánh. Sống là đi về phía trước nhưng không ngừng ném những cái nhìn về phía sau. Mười năm xa cách của tôi, của chàng, của Hiền trở thành ba mươi năm đầy những tâm tình, sự kiện riêng tư để kể cho nhau. Với tôi, mọi sự đã qua bỗng mang tính

cách khôi hài, không giá trị. Điều đáng kể là bây giờ, nơi đây, có nhau. Nhưng tôi kể chuyện mình dễ dàng, trơn tuột bao nhiêu, chàng lại có bấy nhiêu khó khăn khi câu chuyện đẩy đưa đến phần chàng phải kể. Vết thương chưa lành, nỗi đau còn sắc cạnh nên tôi ngại cho chàng không kham nổi khi cầm dao cứa da thịt. Hiền cũng thấy cho nên chuyện gì cũng cố quanh quẩn ở hai mươi năm thành phố và vườn tược của mẹ con tôi chứ mười năm của chàng chỉ là những thoáng nhìn ngắn ngủi, những chớp mắt rất gián tiếp. Cho nên tôi nghe mình còn khoắc khoải lo âu. Phải làm sao để chàng coi như đó là quá khứ đã qua, chàng phải quay lại nhìn thẳng vào nó, phân tích, quan sát một cách khách quan, độ lượng để mà có thể yên tâm tiếp tục sống?

*
* *

Cơ hội nhìn về những ngày tháng tù tội đến bằng sự có mặt của Thưởng, Thưởng tìm đến nhà chúng tôi vào một buổi trưa nắng gắt. Thưởng được thả cùng một lúc với chàng. Qua những lần nhắc nhở, tôi biết đây là một người bạn trẻ mà chàng rất mến thương và quí trọng. Tôi rất vui khi Thưởng đến tìm chàng, tôi hy vọng Thưởng lại luôn với chúng tôi, tôi không dám hỏi nhưng tôi biết rằng hai tháng trời lang thang ở Đà Nẵng không giúp Thưởng tìm lại được gia đình...

Phải nhìn chàng cười lớn tiếng mỗi lần cùng Thưởng nhắc chuyện "vui" ở tù mới biết rằng chàng dần dần hồi phục. Thức ăn đã đem lại phần nào da thịt cho chàng, nhưng những vết thương bên trong, tôi làm sao chữa được? Thưởng kể:

— Chị biết, như bọn em với anh, tội là "đáng" lắm, nhưng có nhiều thằng thấy tội nghiệp hơn. Đứng cuốc cuốc bên cạnh, thấy cái mặt nó... hồi 75 nhiều lắm là mười một, mười hai tuổi, làm sao ngụy quân được, đến lúc hỏi mới biết cu cậu mới vào. "Bác ơi, đói quá chịu không nổi, cháu ăn một hơi năm tô phở, không trả tiền..."

Chàng ngưng cười, hạ thấp giọng :

— Tối đó thằng nào cũng không ngủ được: tù chính trị mà ở chung với tù hình sự là nghĩa thế nào?

Ôi, mối lo của kẻ ở trong tù và người ở ngoài tù nào có giống nhau!

Lệ thường, ăn xong ngồi bên ly trà chàng với Thưởng nhắc chuyện đẽo đá trồng cây, kể những giai thoại, những buồn vui. Tôi như chết đi sống lại. Kể nữa đi anh, nhắc nhở hoài đi anh để có thể tách rời, có thể xếp lại, có thể cười lớn. Nhiều khi tôi có cảm tưởng, không có Thưởng, chàng sẽ không bao giờ nhắc đến chuyện đã qua. Làm như Thưởng giúp chàng thêm can đảm, làm như Thưởng là chứng nhân để xác nhận lời chàng. Chàng ngỡ là

tôi không đủ sức tưởng tượng được một trại tù như thế đó? Nhưng bộ chàng không biết rằng đã và đang có những điều khó thể tưởng tượng xảy ra trên đất nước này? Nhưng thôi, một lần nữa,. điều quan trọng là bây giờ, nơi đây... Oán cũ, hờn xưa, tôi khoát tay cho bay theo gió... Cái khổ là những lần hồi thương cảm pha lẫn bất lực mỗi lần nghe chuyện, trời ơi mười năm đớn đau của tôi nào có thấm thía gì đâu. Đàn bà yếu đuối, mềm mỏng cho nên, bão tố, lụt lội, bạo tàn tràn qua không làm gãy đổ, còn người yêu của tôi, cứng nhắc với danh dự, tự ái, với những danh từ đao to búa lớn, chỉ một trận chiến bại mà tả tơi cả tâm hồn lẫn thể xác. Làm sao tôi có thể che chở chàng, bảo vệ chàng khi chàng ở xa tôi? Đến bây giờ ở bên cạnh mà đôi khi tôi còn lo sợ bâng quơ.

Một hôm chàng kể :

— Có lần anh ao ước chỉ cần về với em, ăn đủ mười bữa cơm rồi chết cũng mãn nguyện.

Tôi mỉm cười, vuốt ve những ngón tay chàng, chớp mắt để khỏi lăn giọt lệ:

— Muốn ăn gì mỗi ngày "kê đơn" ra, sẽ có đủ cho anh.

Hiền mở to mắt, giận dỗi :

— Tại sao chỉ mười bữa thôi hở ba? Tại *"đất nước ta còn nghèo"* hả? Ba cứ đòi ăn đủ thứ cao lương mỹ vị đi ba ơi, có thằng *Mỹ con* mỗi tháng tiếp tế mà! Cứ nêu cao nguyện vọng đi ba, nhà-nước-má-và-con sẽ thực hiện hết. *Nói và làm mạnh.*

Thưởng gượng cười :

— Cái ăn chưa thoả mãn sẽ không có ai nghĩ đến việc gì khác.

Chàng trầm ngâm một lúc rồi nói :

— Thật vậy, hôm nào có quà nhà tiếp tế vào thì đêm đến mới có chuyện kể khóc sụt sùi, người thì cãi cọ, giằng co... Ước mơ, xây mộng... Nuôi hy vọng để chịu đựng khoảng thời gian, mịt mù sắp tới. Nhiều khi chàng hoặc Thưởng kết thúc buổi tối bằng tiếng thở dài:

— Thằng X chắc khó sống. Ông Y thiệt tình coi trời bằng vung. Tôi bàng hoàng lo sợ khi nghe như có một chút tiếc nuối trong câu nói. Chàng và Thưởng, nhất là Thưởng, sống nhờ vào một hy vọng, một chờ đợi đổi thay nào đó. Cho nên tôi biết rằng hạnh phúc mình chưa trọn vẹn. Tâm thần mình chưa thể yên. Trời ơi, tôi phải làm sao?

*
* *

*B*an đầu Hiền đưa ba và chú Thưởng trở về Thủ Đức thăm nhà cũ. Nói là thăm sự thật chỉ là đứng ngoài ngõ ngó vô. Ngó tới, ngó lui, tìm kiếm, tưởng tượng. Để chàng khoe với Thưởng một tay tôi với ông nội con Hiền đó chú. Coi kìa cái sân gạch, cái hòn

non bộ trong góc trái. *Tưởng tượng đi chú, ông già tôi mê cây kiểng, mê hòn non bộ với vách núi cheo leo, cảnh chùa tĩnh mịch, ông câu đội nón ngồi chờ.* Chỗ sân gạch bây giờ chất đầy than củi. Còn phía sau cây kiểng chẳng còn vì trở thành chuồng heo. Chủ nhà mới, dân cán bộ hay cách mạng gì đó, được nhà nước cho thầu bán than củi gạo mắm kẻ ra người vào tấp nập. Hồi mới đầu, Hiền không chịu theo tôi về khu vườn đất đỏ, đòi ở với người em gái của chàng. Để mỗi ngày đi về ngó vô tìm kiếm. Mấy năm sau Hiền mới nguôi ngoai, chịu bỏ thói quen cũ Hiền thủ thỉ kể chuyện cho chàng chỉ trỏ những người chủ mới. Ba nghe tiếng bà ấy không? Chua như giấm. Chửi đám con dễ sợ. Có hai thằng con trời đánh. Không về lấy trộm thì cũng chỉ đường cho trộm vào nhà.

Để cho chàng quên nỗi buồn "nước mất nhà tan" Hiền lại đưa hai cựu tù đi thăm *thành phố rực rỡ mang tên người.*

Chàng ngạc nhiên :

— Sao nghe đồn đường phố hôi hám vì nước rửa chuồng heo...

Hiền cười dài :

— Đó là chuyện hồi xưa cách đây năm bảy năm, bây giờ đời sống văn minh rồi. "Thiên hạ" đi tắm hồ bơi, nằm ghế nệm xem video con heo. Còn nuôi... heo là để bọn tiểu tốt, bọn còn nghèo kia! Bây giờ là "tới hồi thái lai" rồi ba ơi. Phải hưởng... thôi!

Cảm thấy bão tố sắp tới. Tôi cố ngăn bằng giọng không bằng lòng:

— Hiền ! Má thì mong cho họ giàu thêm nữa, giàu thêm hoài. Nếm hết những xa hoa tư bản cho không còn ganh tỵ và oán thù. Họ sẽ quên chúng ta. Để yên chúng ta.

Hiền lầm bầm :

— Cuối cùng rồi cũng sẽ để yên : chúng ta chẳng còn gì. Nhà cửa. Của cải. Tương lai. Hy vọng. Chúng ta yên tâm đi vào ngõ cụt.

Tôi lắc đầu :

— Không bất công, bạo lực nào dập tắt được sự sống. Thành phố này, miền đất này vẫn dập dìu sự sống.

Tôi nghĩ đến những mầm cây con tôi nâng niu mỗi ngày, tôi ngạc nhiên sung sướng nhìn những lá cây xanh nõn, những trái non thấp thoáng cũng như mỗi lần theo chàng, theo con xuống phố, cùng chen chúc để ăn một ly kem. Xem một buổi ca nhạc. Phải rồi đường phố tràn ngập sự sống. Những mái đầu đen dưới nắng tiếng nói chuyện dòn tan, tiếng cười, gọi nhau. Những dây người kiên nhẫn xếp hàng trước cửa hàng, rạp hát. Rõ ràng chỉ có những cái nhìn dĩ vãng, trong những căn nhà tối om ám khói mới có những băn khoăn, xao động.

Chàng không đồng ý với tôi :

— Vì cây non còn tiềm lực của hạt mầm, cây non không có cái quá khứ của cành lớn bị gẫy đổ. Nhưng em không thấy sao, em bón phân, tưới nước, chăm sóc tất cả các loại cây của em, từ cây cho quả ngay cho đến những cây cho trái chậm. Còn người ta, họ đối xử... Anh ngại rằng...

Thế là buổi cơm nào chúng tôi cũng nó quanh nói đùa để rồi dẫn đến những đề tài đang ăn mòn, gậm nhấm hai người đàn ông, đến những chờ đợi mỏi mòn đến những hy vọng mơ hồ. Bởi vì thời sự thì nóng bỏng sự thật mà hy vọng, đợi chờ lại đầy vẻ không tưởng.

Những tờ báo hàng ngày trắng vàng đen, tờ rõ, tờ không, đủ thứ những tin tức lạc quan, bi quan, những vụ án, những lời kêu gọi, hứa hẹn. Mọi người mổ ngang, xẻ dọc, xoay tới, xoay lui. Tôi cố lạc quan để lôi mọi người ra khỏi cái không khí nặng nề đêm tối nhưng làm sao tôi đủ sức? Cái lạc quan ngây thơ nhẹ dạ của tôi không thể đối đầu với những bi quan đầy kinh nghiệm của ba người trong cuộc.

Buổi sáng khi Thưởng xách xe đi đâu mất. Chàng ở ngoài vườn chăm sóc cây cối nhưng có những lúc tôi bắt gặp chàng ngẩn ngơ dừng tay, đôi mắt như vô thần, hai bàn tay run rẩy. Tôi muốn hoà nhập vào chàng để hiểu rõ cơn đau, biết về nỗi băn khoăn trong chàng, tôi muốn ôm đầu chàng ru ngủ, hôn lên đôi tay khô, kéo chàng về thực tại. Nhưng tôi không ngăn được đoàn người tù đi, về mỗi ngày nhắc nhở với những tiếng đếm dõng dạc nhưng vô hồn. Tôi không ngăn được những tờ báo, những dòng chữ nối liền thế giới nhỏ của chúng tôi với bên ngoài. Tôi không ngăn được một chút thất vọng trong cái lắc đầu của Thưởng, ánh mắt thương xót của Hiền. Một công việc nào chờ đợi hai người tù cải tạo trở về? Một mảnh đất cằn, dăm ba cái cuốc, vài cây con, gói hạt giống?

Mười năm tốt đẹp nhất đã ở sau lưng, mớ kiến thức, đôi bàn tay còn lại bỗng trở thành vô dụng.

Hiền đề nghị :

— Ba với chú không đi dạy được ở trường thì mình mở lớp ở nhà ba dạy Pháp văn, chú dạy Anh văn, con sẽ dạy Toán, Lý hoá... Nhưng học trò chưa đến, chúng tôi đã có vài rắc rối với mấy ông vua con trong xóm. Thưởng lại xách xe thất thiểu đi về. Chàng thỉnh thoảng chạy ra thành phố với Thưởng, ngồi chờ trên sân cỏ với vài chục người khác, nghe ngóng về tin tức ra đi.

Chỉ có một mình tôi bằng lòng với hiện tại, còn tất cả mọi người ở nơi này, ở quanh tôi chờ đợi. *Nơi đây anh chờ, nơi kia em chờ. Trong gian nhà nhỏ mẹ cũng ngồi chờ.* Cái đích tới của từng người không giống nhau nhưng tất cả cùng chờ đợi. Từng dây

người chờ giờ vào rạp hát. Những người đứng ngồi trao nhau tin nghe được từ radio nghe lén đêm qua. Những người ngồi chờ tên gọi để lãnh lấy những gói hàng, hộp thuốc.

Nhưng tôi không thể hiểu nổi những người thân của mình. Chờ đợi tin xuất cảnh tôi biết chàng sốt ruột hỏi tin con bên Mỹ. Nhưng tôi không hiểu tại sao chàng lại tức giận khi chờ đợi một tiếng trả lời xé "những im lặng đáng sợ" nêu ra trên báo chí.

Thưởng không còn tin tưởng ở nhà trường nhưng ngày ngày vẫn kiên nhẫn đợi chờ người ta bố cho một chân dạy học và chỉ trích những phân chia nhóm lý lịch cho thí sinh thi vào trường chuyên nghiệp vào đại học. Tôi không hiểu tại sao Thưởng lại dễ dàng uất ức khi nghĩ đến những tương lai, rường cột đất nước (cột lớn cột nhỏ hay rác rến lớn nhỏ!) đi thi với gần một nửa số điểm có sẵn trong túi hay sẽ bị mất đi. Vì lý lịch một người cha một người anh.

Hiền mỉa mai :

— Một đất nước anh hùng, những trí tuệ ngất trời, một kỷ nguyên mới được mở ra? Một thời đại huy hoàng, một tấm gương cho thế giới? Mà đối xử tàn tệ với nhau như thế này? Con vua thì lại làm vua!

Chàng trầm ngâm :

— Giống như lúc dân do Thái chiếm miền đất hứa và vùng lân cận: Người dân bản xứ trở thành một công dân hàng hai, mất nhà cửa, đất đai...

Thưởng cười cười :

— Nhưng đó là hai giống dân khác nhau, ta không thể đòi hỏi họ thương yêu nhau và đối xử với nhau như cật ruột!

— Kết quả là ngày nay người Do Thái không sống yên ổn được.

Hiền bĩu môi :

— Chúng ta có đầy rẫy những tấm gương tương tự trước mắt. Nhiều lúc con có cảm tưởng mình là dân da đen. Nhiều lúc con có cảm tưởng đất nước mình chỉ có hai hạng người: thứ nhất một nhóm siêu nhân, không sai lầm bao giờ, lo hướng dẫn nắm trọn vận mạng con người và xứ sở này. Hạng thứ hai là bọn dân ngu chỉ có quyền nghe và thi hành lệnh từ trên truyền xuống.

Tôi hiểu Hiền muốn nói gì, tôi không biết an ủi con tôi ra sao, tôi thở dài:

— Không đủ phương tiện vật chất để đền ơn và trả công cho các đại, tiểu công thần nên họ phải tạo ra những khó khăn, khác biệt...

Thưởng lại cười :

— Chị muốn nói : những giai cấp mới. Nhưng chị nghĩ xem:

coi đất nước này và tương lai của nó như một chiến lợi phẩm, chia chác và tùy tiện khai thác theo... khả năng và công trạng. Nói như chú Út, chết xuống suối vàng còn mặt mũi nào ngó... Nguyễn Huệ, Lê Lợi.

Hiền lại tiếp tục giòng suy nghĩ của mình.

— Không có tội nào lớn bằng tội bắt trẻ con gánh lấy tội lỗi của cha mẹ (tội lỗi có thật hay tưởng tượng).

Chàng thẳng thốt nhìn con, đôi mắt tối lại. Tôi nghe mình đang nín thở. Cơn giông tố tới rồi. Hiền khoát tay:

— Con sẵn sàng gánh hết tội của ba nếu có nhưng con khinh những kẻ đặt điều kiện với trẻ con.

Tôi bật khóc. Ân hận không cùng: Ngày xưa, tôi bất lực trước những biến cố dồn dập. Chính Hiền đã an ủi, đã cố gây tin tưởng cho tôi. Hiền lao mình vào công tác, sinh hoạt thanh niên, nhiều hơn trước nữa. Như thêm vào phần mua chuộc tội lỗi cho cha mẹ. Lúc nào cũng lạc quan, sôi nổi, xung phong trong mọi công tác ở trường học. Cô nó, tôi, có sốt ruột kêu ca — khi thấy con đen xạm vì nắng, ăn uống thiếu thốn, đào cống đào mương gần như chỉ với đôi tay và trái tim nhiệt huyết. Hiền lại giải thích rành mạch, uyên bác. Dẫn chứng những sách vở, lời huấn dụ của người khác. Để trở thành con người mới xã hội chủ nghĩa, để làm kết quả của chế độ mới, nền kinh tế mới, nền văn hoá mới, để tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng. Bởi vì chủ nghĩa xã hội không thể là kết quả tự phát mà là kết quả hành động tự giác của con người...

Chính tôi còn bị lôi cuốn, bị che mắt — tôi yên tâm để chỉ biết đến nỗi đau riêng của mình — huống chi... Cho nên vài năm sau, khi Hiền trở lại, giữa chúng tôi là một sự im lặng bất an nhưng đầy những thỏa ước ngấm ngầm. Cho đến bây giờ...

Hiền tiếp tục hằn học :

— Những hi sinh, mất mát tự nó sẽ không còn ý nghĩ khi có những hậu ý, đòi hỏi được đền bù hay chấp nhận những đền bù trên mất mát của kẻ khác. Nếu con là con cháu họ, con sẽ vô cùng xấu hổ. Đến đích bằng đôi chân của kẻ khác? Trời ơi, xấu hổ một đời dài!

Tôi thở dài vờ thu xếp những tờ báo. Làm sao ngăn chặn những đớn đau uất ức, làm sao hoá giải những hận thù đang sống dậy? Mọi người như nhìn thấy cơn bối rối của tôi, chợt ngưng bàn luận Hiền cặm cụi ngồi vẽ cho thằng Kim tấm bản đồ bờ biển Việt Nam miệng hát nho nhỏ một bài hát cách mạng đã bị sửa lời. Chàng cầm tờ báo "Spunich" che ngang mặt. Thưởng mân mê lá bùa đeo nơi cổ. Mỗi lần có điều khó nghĩ Thưởng lại cầm miếng vải hai màu nâu vàng đã phai sờn xoay tới xoay lui lật lên lật xuống. Đó là tất cả gia tài, kỷ niệm còn lại. Bà dì của Thưởng, tu ở

một ngôi chùa ở quận ba Thành phố đã cầu nguyện, thỉnh chuông, ăn chay nằm đất bao nhiêu ngày để xin mấy miếng bùa cho các con cháu. Gia đình người chị họ của Thưởng trước khi đi vượt biển, đã để lại một cho Thưởng. Có lẽ là lá bùa duy nhất linh thiêng nên Thưởng được thả về còn gia đình người chị thì biệt vô âm tín. Mỗi lần nhìn Thưởng ngẫm nghĩa lá bùa tôi rùng mình không biết anh nghĩ đến gì người chị và các cháu xấu số? Một chuyến ra đi? Định mệnh và con người?

Thưởng bắt gặp tia mắt tôi, bẽn lẽn nói lảng:

— Có lẽ chúng ta nên hy vọng và cùng nhau... đổi mới tư duy Hiền ngẩng mặt lên, giọng giả vờ ngạc nhiên:

— Đổi mới Ti vi? Đổi mới "tủ lạnh"? Đồng ý cả chân tay. Rồi chán nản gằn giọng:

— Đổi mới kiểu như mấy năm trước đi học Tiệp Khắc, năm nay đi tu nghiệp ở Pháp. Còn con của ngụy như con thi mãi không đủ điểm vào Bách Khoa...

Thưởng phụ họa :

— Và những cựu tù bị quản thúc, thất nghiệp, mất quyền công dân... Phải chăng tuyệt vọng, bi quan cùng cực khiến người ta có cái nhìn rất phiến diện? Trong xóm của cô Hiền, mỗi lần đến thăm cô và Hiền tôi vẫn thấy ở căn nhà đối diện người đàn bà nhỏ xíu con, loắt choắt, tóc lưa thưa bới thành một nắm tay trẻ con. Sau 75 chị từ Bắc vào với một người chồng hay mặc cái áo lính cũ, chân đi khập khiễng, một đám con lóc chóc bốn năm đứa và một bà cụ già lưng còng tóc trắng, răng đen. Mỗi lần tôi chào, chị cười đáp lại đầy ngỡ ngàng rồi cúi xuống cái thùng kính với mấy bao thuốc lá vài lon nước ngọt. Hàng xóm đã dần dần có cảm tình với gia đình chị hơn lúc trước nhưng tôi vẫn thấy một chút ngại ngùng trong thái độ chị. Người chồng vẫn đi về với chiếc xe đạp cộc cạch đen thui mất vè mất thắng, chị vẫn ôm thùng kính ra đầu ngõ. Đứa con gái lớn ốm nhom như cọng kẽm sáng sáng đi quanh xóm lấy cơm thừa về cho heo ăn. Những công tử, tiểu thư diện đẹp đi xem video hay đi học thêm bằng xe Honda hay trên những chiếc xe Mỹ, Pháp cũ kỹ chắc là ở đâu đâu chứ không ở xóm nhỏ này.

Có thật những bất công, oán hờn, những oan trái nghiệt ngã, những hậu quả khốc hại sẽ biến mất như bởi một phép lạ: chỉ cần thay đổi tư duy (và lãnh tụ?).

Hiền cười dài :

— Nghĩa là con đừng oán hờn đã để chỗ trong đại học cho một bạn có bố hy sinh trong cuộc chiến tranh chống Mỹ. Chú Thưởng và ba hãy vui vẻ thấy rằng còn sống sót sau mười năm học tập. Chúng ta hãy cùng xây dựng đất nước... khơi khơi bằng những cảm tình tốt đẹp. Hãy để những bàn tay, bộ óc.... sạch sẽ khác hành

động.

Thưởng tiếp :

– Nghĩa là ông lãnh tụ tám mươi tuổi để chỗ lại cho người trẻ bảy mươi chín. Nghĩa là làm một hoán chuyển ồn ào nhưng vô nghĩa. Con thầy chùa X qua chùa Y, và mỗi ngày vẫn quét lá đa: Kéo nhau lên Trị An làm việc mười mấy giờ một ngày — làm *một cuộc sống thiết thực hữu ích* — cho đến lúc kiệt sức quỵ xuống. Xung phong vào những chỗ sình lấy nước đọng, lao thân vào những cuộc chiến không ngày mai. Con vua A thay vì đi học ở Mỹ, tạm sang Đức vậy... — Nghĩa là thay vì thi nhau lấp liếm lỗi lầm nay ta cùng nhau tố cáo, cùng nhận lỗi rồi... huề...

Tôi khổ sở vì cái ngây thơ của tôi thì ít mà đau đớn vô song vì cái bi quan sáng suốt của những người thân yêu, tôi phải làm sao, khi những tín hiệu cầu cứu thắp lên đầy ở chung quanh?

*
* *

Thưởng đi thăm bà dì hơn một tuần không thấy trở lại. Hiền bồn chồn ra vào trông ngóng. Ngày thứ mười chàng rủ tôi đi tìm Thưởng. Chạy tìm cả buổi mới đến được địa chỉ Thưởng để lại, cửa khoá im ỉm, hỏi thăm hàng xóm mới biết bà dì ở trong chùa mấy bữa nay. Đến chùa chúng tôi gặp được bà, một bà lão gầy nhom, chỉ có xương bọc da, gương mặt hiền từ, thanh thoát. Đôi mắt thoáng tối khi nghe hỏi về Thưởng, bà chợt mếu máo:

– Nó đi đi về về như bóng ma. Cô với thầy không gặp nó ở nhà có lẽ nó ra Lăng Ông ngồi. Tui kêu nó xin vào chùa bên ở luôn, tu luôn cho xong đời mà nó không nghe. Mà tội quá, nó có già cả gì đâu mà biểu tu.

Chúng tôi từ giã bà, lộn trở về xóm khi nãy, vào Lăng Ông tìm Thưởng. Chàng và tôi chia nhau đi tìm. Một chốc chàng kêu tôi, ra hiệu đã tìm ra. Thưởng nằm dài dưới một gốc cây kè trên bãi cỏ. Vài người đi ngang, thản nhiên. Bóng mát cây xanh Thưởng ốm đi nhiều, cái áo sơ mi rộng thùng thình, đen bẩn, êm đềm, thanh bình. Thấy chúng tôi, Thưởng gượng ngồi dậy, dựa lưng vào gốc cây ngượng ngập nở nụ cười chào đón.

Chàng vỗ vai Thưởng :

– Bỏ tôi một mình làm vườn sao nổi? Đi về nhà thôi chú...

Thưởng chớp mắt nhìn nơi khác :

– Mấy ngày nay không coi báo. Anh chị thấy lãnh tụ xuống chưa? Tư duy thiên hạ đổi chưa?

Tôi muốn rớt nước mắt :

– Đi về thôi chú ơi, con Hiền, thằng Tâm, chú thím Út, tụi tôi mong chú quá trời. Nhà vắng chú buồn hiu.

Chàng ngậm ngùi :

— Mọi thay đổi không thể xảy ra chớp nhoáng...

— Anh muốn nói chúng ta đã mất mười năm hơn, bây giờ thời gian không còn có nghĩa nữa? Chờ mười năm nữa, có lẽ... cũng được thôi, nhưng liệu có sáng sủa hơn?... Anh chị về trước, vài hôm sau em lo xong việc nhà cho bà dì, bà ấy vào chùa ở luôn, nhà đem bán, cúng Phật...

Chàng dúi cho Thưởng xấp giấy bạc rồi đứng dậy lôi tôi đi. Tôi day lại. Đưa cho Thưởng bao giấy:

— Hiền gửi chú mấy trái chôm chôm đầu mùa, cái cây nó trồng gần hàng rào phía sau nhà đó chú...

Đi nhanh theo chàng ra cổng, tôi nghe mệt mỏi bất ngờ. Làng Ông vắng lặng, thản nhiên, nắng chói chang sân đất vàng. Mấy cây kèn to ung dung vững chãi. Chàng im lặng đạp xe, tôi ngồi ở yên sau quên hết tiếng động ồn ào xung quanh. Tại sao Thưởng không chịu quên hết, để sống, không đợi chờ, không hy vọng. Tại sao Thưởng không chỉ bằng lòng hằng ngày theo Hiền đi về thành phố hỏi giá, thách giá, móc ngoặc, lươn lẹo để mua, bán những món đồ con tôi gửi về. Tại sao Thưởng không bằng lòng với cách sống của bao nhiêu người khác, cái gì phải tới sẽ tới, tại sao muốn đổi khác, muốn đi trước, muốn đổi thay. Chàng muốn Thưởng và Hiền cưới nhau cuối năm nay. Giấy tờ xin đi con tôi bên Mỹ đã làm xong đầy đủ, chỉ còn chờ một tờ giấy gọi, chờ đợi một ngày tháng chính xác...

Những ngày sau đó, tôi đứng ngồi không yên, tôi lẩn quẩn theo bên Hiền, bên chàng. Tôi không muốn một ai rời khỏi căn nhà này nữa, tôi trông chừng chàng giấy cỏ dại, tôi bồn chồn khi chàng ra khỏi nhà đi mua một tờ báo. Hiền đi chợ về trễ, tôi cằn nhằn giận dỗi. Hiền đi thăm bạn, tôi nhìn đồng hồ, theo dõi bóng nắng, ngóng từ ngoài cổng vườn... Nhưng tôi làm sao nhốt gió trong căn nhà thiếu cửa, không tường? Tất cả chỉ còn là vấn đề thời gian, cho đến ngày sụp đổ mọi sự!

Một tối Hiền đang đọc báo chợt hét lên một tiếng đưa hai tay ôm mặt ú ớ khóc không ra tiếng. Chàng lượm tờ báo lên, tôi ghé mắt lại, trái tim sắp vỡ thành từng mảnh: *"... hồi... giờ... ngày... tại chân dốc cầu Saigon về phía... có xảy ra tai nạn giao thông giữa xe ô-tô với người đi bộ, làm người đi bộ bị chết, nạn nhân không mang theo giấy tờ tùy thân. Đặc điểm nạn nhân như sau: Nam, khoảng 40 tuổi, cao 1m70, người gầy, mặc áo sơ mi cộc tay màu trắng, quần vải màu xanh xám, sóng mũi cao, trong túi có nhiều trái chôm chôm đã khô. Cổ có đeo vòng dây đen bằng vải sợi ở giữa vòng dây trước ngực là miếng vải mềm màu vàng, mặt sau màu nâu, hình vuông. Xin mời thân nhân đến số... đường... để liên hệ giải quyết.*

*
* *

Làm sao để quên nét mặt khổ sở của người đàn ông đứng tuổi khi chúng tôi tìm đến địa chỉ in trên báo:

— Ông bà hiểu giùm, chú ấy nhào vào xe tôi, đang xuống dốc tôi không sao thắng kịp... Mấy mươi năm chạy đường trường, tôi chưa hề gây ra tai nạn...

Không khí trong nhà nặng nề, khó thở.

Chàng không muốn xuống phố nghe ngóng tình hình ra đi, chàng bỏ cuốc bỏ xẻng vào nhà mỗi lần đám tù nhân sắp đi ngang tôi đau đớn nhớ tới những vần thơ chàng ngâm nga thuở trước:

trời trải lụa cho mùa xuân ấm đất
cho tôi về giẫy lại cỏ trong sân...
.....
Đời thân mật rủ rê tôi trở lại
sống bình thường như điệu ca dao
.....
Này em hỡi góp tay tôi vun xới
nửa sân này ta ươm cải trồng hoa
nửa còn lại ta dìu con tập bước
hạnh phúc nào cần tìm ở đâu xa... (1)
.....

Từ lúc chàng trở về tôi ao ước sống lại mà không được cái khoảnh khắc nên thơ với những buổi tối êm đềm, tiếng nhạc dặt dìu, lời ca Sinata trầm ấm, đê mê... "... you, and the night and... the music." Có một cái gì đã mất, một cái gì đã qua.

Vĩnh viễn.

Hiền lẩn quẩn ngoài vườn núp sau những gốc cây lén nhìn những người tù đi qua. Hiền chối từ những ân cần hỏi han của chúng tôi. Hôm nay được thư Việt, tôi vội vàng đi tìm Hiền:

— Có thư em gửi về...

— . . .

— Con cầm lấy, đọc đi !

— . . .

— Hiền... Hiền. Tại sao con không nghe ba má...

Hiền chợt ngẩng lên, môi mím lại:

— Con không muốn đi đâu hết !

— Coi kìa, Hiền... con không muốn gặp lại hai em...

Hiền hét lên, tàn nhẫn :

— Nam chết rồi, chết lâu rồi. Việt nó giấu má. Ba giấu má... Chỉ vì má không muốn biết. Má cứ bịt tai che mắt! Người ta đã ngưng mọi phỏng vấn, mọi thủ tục cho đến khi có lệnh mới! Má sẽ không đi đâu. Con không đi đâu hết. Ở lại nơi này cho đến ngày

cuối cùng như...

Hiền còn nói tiếp, tức tưởi. Tôi rụng rời chân tay, đầu óc nhẹ hẫng thân hình nhẹ hẫng. Một chút gió còn lại tôi muốn cất giữ đã vụt bay đi.

PHAN THỊ TRỌNG TUYẾN
Tháng 2, 1988

---

(1) Khai bút đầu xuân hoà bình. Thơ Luân Hoán, 1, 1974.

NHA Y SĨ
DƯ THỊ MỸ LAN
GENERAL DENTISTRY

Chữa bệnh Nướu Răng

9141 Bolsa Ave., Suite 302
Westminster, CA 92683
(714) 898-6449

Giờ làm việc:
Ngày thường: từ 10Am đến 7PM
Thứ Bảy: từ 9AM đến 6PM
Chủ Nhật: từ 10AM đến 2PM

Trần Thị Kim Lan

Kẻ lạ người thân.

*M*ột giờ đêm. Ai gọi giờ nầy? Tôi lo sợ một cái tin không lành. Một người thân đã mất? Một cậu học trò bỏ nhà đi? Hay một người Mỹ bệnh hoạn phá phách? Tôi nằm yên đếm đúng năm tiếng reng, thấy càng lúc càng sốt ruột tôi nhấc điện thoại lên.

— Ly đấy phải không ? Bà đây. Bà Katz phòng số 1.

— Dạ. Bà có sao không ?

— Bà sợ quá con ạ. Chiều nay bà thấy có một người đàn bà lạ mặt cứ quanh quẩn trước cửa building. Từ đầu hôm đến giờ bà không ngủ được. Bà sợ quá. Con nghĩ có sao không? Có phải người ta đến bắt bà đi không?

— Người đàn bà đó ra sao ?

— Dáng người to lớn, mặc áo đen, đội mũ len phủ kín bà không thấy rõ mặt.

— Không sao đâu bà ạ. Chắc người ta đi tìm địa chỉ.

— Thật vậy hả con? Bà run quá con ơi.

—Bà cứ an tâm. Không việc gì xảy ra cho Bà cả. Bà nhớ lại xem, từ trước đến giờ bà đã làm biết bao điều thiện. Con thấy Bà rất hiền lành tử tế. Đâu có ai hại Bà làm gì?

— Ừ, con nói đúng đó. Bà chỉ giúp người không thôi, con ạ. Có thật là không có sao không? Người ta không hại bà phải không?

— Dạ thật. Bà ngủ đi. Đừng lo gì cả, đã có con đây. Lúc nào cần bà cứ gọi con. Lúc nào cũng được.

— Thật hả con ?

— Dạ thật. Ba, bốn giờ khuya, khi nào cũng được. Thấy cần bà cứ gọi. Cứ nghĩ rằng trong khu nhà này bà không ở một mình. Nếu bà cần con xuống ngay.

— Có chắc là lúc nào gọi con cũng được không?

— Dạ chắc. Bà ngủ ngon nhé !

Tôi buông máy, cầu trời cho bà an giấc. Nói cho Bà ấn tâm

chứ thật ra tôi không biết trong đời Bà đã làm gì và giúp ai. Tôi cũng hy vọng Bà đừng gọi tôi giữa khuya. Ban đêm tôi không dám ra ngoài và giúp người Mỹ có khi là một hành động khá liều. Mình là người khác màu da chắc gì người ta tin mình tốt. Tôi nhớ ngày mới đến ở, thấy Bà khó nhọc bước lên từng bậc thang, tôi nhanh nhẩu nắm tay Bà dìu lên. Bà rút tay lại nhìn tôi ngần ngại. Tôi hiểu ý, ngập ngừng đứng nép sang một bên cho Bà đi qua, tự nhủ thầm lần sau muốn giúp người phải dè dặt hơn. Bà khoát tay như từ giã, nhìn tôi một cách ngờ vực và đóng sầm cửa lại. Tôi mang khuôn mặt và hình dáng này đã mấy mươi năm, chưa một lần bị từ chối khi đưa tay đỡ đần người khác. Thế mà bây giờ tôi bị né tránh. Tôi buồn. Lần đầu tiên tôi nhận ra tôi là kẻ lạ. Tôi không giống những người chung quanh tôi. Tôi chẳng những khác về nhân dáng mà cả về phong cách. Tôi vô ra chào hỏi quá ân cần. Ai hỏi một câu ngắn "Cô mạnh giỏi?" thì đứng nói một thôi dài không dứt. Người nghe đã bỏ đi khá xa. Dần dần tôi mới hiểu người ta chỉ cần hỏi mà không cần nghe trả lời. Từ đó tôi cũng đối đáp nhịp nhàng, chào hỏi, cám ơn, và hấp tấp bước đi. Tôi nhuyễn đến cái độ hai chữ "good morning" tôi rút gọn lại, bỏ chữ "good" còn lại chữ "morning". Mỗi buổi sáng gặp gỡ ai tôi cứ lẩm bẩm "morning" và đi thẳng.

Tôi ở được vài tháng thì Bà quen tôi hơn. Bà để cho tôi tiếp tay xách túi đựng thức ăn khi gặp Bà ở chợ. Bà bằng lòng cho tôi đổ rác giúp Bà. Một hôm Bà nói:

— Con là người láng giềng tốt nhất của Bà. Bà thương con.

Tôi đã quen dè dặt không dám vội mừng. Chỉ cười nhẹ và cám ơn. Bà kéo tôi ngồi xuống với Bà trên thềm cửa trước nhà, hỏi thăm về công ăn việc làm và về gia cảnh của tôi. Cuộc đời của Bà, tôi đã nghe quá nhiều lần và thuộc lâu từng giai đoạn. Bà không tin đàn ông, hận người chồng thứ nhất, khinh người chồng thứ nhì, và buông lời cay đắng về người con trai út.

Từ những kinh nghiệm của đời Bà, Bà thường cho tôi những lời khuyên rất mâu thuẫn và không thực sự có ý muốn thuyết phục.

— Này, con hãy nghe lời của một bà già từng trải. Bà khuyên con nên ở vậy nuôi con.

Bà cười gằn chỉ tay xuống đất nói tiếp:

— Những người đàn ông tốt xuống dưới đó hết rồi. Những thằng còn lại trên mặt đất chỉ có một mục đích duy nhất: bỏ ra mấy đô la trả một bữa ăn cho người đàn bà, lấy được xong là mất biến. Cũng may là Bà không phải lo chuyện đó nữa. Bà không biết đàn ông ở xứ con ra làm sao chứ đàn ông xứ này... Hừ, Bà không biết. Bà không bảo đảm. Một buổi sáng buổi chiều nào đó, tự nhiên nó tuyên bố ly dị là mình tự ái, phải cuốn gói đi thôi con ạ.

Lại một lần khác trên thềm cửa ngồi với Bà, Bà bảo tôi:

— Này con, thằng nhỏ của con Bà thương lắm. Một thằng bé có tình. Chắc không đến nỗi nào. Nhưng con phải cẩn thận. Đừng quá tốt với con cái. Một ngày nào đó nó sẽ lấy vợ, bỏ con, và vợ con nó là trên hết. Con phải lo chuyện lấy một người chồng để sau này đỡ vắng vẻ trong tuổi già. Cần nhất là lấy người con thật sự yêu thương và kính phục. Nếu không thì cũng như Bà, cứ vâng vâng dạ dạ với một thằng ngu ngốc. Không vâng không dạ nó từ chối làm nhiệm vụ người chồng. Con có hiểu ý Bà nói gì không?

Tôi thật không hiểu rõ về hai chữ "nhiệm vụ" Bà vừa nói. Tôi thấy thường thì người vợ gán cho người chồng rất nhiều nhiệm vụ mà ông ấy không hề hay biết. Tuy nhiên tôi cũng gật đầu cho qua. Thấy cái vẻ hưởng ứng của tôi Bà hăng hái nói tiếp:

— Trường hợp đó nên sống một mình. Như Bà đây, từ ngày ông ấy vào Viện dưỡng lão rồi chết luôn ở đó, Bà thoát nạn. Không phải ngửi mùi thuốc lá, không phải dọn rửa cầu bùa bãi. Bà nhớ suốt đời cái ngày hắn dụng đầu Bà dậy để vào Viện dưỡng lão cho hắn sai bảo. Con biết lúc đó mấy giờ không? Mới có 6 giờ sáng!

Tôi nghĩ thật nhanh đến những người đàn bà Việt Nam hầu hạ gia đình chồng nhiều lúc suốt cả đêm thâu, nhưng tôi không góp ý vì biết Bà chỉ cần nói, không cần nghe. Tôi xin phép có việc phải đi, dặn dò bà giữ gìn sức khoẻ. Bà nắm tay tôi nói:

— Con cũng vậy nhé. Đừng làm việc nhiều quá. Bà thương con. Con là một thiên thần.

Những lời khen của Bà lúc chưa nghe quen tôi thấy ngượng, lúc quen rồi tôi không thấy vui. Có lẽ vì tôi chịu ảnh hưởng khá nặng một nền giáo dục chỉ cho roi cho vọt mà ít cho ngọt cho bùi. Tôi cảm ơn như máy.

Mùa đông đến, Bà không còn ra ngồi thềm cửa. Tiếng người bà chỉ nghe qua nhiều loại máy. TV bật suốt ngày, ra-đô hoạt động về đêm, và điện thoại được dùng khi Bà hoàn toàn tuyệt vọng. Lòng thương cảm tình cảnh Bà đã làm cho tôi không còn dè dặt. Tôi đánh bạo ghé thăm. Bà vô cùng mừng rỡ, đón nhận tôi như một đứa con từ phương xa trở về. Từ đó mỗi lần nghe tiếng chân tôi đi ngoài cầu thang Bà mở cửa thật nhanh như đang chờ đợi sẵn.

— Này con ạ, con có một thằng con trai thật xứng đáng. Hôm qua nó đổ rác cho Bà, Bà cho một đô la, thằng bé nhất định không nhận, lễ phép nói nó chỉ muốn giúp Bà. Giá những trẻ con nước Mỹ này mà biết kính trọng người già như thằng đó thì nước Mỹ này khá hơn nhiều.

Tôi cảm ơn, lấy làm lạ về lời khen quá to.

— Quỉ ma không con ạ, đời này chỉ có quỉ không có người.

Con nít bây giờ hư hỏng hết. Hồi cái thời của Bà...

Nghe đến câu "hồi cái thời của Bà" là tôi tìm cách từ giã đi. Bà sẽ nói nhiều lắm và tôi sợ trễ giờ. Việc Bà tung cửa chận tôi để nói chuyện đã thành nếp. Hôm nào cần đi gấp, khi qua phòng Bà tôi phải rón rén bước đi nhè nhẹ. Thế mà cánh cửa vẫn bật tung. Bà Katz xuất hiện:

— Định trốn Bà phải không? Con quên Bà rồi. Phải mà, người già đâu còn ai nhớ đến làm gì!

Tôi ngập ngừng chống chế :

— Dạ không phải vậy. Dạ, con... con... Bà khoẻ không?

— Còn sống. Còn sống. Không biết ngày nào. Cũng gần rồi. Bạn bè lần lượt đi hết...

— Xin lỗi Bà con phải đi, con muộn mất.

Sợi tóc bạc lung linh, cái dáng khô còm cõi, vành môi nứt rạn loè loẹt màu son, hình ảnh Bà Katz đã xâm nhập vào tâm trí tôi. Tôi chợt nhớ đến Bà khi đang giảng dạy. Tôi lo sợ cho Bà trong những đêm bão to sấm lớn. Tôi thấy Bà lắc lư dọ dẫm từng bước đi thật nhỏ, thật ngắn trên con đường trơn ướt giá băng, hai bên tuyết đọng chất chồng. Bà đã trở thành một phần trong đời sống của tôi. Tôi không quên được Bà và cũng không muốn Bà nuôi niềm hy vọng có một tình gắn bó giữa tôi và Bà. Tôi sợ có thêm một trách nhiệm không tròn. Trong cái cảnh cô đơn, Bà đã biến tôi — một kẻ lạ — trở thành người thân thích. Và khi bị chối từ, Bà cay đắng âm thầm rút vào cái vỏ cô đơn. Sau lần đó Bà không còn tung cửa chận tôi lại để nói chuyện.

Mùa đông đang tới hồi khắc nghiệt. Gió giật từng cơn, quất tung bụi tuyết mịt mù. Mọi hoạt động tạm ngừng. Cây cối gục mình chịu đựng những mảng băng đầy nặng trĩu. Đã hai tháng qua Bà Katz không ra khỏi cửa, và tôi vì nhiều nỗi lo riêng chưa ghé qua thăm, nên không có dịp gặp Bà. Mùi bụi bặm lâu năm lẫn mùi nước hoa đủ loại từ phòng Bà vẫn phảng phất cả khu nhà cửa đóng kín bưng. Tôi đã phải đưa tay che mũi hoặc nín thở hôm nào nó quá nồng. Thế mà tôi vẫn nơm nớp lo là một ngày nào đó cái mùi thơm bất đắc dĩ không còn nữa. Tôi sợ nó bị thay vào bằng cái mùi người chết đã lâu mà không ai hay biết. Như có một cái gì thôi thúc tôi xuống thăm Bà. Tôi gõ cửa hai lần không nghe tiếng trả lời. Tôi nói to:

— Thưa Bà con đây, Ly đây.

Hoàn toàn im lặng. Tôi gõ cửa mạnh hơn, nói giọng khẩn cấp:

— Bà Katz, Bà có nhà không? Con xuống thăm Bà.

Cánh cửa vụt mở toang, Bà Katz chồm tới, môi mấp máy, giọng run run, kề sát tai tôi nói thật rõ:

— Mày là con đĩ !

Tôi thót dạ. Bất ngờ quá. Tuy nhiên nghe giọng nói không có ý nhục mạ, tôi đoán bà quá giận tôi nên nói thế thôi. Vả lại cũng có lúc Bà gọi tôi là thiên thần. Thôi cũng được, bù qua đắp lại. Tôi đáp ngay:

— Bà gọi con là gì cũng được, miễn sao Bà vui thôi.

Thấy tôi không chấp và dường như hơi ngượng vì đã lỡ lời, Bà sẵn trớn nói to, nhấn mạnh từng chữ:

— Mày đúng là con đĩ. Tại sao mày bỏ rơi Bà? Bà biết, Bà già rồi đâu còn hấp dẫn được ai. Có ai hơi đâu mà thương tưởng. Tao có nói gì thì nói mày cũng chẳng thèm buồn giận tao nữa phải không?

— Dạ không phải vậy. Con có lỗi với Bà. Cũng thưa thật với Bà có nhiều lúc cái thân con, con còn không biết phải lo liệu làm sao.

Bà run run, khập khểnh bước vào trong, kéo ghế cạnh bàn ngồi xuống cho khỏi ngã. Mấy ống nhựa cuốn tóc màu hồng màu tím hời hợt dính vào những cọng tóc thưa, tòn teng, rung rinh theo cái cổ lắc lư và nhịp thở hổn hển của Bà. Khi Bà ngẩng mặt lên, tôi phải thầm kêu trời. Cái lạnh của miền New England đã biến Bà thành một hình hài tàn rữa đang đi dần vào cõi chết. Lớp da hai bên má nhăn nheo xếp nếp chảy dài xuống quá xương hàm, kéo trì mí mắt bên dưới để lộ hai khoảng đỏ hõm. Tròng con mắt trắng dã lồi ra, lờ đờ ươn ướt màn nước mắt. Cái mũi to nhọn như rủ xuống phập phồng trên đôi môi khô tái. Bà khoát tay ra dấu cho tôi vào và bảo tôi ngồi.

— Con có đói không ? Bà nướng cho con một miếng bánh mì? Một tách cà phê?

Tôi đến bên Bà, vuốt nhẹ cánh tay xương xẩu và nói:

— Bà đừng lo cho con. Con không phải ăn uống gì cả.

— Thật không ?

— Dạ thật. Bà ăn gì chưa ?

Bà thở hắt ra một tiếng dài :

— Ở tuổi này còn nói gì đến chuyện ăn uống. Thằng con bà, cái thằng có tật, lâu lâu nó chợt nhớ đến mẹ mua cho Bà 1 hộp "chop suey", Bà vừa lấy ở tủ lạnh ra, vít một miếng đã hết muốn ăn. Con mang về mà ăn khỏi phải nấu.

Tôi nhìn hộp đồ ăn thấy lợm giọng. Giá ngâm lâu trong nước sốt xì dầu cọng chìm cọng nổi, sền sệt lạnh ngắt. Tôi lắc đầu, cảm ơn Bà, hỏi sao Bà không hâm lại cho nóng hoặc nấu một chút gì đó để ăn. Bà đáp:

— Mấy năm nay Bà không nấu nướng gì cả. Chỉ ăn bánh mì với một chút thịt nguội. Không ăn được rau cải, trái cây. Ăn vô một lúc là tuông ra hết. Cũng gần rồi con à. Mau lắm. Bà nói cho

con biết con nhé, có một buổi sáng nọ nhìn vào gương Bà bỗng thấy tóc bạc trắng và từ đó Bà biết không còn gì nữa cả. Chỉ cần một buổi sáng nào đó thôi.

Tôi chịu hết nổi, đổi đề tài :

— Hôm nay con xuống thăm Bà vì con đang cần có một người để nói chuyện.

Bà nhướng đôi mắt lờ đờ nhìn tôi thoáng vẻ ngạc nhiên.

— Con cần Bà ? Một người già như Bà còn ích lợi cho ai?

— Bà nghĩ thế chứ Bà giúp con nhiều lắm. Bà sống thật can đảm. Bà chiến đấu với sự buồn nản một mình mà không phiền lụy đến ai.

— Có ai đâu mà làm phiền. Phải làm hết sức mình cho mỗi ngày qua. Như Bà bây giờ chỉ giữ gìn vệ sinh thân thể cũng đã mệt lả người.

— Con thế nào ? Có chuyện gì ? Tưởng con xuống thăm Bà vì thương hại.

— Không, con thương hại con. Nhiều lúc gặp chuyện buồn lòng mà không biết đối phó Bà ạ.

— Chuyện gì ? Đàn ông hả ? Bà biết lắm mà. Bà nhìn cái dáng đi điệu đứng, Bànghe tiếng nói tiếng cười, Bà biết con là người tốt. Nè, đừng dại gì trao trái tim cho thằng đàn ông nó chơi, rồi nó vò, nó bóp nát.

Bà ngừng lại thở hổn hển. Tôi muốn nói trong đời tôi đã có lần được hạnh phúc do người đàn ông mang đến, nên chưa biết oán hận đàn ông. Nhưng tôi không muốn làm bà thất vọng về một niềm tin mà Bà đã nuôi dưỡng từ lâu, nên tôi nói khác đi:

— Con cám ơn lời khen của Bà. Con sẽ cẩn thận chuyện đó. Lần này không phải đàn ông mà là đàn bà, một người đàn bà đẹp rất dữ dằn. Những lúc cơn dữ nổi lên cô ta nạt nộ, sỉ vả, nhục mạ học trò Việt Nam. Con không chịu được, phản ứng mạnh. Cô ta thân với Ban Giám Học, con bị nguyên nhóm tấn công. Hiện họ đang rình rập sơ hở của con trong việc giảng dạy.

— Ối trời đất ơi, có sao không con? Liệu có mất việc?

— Con chưa biết. Người ta bắt đầu "ngại" con.

— Mụ đó người gì ?

— Dạ người Mỹ. Bà nghĩ xem cứ nghe mãi những lời như thế này làm sao con chịu được: "Cái thằng đó nhét vô đầu nó ba bộ óc người nó cũng chưa khôn ra.", "Tao đóng thuế cho chúng mày ăn "welfare" để vô trường đùa giỡn hả? Lũ chúng bây kéo qua từng đàn để kiếm ăn chứ gì?", "Cái con khờ đó nó tưởng nó là một khối đẹp. Không vào nổi Đại Học Harvard đâu! Cho vô chương trình đặc biệt." Bà có biết chương trình "đặc biệt" là gì không? đó là chương trình dành cho các em mang bịnh trì độn, thần kinh, óc

não bất bình thường. Nhiều học sinh Việt Nam bị gán cho cái bịnh "bất thường" chỉ vì chưa biết tiếng Anh.

— Cái đồ độc ác, tâm địa hẹp hòi.

— Con cũng không biết chắc là cô ta có độc ác không. Có thể chỉ vì thiếu hiểu biết.

— Cái tâm nó ác nó mới nói lời độc địa, con hiểu không? Chuyện xảy ra lâu chưa?

— Con mới nổ mạnh lúc gần đây. Trước kia con chỉ tỏ thái độ bất bình bằng cử chỉ, bằng những lời giải thích nhẹ nhàng. Hình như cô ta cũng hiểu được phần nào. Nhưng nhiều lúc cô ấy không dằn được cơn dữ.

— Không được. Con sai rồi. Phải đem con cọp trong người mình ra mà hù kẻ dữ. Đừng để người ta dẫm lên mình lần thứ nhất.

— Con cũng không biết là con có con cọp trong con không?

— Có. Ai cũng có cả. Phải biết dùng con cọp đúng lúc.

— Có lẽ Bà nói đúng. Con cần phải có thái độ thật cứng rắn lúc ban đầu để những điều đáng tiếc không xảy ra.

— Ối mà thôi Bà cũng không biết. Rủi mất việc cũng khổ.

— Chắc không sao Bà ạ. Người ta chưa đuổi và con chưa muốn bỏ việc bây giờ. Ngoài cái việc làm nó nuôi sống con, con còn thấy một trách nhiệm thật lớn. Một trách nhiệm mà con có khả năng gánh vác. Học sinh của con ít có em được đầy đủ cha mẹ và được hướng dẫn đúng. Con thấy con là một bà mẹ đang bảo bọc đàn con chưa biết nói. Nhiều đứa bị chửi vẫn cứ đứng mỉm cười. Không hiểu, không nói được tiếng người thì mười lăm, mười sáu tuổi cũng vẫn bị coi là thơ dại. Các em đó cần có con.

— Bà sẽ đọc kinh cầu nguyện cho con.

— Cám ơn Bà. Con xin lỗi đã phiền Bà phải nghe chuyện của con. Bà hiểu cho con, con cần được giãi bày.

Nói xong câu đó tôi bỗng chợt hiểu tôi tìm đến Bà Katz vì Bà là mối dây liên hệ an toàn giữa tôi và người da trắng. Cái hôm ngồi trong buổi họp "khẩn" giữa những "ông", "bà" to lớn, mặt hầm hầm vì tự vệ đã hạch sách, vặn vẹo, gài tôi và một bạn đồng nghiệp vào cái thế thua cuộc, gán cho chúng tôi cái tội thiếu trách nhiệm giảng dạy, đã làm cho tôi thấy sợ người da trắng. Tôi biết tôi không nên quơ đũa cả nắm, và vì thế tôi níu lấy Bà Katz với hy vọng tiêu diệt ngay cái mầm kỳ thị đang phát triển trong tôi. Tôi nghe một chút ân hận dấy lên trong lòng. Trong cái cảnh cô đơn giá lạnh của mùa đông, và với một tâm tình trĩu nặng những âu lo, tôi đã lôi kéo Bà Katz ra khỏi cái thế giới yên lặng của Bà để trở về tham dự cùng tôi những nhọc nhằn trong cuộc sống. Tôi đứng lên từ giã, hôn lên đôi má hõm của Bà. Bà cảm động ứa nước mắt, ôm tôi không rời. Người Bà run nhẹ, bám chặt lấy tôi như bám víu một

chút-gì với cuộc sống bên ngoài, một cuộc sống mà bà vừa sợ vừa nuối tiếc.

Tôi nhắm mắt cố tìm một chút giấc ngủ để hôm sau không quá mệt mỏi. Nhưng hình ảnh Bà Katz vẫn hiển hiện trong tâm trí tôi. Tôi tự hỏi tôi phải sống như thế nào trong quãng đời còn lại để không quá sợ con người và quá cần con người như Bà Katz? Phải làm sao để không oán giận người thân, hận sầu dĩ vãng? Phải làm gì để thu ngắn ngày dài và đốt cạn đêm sâu trong những tháng năm cùng tận của đời người?

Tiếng nhạc rậm rật giật từng cơn bỗng phát ra từ cái ra-đô báo thức. Tôi bật dậy nhảy vội ra khỏi giường. Việc đầu tiên tôi làm sáng hôm đó là chăm chút tưới một chậu hoa đang tàn héo.

TRẦN KIM LAN

MINH TÂM

TÌM PHẬT Ở ĐÂU?

Nhà Xuất Bản VĂN NGHỆ

P.O. Box 2301, Westminster, CA 92683. USA
Phone: (714) 832-8445

Ngân, chi phiếu xin đề VĂN NGHỆ
Giá 7.00MK Ngoài Hoa kỳ thêm 1MK

Bài thơ tối thứ Bảy

Trần Trúc Giang

I.

Thôi chẳng còn những cơn say mộng mị
Với những buổi chiều em cắp sách về nhà
Gió ở trên vai ở ngoài ở trên cây cỏ
Mang đến cho anh sự tái tạo lạ kỳ.

Những ngón chân những hình thù quen thuộc
Ngón có mùa xuân có thu hạ có lập đông
Để một lúc cùng nẩy chồi trong tâm tưởng
Trổ ngọn trên đầu xuyên thủng cả thái dương.

Anh chạy trốn đạp trên những điều quen thuộc
Tối ngủ ở phi cơ và sáng thức ở vệ đường
Ly cà phê tìm thấy trong tiệm Donut
Uống một hớp vào bỏng cháy cả tương lai.

Với hai trăm bạc đổi lấy chai rượu quí
Anh tập làm thơ và tập nói bâng quơ
Tập uống rượu tập cua cô hầu nước
Anh còn nói rằng anh là thi sĩ của quê hương.

Mở mắt dậy thấy hình hài tục tĩu
Nằm tênh hênh và nàng cũng tênh hênh
Cười một tiếng như sư vương Tạ Tốn
Anh tưởng rằng đã quên hẳn những ngón chân.

II.

Tôi về thành phố bước vào những điều quen thuộc
Tôi thấy những lá cây xanh quá là xanh
Tôi vuốt tóc tóc bạc đầu đã nửa
Tôi thấy bàn tay tôi chằng chịt vết thương.

Châm điếu thuốc thổi mây che thương tích
Mắt láo liên tìm kiếm bóng giai nhân
Tôi quỳ xuống lúc hoàng hôn tràn đến
Và có bàn tay xoa dịu vết đau.

Tôi ca hát tôi mang tình yêu tôi tặng
Tôi tạ ơn đời sống đã nương tay
Tay vuốt tóc tay vuốt đầu tay vuốt má
Ngẩng đầu lên lại gặp mắt giai nhân.

Tôi đi tới tôi đi lui tôi tìm tòi tôi lục lọi
Tôi cầm những trái tim và ném lên trời
Ở trên đó có thiên lôi chụp lấy
Thả xuống trần gian những giọt nước mắt không phải của mây xanh.

Để mưa có đổ chỉ dùng để rửa mặt
Để rửa tay hầu xoá vết nhăn nheo
Để một bữa trời bỗng nhiên ngừng khóc
Để nhận được lá thư có bài thơ của NH. Tay Ngàn.

III.
Anh về thế giới có cánh cửa khép kín
Thế giới của anh và đã là của em
Anh bây giờ tang thương như thời tiết
Mưa bão ở trên đầu và hạn hán khắp châu thân.

Phòng ngủ của anh treo ngọn đèn màu hồng nhạt
Tỏa xuống thân anh những hư ảnh lao xao
Chăn gối nhiễu nhương ở trên giường ở dưới đất
Sách vở ngủ với anh mang hơi hướm của em.

Anh mở cửa sổ ném ra ngoài tư tưởng
Mẫu tự của hung hăng ngôn ngữ của bạo tàn
Nhưng đối với em chỉ cần một ánh mắt
Đủ làm anh nhắm mắt và mỉm cười.

Anh bây giờ cầm bút như tên hề cầm gậy
Múa lăng nhăng cốt để lấy tiếng cười
Anh có máu cải lương miệt Nam bộ
Tán kiểu nào chỉ để nói yêu em.

Anh đi tắm anh đi cầu anh đi đái
Anh chỉ cho tuyệt chẳng nhận điều gì
Chữ thì chữ của chữ và và chữ chỉ
Cũng chỉ làm thơ mà bất kể đến thi ca.

IV.
Tôi kéo ngăn tủ có những bài thơ nằm một góc

Chất chứa những giấc mơ những ý nghĩ thật thà
Tôi từ chối không bày ra thiên hạ
Những dấu chấm ngây ngô những dấu phẩy yếu hèn.

Với những kẻ lưu vong trong tư tưởng
Có một điều lừng lững như tử sinh
Thở dũng khí để bảo vệ thế giới
Trong đó có em đầm nước mắt bình thường

Tôi nằm trên cạn quẫy mình theo ánh nắng
Tróc vẩy liền liền lộ rõ thịt da
Tôi thở hắt chờ ngày tận thế
Đợi một bước chân đạp tôi lún phù sa.

Mỗi buổi sáng có những nàng con gái
Thả áo quần trút bỏ nền văn minh
Tay vọc nước chân đùa trên bãi cát
Tiếng cười thủy tinh lan đến chỗ tôi nằm.

Tôi mở mắt thấy thiên đàng thấy hạ giới
Thấy tôi tôi thấy thấy tôi tôi
Tôi tái tạo trưởng thành tự tạo thân thể
Truyện cổ dân gian nhớ Chữ Đồng Tử và Phù Đổng Thiên Vương

V.

Em thường nói anh làm thơ cho em đọc
Anh chỉ cười và nói yêu em
Anh chỉ làm thơ cho những người đã chết
Ngay kẻ làm thơ cũng đã chết từ thuở nào.

Thơ với thẩn thẩn thơ thờ thẩn
Làm rất nhiều mà được chẳng bao nhiêu
Chữ mới chữ cũ chữ bình dân chữ học vụ
Còn quanh quẩn trong đầu thì đừng nghĩ đến thơ.

Bao nhiêu tháng chất đầy tình nghĩa
Gởi tặng em như kỷ vật ăn năn
Chỉ một lần như nhát dao chém thẳng
Chặt xuống không gian cắt đứt thương yêu.

Anh tơi tả mưa cũng rơi tầm tã
Quá khứ rơi từ đầu rụng thấy gót chân
Xẻ hạ bộ ra hai miền tả hữu
Em muốn phần nào anh tặng cả giang sơn.

Còn dải biên thùy rươm rướm máu
Thấm ở chân trời nhểu xuống bình minh
Chim non ở sa mạc kêu tên anh kêu tên em thảm thiết
Anh đang làm thơ nhưng đã chết từ lúc mới bắt đầu.

Nguyễn Đức Lập

Nửa Thước Đất

MỘT

Thằng Năm Đô vừa đưa tay rút một điếu thuốc Vàm Cỏ, trong túi của lão Hai Hoành, cha nó, vừa hí hửng:

— Ba thấy cái kế của tui thần sầu không? Mình lấn ranh của thằng chả cả thước đất, mà thằng chỉ có nước đưa mắt ngó, chớ không nói được một câu.

Lão Hai Hoành cười khoái trí, nhưng rồi lão lại làm bộ nghiêm mặt, rầy con:

— Mầy đừng có mừng sớm. Vợ chồng thằng chả cũng hổng phải là cái thứ hiền lành gì đâu. Mùa nầy, mầy lấn ranh của thằng chả được nửa thước, biết đâu, mùa tới, thằng chả lấn qua đất mình một thước, hoặc... hai, ba thước.

Thằng Năm Đô trề môi:

— Đâu có dễ dầu vậy, ba. Ăn thua là mình phải ra tay trước. Kỳ nầy, đừng nói là nửa thước, tui sẽ lấn qua cả thước cho ba coi.

Lão Hai Hoành dè dặt:

— Mầy phải coi chừng. Thằng chả làm thinh hổng phải là thằng chả thua mầy đâu. Tao đi họp đi hội với thằng chả hoài, tao biết rành thằng chả sáu câu. Ngoài miệng thì thằng chả hiền khô, nhưng trong bụng thằng chả lắt léo còn hơn "cửu khúc trường xà". Nếu thiệt sự bụng dạ thằng chả mà hiền như cái miệng thằng chả, thì thằng chả đâu có đá thằng Hai Mạnh để lên làm Trưởng Ban Nông Hội một cách gọn bâng.

Thằng Năm Đô rít một hơi thuốc. Mặt nó đăm chiêu. Hai mắt nó nhíu lại. Nó gật đầu:

— Ba nói đúng. Thằng chả lợi hại thiệt tình... Nhưng mà... nhưng mà... sao thằng chả lại làm thinh? Luôn cả con mẻ nữa, miệng lưỡi của con mẻ cũng đâu có vừa vỏi gì, cớ sao mà con mẻ cũng hổng nói tiếng nào...?

Lão Hai Hoành nói với một điệu bộ song tàn:

– Đó mới là chuyện đáng nói. Ông bà mình thường nói, "chó sủa thì chó hổng cắn". Còn con chó nào mà nó gặp mầy, nó lắm lét, nó gầm gầm ghì ghì, nó cắn mầy thất kinh.

Thằng Năm Đô, dường như không vừa ý với cái bộ mặt nghinh nghinh nhà con trâu cui của cha nó. Nó nói bằng một điệu bộ bất cần:

– Mặc kệ thằng chả muốn làm gì thì làm, muốn âm mưu gì thì âm mưu. Phần tui, tui cứ việc làm tới. Thằng chả là trưởng ban Nông hội, tui là phó ban Thanh niên. Thằng chả muốn đụng tới đâu, tui sẵn sàng đụng tới đó.

Lão Hai Hoành rầy con:

– Đừng nói ẩu, nói tả, mầy. Tao đã nói "chó sủa, chó hổng cắn." Mầy làm được cái gì, cứ ngậm miệng mà làm. Đừng có giở giọng hăm he....

Thằng Năm Đô tỏ vẻ tài khôn:

– Đây là tui nói với ba. Ra ngoài đường, có ai cạy miệng tui, tui cũng hổng nói. Bộ tui ngu lắm hay sao, mà hổng biết khi nào nên mở miệng, khi nào nên ngậm câm cho chắc ăn.

Lão Hai Hoành cười nửa miệng:

– Ừ, thì tao nhắc chừng mầy làm vậy. Mầy cũng lớn rồi, cũng là cán bộ như người ta rồi. Mầy liệu làm gì được đó thì làm, miễn là đừng để liên lụy tới tao thì thôi.

Thằng Năm Đô thích chí ra mặt. Cái điệu nầy, coi bộ cha nó đã hết coi nó là con nít nữa rồi, cha nó đã hết khi dễ nó là cái thứ chưa ráo máu đầu nữa rồi. Mới năm ngoái đây thôi, lúc nó đang "tích cực phấn đấu", để được kết nạp vô đoàn, ngày nào nó cũng bị cha nó chưởi như bầm bầu về cái tội bỏ phế công chuyện nhà, "ăn cơm nhà, đi vác ngà cho voi".

Khi sự "phấn đấu" của nó đã đạt kết quả khả quan, khả quan còn hơn ý nó mong đợi, không những đã được kết nạp đoàn viên, mà nó còn được chọn làm Phó ban Chấp hành Hội Liên Hiệp Thanh Niên Xã nữa, nó mới có thì giờ ngó ngàn tới việc rẫy bái phụ với cha nó. Ngó ngàn ở đây không phải là hằng ngày vác cuốc ra đồng như cha và mấy người chị của nó. Cũng không phải là phải lên vồng trồng khoai, hay còng lưng dọn cỏ lúa.

Nó ngó ngàn vô công chuyện rẫy bái của nhà, bằng cách bày mưu độc sử cho cha nó lấn ranh đất của người khác.

Cuộc đất của nó hẹp tè về bề ngang, mà bề dài lại dài thậm thượt. Nó thường cằn nhằn ba nó là hồi đó, hồi di dân lập ấp, không biết bốc thăm ra sao mà lại trúng nhằm cuộc đất kỳ cục như vậy. Nó thường ngó qua cuộc đất bên cạnh, cuộc đất của lão Tư Đàng, bằng một cặp mắt tức tối. Đất của lão nầy, bề dài cũng bằng với bề dài của đất nó, nhưng bề ngang lại rộng xấp bốn, xấp năm, thành ra thấy khoảng

khoát, phẳng phiu, bề thế vô cùng.

Kế hoạch lấn đất của nó, tuy tủn mủn, vặt vảnh, nhưng cha nó lại khoái ra mặt. Lão phấn khởi làm y theo sự đặt để của thằng con.

Đầu tiên, lão Hai Hoành lên một vồng khoai lang sát theo mé ranh, giữa đất của lão và đất của lão Tư Đàng. Trên bờ vồng, bên phía đất lão Tư Đồng, lão lại cắm hom khoai mì. Lão giải thích với lão Tư Đàng, đây là lão xen canh, tăng gia sản xuất theo đúng kế hoạch của nhà nước.

Khi giở khoai lang, khoai mì trên bờ vồng đã cao khỏi lưng quần. Lão phải vun chưn cho khoai mì. Lão tận lực lấy đất bên phía lão Tư Đàng. Lão nói, muốn cho khoai mài được lớn cũ, cái vồng phải un cho lớn. Lão cứ thẳng tay móc đất bên phía lão Tư Đàng để đắp vô vồng khoai. Lão lấn qua đất của lão Tư Đàng được nửa thước. Nửa thước đất, ngó không ra gì, nhưng nếu nhơn với chiều dài hai trăm thước của cuộc đất, lão lấn được tới cả trăm thước vuông...

Thằng Năm Đô hỉ hả:

— Ba cứ yên chí đi. Cứ thi hành kế hoạch của tui. Gần cuối mùa nắng, mình nhổ khoai mì...

Lão Hai Hoành kêu lên:

— Cuối mùa nắng đất cứng như đá, làm sao mà nhổ cho nổi?

Thằng Năm Đô dài dòng:

— Không nổi cũng phải nổi. Nói thì nói vậy chớ thiệt ra, đất cũng hổng tới nỗi nào cứng lắm đâu. Với lại khoai mì mình trồng trên vồng mà. Đất có cứng cũng dễ nhổ...

Nó sợ cha nó không hiểu, giải thích thêm:

— Nhổ xong, mình dọn dẹp liền, vừa sa mưa xuống, mình lại lên vồng trồng khoai lang, cắm khoai mì tiếp. Cứ bốn cũ soạn lại, mình lại lấn qua đất của thằng chả thêm nửa thước nữa...

Nói xong, nó ngửa cổ lên trời cười sằn sặt. Nó nói bằng một giọng tự đắc:

— Mình đừng làm quá, thằng chả nóng ruột. Cứ mỗi mùa, mình "thiến" của thằng chả nửa thước thôi, không mấy hồi mà đất của mình cũng rộng như đất của thằng chả...

Lão Hai Hoành khoái trá ngó thằng con. Đúng là được rèn luyện, được học tập có khác. Cái kế của nó bày ra, lão bạc tóc rồi mà còn theo không kịp, hà huống là dạy được cho nó...

*
* *

HAI:

M Tư Đàng cằn nhằn chồng:

— Hồi ông cứ để yên như vậy mà chịu được he. Năm ngoái cha con

nó lấn hết nửa thước. Năm nay, tụi nó mửng cũ soạn lại. Mai mốt, nó lấy cớ vô chưn khoai mì, lại lấn thêm nửa thước nữa. Đây rồi...

Lão Tư Đàng rầy vợ:

— Đất của mình mình mông, ví dù cha con nó có lấn năm, mười thước cũng hổng hại bao nhiêu đó.

Mụ Tư Đàng sừng sộ:

— Ông nói nghe hay dữ he. Suốt mấy năm trời, tui với ông nào là đốn cây, nào là cuốc gốc, làm thấy mồ, thấy tổ, đổ mồ hôi, sôi máu mắt, mới được chừng đó đất. Vậy mà, bây giờ, cha con nó cướp từ từ giữa ban ngày ban mặt. Chuyện bằng trời mà ông nói là hổng hệ gì...

Lão Tư Đàng nhìn điệu bộ xăng văng xéo véo của vợ mà bất tức cười. Lão nhẹ nhàng giải thích:

— Bà sao nóng nảy quá tay. Cái chuyện đất đai, bà không hiểu gì ráo trọi. Bây giờ, đất đai có phải là của ai nữa đâu. Đất đai là của nhân dân...

Mụ Tư Đàng nóng nảy:

— Chừng nào giao cho nhân dân hẩy hay. Bây giờ đất đang ở trong tay mình, mà cha con nó làm ngang.

Mụ hứ lớn một tiếng:

— Ông nhịn được, chớ tui nhịn hổng được rồi đa.

Lão Tư Đàng nheo mắt:

— Bà nhịn hổng được, rồi bà làm gì cha con nó.

Mụ Tư Đàng vỗ mông bồm bộp, nói một cách hùng hổ tới nỗi văng nước cốt trầu vô mặt chồng:

— Ông đừng nói tức tui. Ước sức tui cũng phải đào ông bới cha tụi nó lên một trận. Tui cũng phải tròng quần lên đầu thằng cha nó...

Lão Tư Đàng đưa tay vỗ nhẹ vô vai vợ:

— Tui can bà đi. Có một hai thước đất mà bà làm như vậy, người ta cười cho thúi đầu. Với lại, tui đã nói với bà rồi, đất đai đâu còn của ai nữa. Bà nghĩ lại cho kỹ coi, tui là trưởng ban Nông Hội mà lại đứng ra tranh giành một hai thước đất, coi sao cho phải. Với lại...

Mụ Tư Đàng vẫn chưa chịu hạ hỏa:

— Với lại cái gì nữa. Ông là trưởng ban thì thây kệ ông. Ông sợ nhẹ thể, ông không nói, thì để tui nói.

Lão Tư Đàng chép miệng:

— Hổng phải tui sợ nhẹ thể. Nhưng mình là trưởng ban, mà lại đứng ra tranh cản chuyện đất đai, không khéo tới tai ở "trên". Mình bị khiển trách, phê bình đã đành, mà hổng chừng dám mất luôn chức...

Tới đây, mụ Tư Đàng mới bắt đầu nguội:

— Sao ông không chịu nói chuyện đó từ đầu?

Lão Tư Đồng vẫn một giọng nhẹ nhàng:

— Tui tưởng bà phải thấy chuyện đó từ lâu rồi chớ.

Mụ Tư Đàng chắc lưỡi:

— Tui đâu có nghĩ được sâu xa như ông.

Lão Tư Đàng thoải mái:

— Bà cũng thấy đó, làm trưởng ban Nông Hội coi không ra gì, nhưng có nhiều cái đỡ khổ lắm. Máy cày về, đất mình được cày trước. Dầu cày về, mình được chia trước. Phân bón, thuốc rầy, mình cũng được lãnh trước...

Mụ Tư Đàng hí hửng:

— Đó là chưa kể tới tiêu chuẩn cán bộ của ông...

Lão Tư Đàng bất bẻ:

— Vậy sao tui biểu bà đừng có nóng, bà hổng chịu nghe?

Mụ Tư Đàng nguýt chồng:

— Ai biểu ông hổng "giải nghĩa" cho sớm. Bây giờ, tui có còn nóng nảy gì nữa đâu.

Hai vợ chồng cùng cười khoái trá. Nhưng, bỗng nhiên, mụ Tư Đàng xụ mặt, giọng mụ hậm hực:

— Nói thì nói vậy, nhưng nhớ tới cha con nó chừng nào, tui hằm trong bụng chừng đó. Đố khỏi, có bữa tui kiếm chuyện khác, chửi cha con nó một trận...

Giọng lão Tư Đàng bỗng trở nên lạnh lẽo:

— Bộ bà tưởng trong bụng tui vui lắm sao. Nhưng mà cái gì cũng vậy hết. Đảng đã dạy, nói phải cho đúng chỗ, đúng nơi, đúng lúc, chớ hổng được phát biểu linh tinh.

Lão gật gù:

— Gặp dịp thì tui cũng nói chớ, bà.

Mụ Tư Đàng kéo giọng dài nhằng:

— Đợi ông nói chắc "để lâu cứt trâu hóa bùn."

Lão Tư Đàng lắc đầu:

— Đâu phải như vậy, bà. "Để thì cũ, giở ra thì mới" chớ. Vã lại, cái vồng mì của nó còn trơ trơ ra đó, chớ đã mất đi đâu.

Mụ Tư Đàng lại tức tối:

— Bị còn trơ trơ ra đó, trước mắt mình mỗi ngày, mình mới tức.

Lão Tư Đàng nghiêm mặt:

— Chắc tụi nó tưởng là có thể giỡn mặt với tui được. Tụi nó lầm to rồi. Năm ngoái tụi nó lấn nửa thước, cái vồng mì, một nửa nằm bên đất tụi nó, một nửa nằm bên đất mình. Lúc đó, có nói cũng hổng tới đâu. Năm nay, tụi nó lấn tới thêm nửa thước, vồng mì nằm gọn lỏn trong đất của mình.

Lão nheo mắt hỏi vợ:

— Bà nói đi. Vồng mì nằm trọn trong đất mình, là của mình hay của nó? Bà nói đi.

Hai mắt mụ Tư Đàng tròn xoe. Mụ vừa ngạc nhiên, vừa thích thú:

— Bộ ông tính...?

Lão Hai Đàng buông nhẹ:

– Tui hổng tính gì hết. Đây là cha con nó cất công trồng giùm mình thôi.

Hình như mụ Tư Đàng vẫn chưa hiểu được ý chồng. Mụ ngập ngừng:

– Vậy, có nghĩa là...?

Lão Tư Đàng nhếch môi:

– Cứ để cho mì lên. Cứ để cho tụi nó vun vồng. Tới chừng củ mì trộng trộng, mình cứ nhổ về, ăn không hết thì bán.

Mụ Tư Đàng cười tươi; nhưng mụ bỗng đăm chiêu:

– Đâu có dễ vậy, ông. Cha con nó bỏ công bỏ sức, đâu có để cho mình ăn không như vậy. Bộ tụi nó câm hay sao mà tụi nó không biết ra miệng tranh cản.

Miệng lưỡi của lão Tư Đàng trở nên thâm trầm:

– Tui đâu có nói tụi nó câm. Nhưng rồi đây, tụi nó có miệng mà tụi nó sẽ không mở ra được. Tui khoái là khoái ở chỗ đó. Thằng Tư Đàng nầy đâu có ngu. Nếu ngu thì làm sao mà làm trưởng ban Nông Nội.

Mụ Tư Đàng vẫn còn dè dặt. Mụ nhóng chồng:

– Ông đừng có ỷ tài ỷ tận, mà coi nhẹ cha con tụi nó. Đã hiền thì không đứng ra lấn đất, mà đã lấn đất thì ắt không hiền đâu.

Lão Tư Đàng bực bội nhìn mụ vợ. Đúng là trí đờn bà, vui đó rồi buồn đó, mừng đó rồi lo đó, nói mấy thì nói, cũng không chịu hiểu. Lão buột miệng:

– Hèn gì người ta nói, "đờn bà đái không qua khỏi ngọn cỏ".

Mụ Tư Đàng lại ngạc nhiên. Mụ lật đật hỏi:

– Nè, chuyện gì mà ông lại lôi hết thảy đờn bà vô trỏng? Chỉ có mình ên tui nói chuyện với ông thôi mà. Ông đừng có lên mặt mà chê bai đờn bà nghen.

Lão Tư Đàng làm thinh. Lão biết lão vừa đụng vô ổ kiến lửa. Lão biết lão mà không khéo "xoa dịu tình hình", mụ vợ lão dám kéo hết cả hội "mẹ chị" tới ăn thua đủ với lão.

Lão cười mơn:

– Đây là tui vui miệng nói chơi. Với lại, tui thấy bà lo lắng quá đi, tui phải kiếm chuyện nói cho bà vui.

Mụ Tư Đàng nguýt chồng:

– Nói cái điệu đâm họng của ông, vui hổng nổi rồi đa. Mệ họ, người ta bực trong bụng muốn chết, mà ông cứ ở đó nói giỡn được.

Lão Tư Đồng thấy nên chấm dứt câu chuyện:

– Về cái vụ cha con Hai Hoành, bà đừng để bụng lo cái gì hết ráo. Bà cứ tin tui đi. Đây là tại cha con nó sinh sự, chớ hổng phải tại tui "sự sinh"... Bà cứ làm y như tui, hễ vồng mì đó mà có củ, bà cứ nhổ hết cho tui.

Mụ Tư Đàng vẫn chưa yên bụng:

– Rồi nó ra nó nói là của nó... rồi nó đi thưa...

Lão Tư Đàng trả lời chăm bẳm:

— Chứng cớ đâu? Ai làm chứng cho nó? Vì âm mưu lấn đất của mình, nên Hai Hoành làm lén lén lút lút, đâu có dám để cho ai hay.

Mụ Tư Đàng vẫn còn thắc mắc:

— Nhưng ranh đất ở đây đâu có rõ ràng...

Lão Tư Đàng dài dòng:

— Năm ngoái, bà có nhớ không? Tui mua của thằng Sáu Lẹ hai cây ổi, rồi mướn nó đem vô rẫy mình trồng. Vì vụ nầy mà bà cằn nhằn tui nhức thấu xương...

Mụ vợ gật đầu:

— Chớ không phải he. Ổi mình cũng có ươn, mắc mớ gì phải mua của thằng Sáu Lẹ? Rồi, bộ tui đem vô rẫy trồng không được he, mà phải mướn nó, trả cho nó cả mấy chục đồng bạc? Thấy ông cầm mấy chục đồng bạc đưa cho nó, tui muốn thắt ruột thắt gan.

Lão Tư Đàng cằn nhằn:

— Bà cứ đâm hơi, hổng để cho tui nói hết... Bà có nhớ tui mướn thằng Sáu Lẹ trồng hai cây ổi nhằm lúc nào không?... Bởi bà không có để ý, nên bà mới hổng nhớ. Lúc đó là lúc Hai Hoành, nghe lời con nó, bắt đầu lên vồng lang, cắm khoai mì sát ranh đất mình. Mặc dù nó nói là nó xen canh, nhưng coi cái vèo của nó, tui biết là muốn lấn đất liền một khi. Bởi vậy tui mới mướn thằng Sáu Lẹ trồng hai cây ổi ở hai đầu ranh... Bà thấy chưa? Bâu giờ mà lấy dây căn từ gốc ổi đầu nầy, qua gốc ổi đầu kia, vồng mì của nó nằm gọn lỏn trong đất mình chớ chạy đi đâu được

Dường như sợ mụ vợ hỏi đon hỏi ren lôi thôi, lão nói luôn một hơi:

— Tui mướn thằng Sáu Lẹ là để có người chứng. Đây cũng như là một cách hối lộ cho nó. Nó đã cầm của mình mấy chục, nó đâu nó nói ngược lại ý mình muốn. Nó là Ấp đội Trưởng mà, lời nói của nó cũng có giá trị lắm.

Lão Tư Đàng cười ha hả:

— Để rồi bà coi, mình thì được ăn khoai mì của nó, còn cha con nó, có tức lắm, thì chỉ có nước cắn lưỡi tự vận.

Mụ Tư Đàng cười hí hí, nói bọc xuôi theo chồng:

— Thiệt, ông tính cái gì cũng đâu vô đó hết trơn. Mà có điều, tại sao ông cứ tính mình ên, hổng thèm bàn với tui một tiếng nào hết vậy?

*
* *

BA:

Một buổi sáng, trong quán của chệt Tắc, đầu ấp, lão Bốn Cho, lão Mười Định, Năm Hội và thằng Hòa ngồi nhâm nhi cà phê và hút thuốc lá vặt.

Lão Mười Định tìm cách khai mào câu chuyện:

— Ấp nầy ăn khoai mì trắng mắt mà lúc nào cũng có chuyện vui...

Năm Hội hỏi liền:

— Bộ chú muốn nói cái vụ con mẹ Tư Đàng bị cha con Năm Hoành đánh tét đầu, phải chở đi nhà thương?

Lão Mười Định toét miệng cười tới mang tai, đưa hai hàm răng vàng khè:

— Chớ còn vụ gì nữa. Vụ nầy so với vụ thằng Tư Nhựt trổ nóc nhà, mò vô mùng con Thanh, lại chun lộn mùng ông già nó, ném ra còn vui hơn nhiều.

Mặc dù, câu chuyện mụ Tư Đàng bị cha con Hai Hoành chém vô đầu, huyết lưu mãn địa, phải chở đi nhà thương Bà Rịa chiều hôm qua, ai cũng biết hết trơn. Nhưng Năm Hội muốn nghe lão Mười Định nói lại, để y có dịp thêm nhưn thêm nhị, cầu vui. Y làm bộ hỏi:

— Nông nổi gì mà dữ vậy? Bộ hổng có miệng để nói với nhau hay sao mà phải ra tay động thủ?

Tuy biết rõ mười mươi, nhưng lão Mười Định đẩy đưa:

- Tao cũng đâu có biết gì. Con mẹ Tư Đàng nhổ khoai mì ở bờ ranh. Năm Hoành ra cản lại, nói là khoai mì của nó. Hai bên đôi co, gấu ó một hồi. Con mẹ Tư Đàng chửi cha con Hai Hoành muốn tắt bếp...

Năm Hội chưa bằng lòng với lối kể chuyện của lão Mười Định. Y kiếm cách gạy mọt hỏi thêm, như muốn dặm mắm dặm muối:

— Sao kỳ vậy kìa? Khoai mì, nếu hổng phải của con mẹ Tư Đàng thì sao con mẽ dám nhổ? Còn hổng phải của thầy cha Hai Hoành, thì thằng chả cản lại làm chi?

Lão Mười Định rung đùi:

— Rắc rối là ở chỗ đó... Thiệt ra, cha con Hai Hoành đánh con mẹ Tư Đàng là để cho thằng cha Tư Đàng ra mặt, đặng đánh luôn. Nhưng, con vợ bị đánh, giẫy tê tê, máu me tùm lum tà la, mà thằng chồng vẫn không thèm ra mặt. Hình như thằng chả còn ở trên xã...

Thằng Hòa, chờ đợi cả buổi, mới có dịp góp vô:

— Đâu phải, bác Mười. Lúc đó, chú Tư ở nhà con, nhậu với ba con chớ đâu.

Năm Hội quay lại thằng Hòa:

— Ủa, nói vậy, chiều hôm qua thằng cha Tư Đàng nhậu với ba mầy thiệt sao? Nhà mầy ở gần bên đất của thằng chả mà. Hổng lẽ vợ thằng chả la làng chói lói, thằng chả lại hổng nghe.

Thằng Hòa trả lời chắc nịch:

- Nghe chớ sao không, anh Năm. Nhưng, chú Tư nói với ba con là chuyện lể tể, lặt vặt, chú hổng muốn dính líu vô...

Lão Mười Định phát chửi đổng:

— Mẹ, ở đó mà lể tể, lặt vặt. Lể tể lặt vặt mà nó âm mưu cả năm trời, nó bỏ tiền cho thằng Sáu Lẹ, nó...

Ngồi im tự nảy giờ, lão Bốn Cho mới lên tiếng:

— Đủ rồi, anh Mười à, nói nữa mất vui. Tư Đàng là trưởng ban Nông Hội, thằng Năm Đô là phó ban Thanh Niên. Người nào cũng có quyền, có chức, có thần, có thế hết. Họ kình chống nhau, họ "tàn sát" nhau thì thây kệ họ. Mình là dân, mình cứ ngậm miệng, khoanh tay mà coi. Vui thì mình cứ việc cười, nhưng mình hổng nên bàn đi bàn lại.

Lão Bốn cho nói hửu lý, cả đám làm thinh. Không biết có gì thấm ý mà lão Mười Định cứ rung đùi, cười mỉm chi hoài.

Đột nhiên, lão Bốn Cho hỏi:

— Anh Mười à, nhân cái chuyện của Tư Đàng với lại cha con Hai Hoành, anh có nghiệm ra được cái gì không?

Lão Mười Định ngơ ngác một chút. Lão nói nhóng chừng:

— Hai người đều có sừng, có sỏ, hai bên đều có mưu có mẹo...

Lão Bốn Cho cướp lời:

— Chuyện đó ai cũng biết. Đâu cần phải nghiệm...

Lão Mười Định ngập ngừng:

— Ý anh muốn nói là...?

Lão Bốn Cho chậm rãi:

— Tư Đàng thường giảng giải cho mình về chính sách ruộng đất của nhà nước. Nhà nước thì chủ trương chuyên chính vô sản, đất đai không thuộc về ai nữa hết, mà là thuộc về nhân dân. Thằng Năm Đô cũng giảng cho đám con của tui nghe là phải gột bỏ tinh thần tư hữu cá thể... Họ nói hay lắm...

Lão bổng thở dài:

— Vậy mà, cớ sao... cớ sao... chỉ có một thước đất mà họ phải đánh nhau tới đổ máu, đổ mủ... Đó, anh nghiệm ra chưa?

Lão Mười Định nói mau:

— Nói ra miệng thì ai nói không được, anh Bốn. Nhưng mà... nhưng mà đụng tới đất đai của người ta, đụng tới mồ hôi nước mắt của người ta... người ta sẽ ăn thua đủ...

Lão hỏi ngược lại:

— Tui nghiệm ra làm vậy, có bằng bụng anh chưa, vậy anh Bốn?

Lão Bốn cho chưa kịp nói gì, Năm Hội đã nói hớt:

— Đừng nói tới Tư Đàng, đừng nói tới Hai Hoành, tui đây nè, ai thử đụng tới mấy sào rẫy của tui, thử tui có chém rụng đầu không cho biết...

NGUYỄN ĐỨC LẬP

Thường Quán

Vườn Sương

Đã về thu những bàn tay nín lặng
Thao thức sương treo muốn nói một lời
Rơi rụng xuống vẫn im cành trắc ẩn
Trái quả mùa níu ngực lá phân vân.

Khuya gió tới phím cong chờ đợi.
Tóc xõa, trăng run, bếp ngún than hồng
Lướt đi những môi miên man lau sậy
Rớt ngoài tràn giòng mưa bụi, tiêu vong.

Còn qua đêm những bàn tay trắng, lạnh
Vườn cây thưa sao rụng lệ nồng
Giờ khép mắt ra đi mềm hơi thở
Giữ cho người cho đến hết màu xanh.

Bóng Hình

Chào em những bóng với hình
Trên tường hoa có lặng im nỗi buồn
Chiều hôm nước trở trên nguồn
Mây bay nhàu nát từng vuông trời đầu
Chào em vàng ố mưa ngâu
Trên tờ thơ cổ dãi dầu mực hoen
Chữ nằm không áo khăn che
Lời hoang ý lạnh không dè hôm nay.

Ga chiều

Tôi trôi vào mù xám
Tóc em những lề đường
Đèn vàng cành lá bạc
Trăng cong lên hồi chuông.

Ngoài toa tàu cuối ngày
Chạy đâm vào hoàng hôn
Sao hôm đường dây điện
Lửa nho xanh treo giàn.

Bầy quạ đen biếc cánh
Ngậm một con mắt mù
Ngậm một con mắt sáng
Lao vút xuống nền đường

Đá đen kêu mấy tiếng
Mùa thu vỡ loang... loang...

TRẦN TRÚC GIANG
tác giả Đời Sống Cây Bút Chì
CON ĐƯỜNG ÂM PHỦ
xuất bản vào mùa hè 1988

TRẦN TRÚC GIANG
TỰ ĐIỂN LUẬT PHÁP ANH-VIỆT
hơn 4,000 từ ngữ và thí dụ chuyên môn
xuất bản vào mùa hè 1988.

Nguyễn Ngọc Thuận

Phía dưới khẩu hiệu.

Suốt gần tháng trời Chuẩn vẫn phải đi đi lại lại giữa Tiểu Ban Quản Lý Người Học Tập Cải Tạo được về của Quận và Ban Quản Lý Người Học Tập Cải Tạo được về của Thành phố. Quận nói trường hợp của anh phải được cấp Thành giải quyết và Thành nói Quận phải cứu xét và có đề nghị thích đáng để rồi Thành sẽ căn cứ vào đó quyết định. Sự việc rắc rối như vậy chỉ vì mẹ Chuẩn đã mất trước khi anh được thả về một tuần. Khi Chuẩn về tới, mẹ anh đã được cô em họ tới phụ với những người quen biết trong xóm chôn cất bằng cách bán thốc bán tháo tất cả gia sản còn lại của Bà, ngoại trừ căn nhà Phường trưng dụng để cấp cho một gia đình cán bộ vừa chuyển từ ngoài Bắc vào công tác trong Nam. Số tiền bán được chỉ đủ mua cho mẹ anh một cái hòm bằng gỗ tạp, mướn một cỗ xe ngựa đưa mẹ anh an nghỉ ở một nghĩa trang gần xóm. Và như vậy, Chuẩn chẳng còn ai thân thích có hộ khẩu hợp pháp để dựa vào đó xin phép tạm trú trong thời gian chờ đợi được gửi đi sản xuất ở một vùng kinh tế mới nào đó.

Ngay buổi chiều hôm được thả về, một người quen trong xóm chở Chuẩn bằng chiếc xe đạp xọc xạch của ông ra thăm mộ mẹ. Ngôi mộ sau những cơn mưa đầu mùa đất đã trôi đi chỉ còn cao hơn mặt đất vài phân không một dấu nhang, hoa để sót. Chuẩn tưởng sẽ khóc lúc đứng trước mộ bà nhưng mắt anh ráo hoảnh khô cứng. Lòng anh lạnh băng hầu như không gợn dậy một chút cảm xúc. Anh đứng sững hồi lâu nhìn đăm đăm vào ngôi mộ mà tưởng chừng như nhìn vào một khoảng không nào đó mù tối, im ắng. Hình như anh đã cố gắng mường tượng lại khuôn mặt của bà trước ngày anh đi tù nhưng không sao nhớ nổi. Đầu anh rỗng không lạ lùng. Rỗng không và tối tăm khủng khiếp. Chuẩn nhớ hình như anh đã ngồi xuống hai tay sờ soạn nền đất khô lạnh trên mặt mộ. Chuẩn nhớ hình như anh đã cúi xuống hôn nơi đầu mộ

với hai cánh tay xoải rộng cố ôm cho trọn nấm đất đã se khô dưới nắng. Chuẩn nhớ hình như anh đã ngửi được đâu đó thoang thoảng mùi cỏ ngái trong lớp đất như lẫn mùi xương da thịt của thân xác mẹ đang rữa dần thấm sâu trong lòng đất mộ. Đầu anh mê mê như chìm lìm trong cơn đồng thiếp. Chỉ đến khi người hàng xóm vỗ vỗ tay lên vai anh nói — Chiều rồi! Về thôi chú Hai! — Chuẩn đã đứng dậy, thầm thì một câu duy nhất — Mẹ nghỉ! Con về! — Trước khi lảo đảo theo ông bước từng bước chệch choạng ra khỏi nghĩa trang. Chuẩn nhớ khi đạp xe về, ông luôn miệng nhắc: — Chú Hai, ngồi ngay lại để tôi dễ chạy chút coi! — Ngày hôm sau, Chuẩn mượn một cái xẻng gấp đến đắp lại ngôi mộ của mẹ cho tươm tất. Chuẩn đắp vuông vức và dậm chân thật chắc trước khi dùng cái nón cối người ta phát cho anh hồi ở trại múc nước ở cái mương gần đấy tưới lên rồi lấy tay chà láng mặt mộ. Chuẩn nhớ đã trò chuyện với bà, đã có thể hình dung được dăm nét phác nhạt hình ảnh của bà nhưng tuyệt không sao tưởng nhớ lại được khuôn mặt của bà cho rõ nét. Chỉ thoang thoảng những đường nét mù mờ ẩn hiện như bà đi lại chập chờn giữa sương, giữa khói. Như có lúc Chuẩn thấy bà quay nhanh mặt để tránh anh thấy hai giọt lệ mỏng vừa ứa ra khoé mắt có nhiều lớp nhăn già cỗi lúc bà đứng ở cửa ngày anh đi trình diện cải tạo. Như có lúc anh thấy bà cười, nụ cười héo hắt, chua xót mỗi lần anh chào bà trở lại đơn vị sau những ngày phép ngắn ngủi. Như có lúc anh thấy khuôn mặt bà phủ dấu câm nín, chịu đựng nỗi đau đớn không cùng khi đến nhận xác người anh ở nhà xác Tổng Y Viện Cộng Hoà trong trận Mậu Thân. Như có lúc anh thấy bà lịm ngất khi chú Mậu báo tin người ta đã vớt được xác thằng anh bị Việt cộng xử tử rồi đạp xác xuống dòng sông. Cái đó ngầu nước phù sa, xác trôi đi ba ngày rồi tấp vào đám lau gần Xã Trung. Không một nét mặt nào của bà, anh nhớ lại được có đượm ánh tươi vui, thanh thỏa. Có lẽ, mẹ anh được sinh ra riêng để chịu đựng những bất hạnh cùng quẫn của đời bà, đời chồng, đời con để rồi chết đi trong cô độc tủi lạnh giữa dòng sống đen mặt, nghiệt ngã. Hôm đó Chuẩn đã ở đó với mẹ cho tới quá trưa dưới nắng gắt chói chang lửa đổ rồi như kẻ mộng du thẫn thờ lê chân trở về xóm cũ.

Sáng nay Chuẩn thức dậy, vợ chồng Dị đã bỏ đi. Chuẩn ngồi một mình trong căn phòng phía trước trống không huếch hoác, mắt lơ đãng ngó từng vệt nắng xuyên qua khung cửa sổ mở in trên nền xi măng loang lổ dấu mưa dột ố nhạt trước khi đứng dậy cuốn cái chiếu rách anh trải trên nền nhà làm chỗ ngủ qua đêm, gấp gọn cái mền len đỏ, xếp vào sát tường ở góc phòng rồi vươn vai, thở. Tối qua vợ Dị bảo anh: — Anh đừng đi xin xỏ tụi nó làm gì cho mất công. Sợ gì chúng nó. Cùng lắm là chúng nó bắt anh lại chứ gì?

Bây giờ ở ngoài hay trong tù có khác gì nhau đâu mà anh sợ cơ chứ! — Chuẩn nghe vợ Dị nói, chỉ cười. Dị nói: — Thì cứ để anh ấy đi thử vài lần nữa xem sao. Nếu chúng nó không cho thì cứ ỳ ra. Chết chóc gì mà sợ! — Nhưng cả tháng trời rồi đó nào có được gì đâu lại mất cả làm ăn. Cứ ở lỳ ra rồi phụ đẩy xe củi với chú Lạc cũng đỡ kẹt cho anh ấy chứ. Tạm trú với tạm chiếc! Cứ làm như người ta bám cái đất này lắm! Ai còn muốn sống ở cái địa ngục quỷ quái của chúng nó — Cô giữ mồm, giữ miệng. Tai vách mạch rừng — Dị gần giọng bảo vợ — Sợ gì chúng nó! — Vợ Dị nói thế rồi im. Chuẩn cũng im lặng, đốt thuốc, chờ giấc ngủ, lòng chán nản lạ lùng.

Chuẩn quanh quẩn giữa căn phòng trống lạnh gần trọn buổi sáng trước khi khoá trái cửa, đi. Anh định ghé vào tiệm của Lạc thầu mua củi vụn ở đó rồi chất lên xe ba gác đẩy bán cho những người trong xóm để mượn Lạc chiếc xe đạp đi lên Quận. Khi đi tới con hẻm rẽ vào xưởng cưa, nghĩ thế nào anh lại quyết định đi bộ. Anh ngại phiền Lạc. Anh ngại lợi dụng sự quá tốt của Lạc dành cho anh lúc này. Tới Quận, nhìn thấy mặt Chuẩn, tên công an ở bàn thường trực nói:

— Trên Thành đã giải quyết chưa mà anh trở lại đây?

Chuẩn đứng thẳng người nhìn y thật lâu, từ tốn, nói:

— Cán bộ có cách nào đề nghị gửi trả tôi về Trại được không? Tôi mệt quá sức. Về trại lại, tôi sống chắc khoẻ hơn. Tôi hết đi nổi rồi. Từ Quận đến Thành, từ Thành về Quận. Rồi tôi lấy gì để ăn đây. Tôi đâu còn thân nhân nào để nhờ vả.

— Tôi đã giải thích cho anh nhiều lần mà anh vẫn không thông. Trường hợp của anh phải được cấp Thành giải quyết chứ Quận không có thẩm quyền. Tôi đã chứng nhận là trước 75 anh có tên trong hộ khẩu của mẹ anh nhưng khi mẹ anh chết thì hộ khẩu đã bị xoá rồi. Vậy lấy hộ khẩu ở đâu để tôi cấp cho anh tạm trú — Y ngừng lại, gõ gõ tay xuống mặt bàn, tiếp: — "Hay để tôi chuyển hồ sơ của anh sang Ban Kinh Tế Mới của Quận."

Chuẩn nói :

— Tôi đã đến đó rồi, cán bộ! Người ta bảo tôi chờ chừng nào có kế hoạch mới sẽ cứu xét hồ sơ của tôi — Chuẩn dừng, nhìn thật lâu vào mắt y, tiếp: — Xin cán bộ giúp tôi viết giấy đề nghị trả tôi về trại lại với lý do là thể theo thỉnh nguyện của đương sự.

— Không được. Trại Cải Tạo là nơi để giáo dục những người có tội với Nhà Nước, với Nhân Dân. Đảng và Nhà Nước đã cứu xét và thấy anh đã thực tâm cải tạo do đó Trên mới tha anh về. Anh phải phấn đấu để sống lương thiện phục vụ đất nước, phục vụ nhân dân. Xin về trại lại là thế nào?

Chuẩn nói :

— Nhưng làm sao tôi sống được đây, Cán bộ. Tôi hết đi nổi rồi.

Y nhìn Chuẩn, lắc lắc đầu. Chuẩn cũng lắc lắc đầu, bỏ ra. Trời đã trưa. Bóng nắng đứng. Anh không biết phải đi đâu. Anh thấy đói và khát. Chuẩn lục trong túi còn được 5 đồng. Anh nghĩ đến việc trở lại xưởng cưa phụ đẩy xe củi với Lạc kiếm bữa ăn trưa. Người anh ngứa ngáy khó chịu. Mồ hôi rịn chảy nhớp nháp ở lưng, ở ngực, ở cổ, chảy xuống mắt cay xè làm nước mắt anh trào ra như khóc. Chuẩn bước dọc theo hè phố nắng chói chang. Miệng khát khô. Anh hả miệng thở từng hơi cho dịu cơn mệt làm nặng ở ngực. Con đường buổi trưa vẫn ngập đầy xe. Những xe nước mía, nước sâm dọc hai bên đường. Anh dừng lại bên xe nước sâm nói với người đàn bà tầu bán hàng.

— Cho tôi một ly sâm lạnh !

Chuẩn uống một hơi cạn ly nước vẫn không đã khát. Mồ hôi, sau ly nước, lại toát đầm người. Chút nước tươi mát đổ vào thân thể khô khốc chỉ đủ toát ra làm dịu làn da khô héo chứ không đủ để giữ lại trong người. Anh đưa tay áo lau lau mồ hôi trên trán, trên mặt rồi moi túi lấy tiền trả. Anh ngần ngừ một chút rồi hỏi bà ta xin một ly nước lạnh. Chuẩn nói:

— Nắng quá. Uống nước lạnh may mới đã khát.

Người đàn bà lầm lì, không đáp, lẳng lặng múc cho Chuẩn một ly nước lạnh trong cái thùng nhôm đặt cạnh xe. Chuẩn uống chậm chạp hy vọng làm dịu cơn khát đang đốt anh trong bụng, trong cổ. Uống xong ly nước, Chuẩn trả ly, nói.

— Cám ơn chị nghe ! Nước lạnh thiệt đã.

Người đàn bà vẫn lầm lì, mặt ngó đăm đăm ra khoảng đường phía trước. Chuẩn bỏ đi, nghĩ trong đầu chiều nay cố ra thăm mộ mẹ. Từ ngày về đến nay anh chỉ mới thăm mộ bà hai lần. Chuẩn tính sau khi phụ Lạc đẩy củi sẽ hỏi mượn Lạc cái xe đạp chạy thẳng ra nghĩa địa ở đó tới chiều rồi về lấy xích lô Dị đạp buổi tối như thường lệ. Nghĩ vậy, Chuẩn ghé vào tiệm bán hương và đồ mã phía bên kia đường. Chuẩn hỏi mua một nén hương trầm. Bốn đồng. Nhưng đồng tiền cuối cùng trong túi chỉ đủ cho anh mua một nén hương. Anh cầm nén hương bọc trong gói giấy đỏ, đi. Nắng chợt dịu với cơn mây xám bay ngang nền trời xanh. Chân anh mỏi rã. Đôi dép thật nặng dưới chân. Chuẩn nghĩ tới giấc ngủ chập chờn hồi đêm với cơn mộng dữ. Những cuộc săn đuổi với anh là kẻ trốn chạy. Những khuôn mặt dữ dằn vây bủa khắp chốn vươn những cánh tay dài ngoẵng ma quỉ chụp bắt lấy anh, một kẻ cùng đường. Anh la hét. Anh van xin. Anh khiếp nhược. Anh gào rú. Những cơn mộng dữ thường trực đến không mời gọi trong từng giấc ngủ ngắn, dài từ ngày anh ra khỏi tù làm anh mệt nhoài sợ hãi khi bàng

hoảng tỉnh thức. Có lần khi chợt tỉnh thức như vậy Chuẩn thấy Dị đứng trước chỗ nằm hỏi: — Anh sao vậy? Tôi tưởng như anh bị ai xiết cổ!

Chuẩn không biết sẽ có thể chịu đựng được bao lâu nữa trước khi hoá điên thật sự với những đe dọa âm thầm mà khủng khiếp ngày nối ngày như thế này. Ở trong tù anh mơ ước được thả. Bây giờ được thả anh chỉ còn duy nhất một mơ ước được trả về trại tù lại. Xã hội ngoài này không có chỗ cho một người như anh. Sẽ không bao giờ có chỗ cho một người như anh. Có lẽ anh sẽ phải viết một đơn thỉnh nguyện trở lại trại tù kèm vào tờ đơn xin tạm trú để xin họ giải quyết dứt khoát tình trạng của anh. Cái tình trạng mù mờ nửa giam nửa thả hiện tại tệ hơn anh nghĩ và làm cho những cơn mộng dữ về đêm mỗi lúc mỗi tăng nỗi kinh hoàng rợn ngộp.

Khi đi ngang quán trà đá dọc con hẻm lớn gần đường Nguyễn Kim, Chuẩn dừng lại nghỉ, mượn chiếc điếu cầy hút nhờ điếu thuốc lào. Những buổi tối đạp chiếc xích lô của Dị anh thường ghé vào quán này nghỉ mệt. Những chiếc xích lô đậu dọc trước đường sát vỉa hè. Những khuôn mặt hốc hác đỏ gay nhễ nhãi mồ hôi ngồi rải rác trên những chiếc ghế thấp cạnh mấy chiếc bàn vuông nhỏ kê sát tường dọc hai bên con hẻm khá rộng. Chuẩn ngồi xuống một cái bàn trống, moi túi quần lấy gói thuốc lào, vê một điếu nhỏ nhồi vào lỗ, với tay lấy mẩu giấy vương trên nền xi măng, mồi lửa từ ngọn đèn hoa kỳ nhỏ, hút một hơi dài. Khói thuốc đắng ngắt trong cổ. Điếu thuốc làm Chuẩn say, tay run lật bật. Anh phải dựa lưng vào tường, thở từng hơi gấp gáp. Mắt anh nhoà nhạt. Cơn say làm anh lạnh toát người. Cô gái bán quán quen mặt Chuẩn, hỏi:

— Chú uống gì không chú ?

Chuẩn nói, giọng vẫn líu :

— Chẳng còn đồng nào cả. Cô có bán chịu cho tôi một ly rồi tối đạp xe tôi sẽ ghé lại trả.

— Được mà chú.

Khi cô gái đặt ly nước xuống bàn, Chuẩn nói:

— Bộ cô không sợ tôi quỵt sao ?

— Ồ ! 50 xu chứ nhiều nhặn gì đâu mà chú không trả cháu.

Chuẩn nói vu vơ :

— Nhưng biết đâu được. Thời buổi này !

— Ối ! Mà nhằm nhò gì chú !

Chuẩn cầm ly nhấp từng ngụm trà đá và thấy mát rợi cả người. Anh nói:

— Nắng gắt và ngộp quá. Chắc chiều nay mưa.

— Mùa này chiều nào chẳng mưa mà chú phải đoán.

Chuẩn hấp háy mắt nhìn khoảng trời xanh xuyên qua tàn

phượng trên cao, nói:

— Nhiều buổi đâu có mưa. Mưa cho mát mẻ một chút đêm về dễ ngủ.

Chuẩn xoay xoay ly trà đá trong tay nhìn ra đường rồi ngó những cành phượng vĩ đu đưa trong gió. Mảnh trời xanh dật dờ. Chuẩn cũng dật dờ, vô định. Quanh anh, những người tới, người đi cùng một dáng điệu y hệt nhau, dật dờ rời rã. Chuẩn nghĩ tới đoạn đường từ đây về xưởng cưa. Hơn một cây số. Anh thấy mệt và buồn ngủ kinh khủng. Anh uống cạn ly nước, đứng dậy, nói với cô gái:

— Chiều tối tôi ghé lại trả tiền cô nghe.

— Được mà chú. Nhằm nhò chi ly nước mà chú nhắc đi nhắc lại với cháu hoài vậy.

Chuẩn dợm bước đi. Có tiếng gọi giật tên anh từ phía sau:

— Ê ! Chuẩn ! Chuẩn !

Chuẩn ngoái cổ về phía sau, và thấy Cương đã tấp xe đạp vào vỉa hè, giơ tay vẫy vẫy, nói:

— Chuẩn ! Chuẩn ! Tôi tìm cậu cả mấy tuần nay.

Chuẩn quay lại vỗ vỗ vai Cương, hỏi:

— Có tạm trú chưa ?

— Ba tháng. Kệ mẹ nó. Tới đâu hay đó. Cậu đi đâu vậy?

— Tính về xưởng cưa đằng kia đẩy phụ xe củi với người ta kiếm bữa ăn trưa rồi tính sau.

Cương đẩy tôi ngồi xuống ghế, nói :

— Ngồi đây uống nước hút điếu thuốc lào đã rồi tôi chở cậu đi. Ở đây ngày rộng tháng dài, gấp gáp gì mà lo.

Chuẩn hỏi :

— Ngoan sao cậu ?

— Chút xíu nữa thì nó bị bắt lại.

— Sao vậy ?

Cương chán nản :

— Có gì đâu. Bà xã nó ở nhà tậu được ông cán lớn nó đâu có biết lò lò bò về. Bà xã nó chẳng nói chẳng rằng chạy ra phường công an tố cáo là nó về đe dọa tính mạng của bà ấy. May mà thoát.

— Thế còn mấy đứa nhỏ của nó.

— Vẫn ở với bà ấy. Có điều tụi nó tội nghiệp lắm cứ trốn đến thăm nó hoài.

— Bây giờ Ngoạn ở đâu ?

— Ở với tôi. Còn cậu ?

— Bà cụ tôi mất rồi !

— Hồi nào ?

— Trước khi tôi về độ một tuần. Họ hành tôi cả tháng nay cứ Quận tới Thành, Thành về Quận. Sáng nay tới Quận tôi nói xin về

trại lại. Thà ở trong tù đỡ phải bận tâm.

— Vậy bây giờ cậu ở đâu ?

— Ở tạm nhà cô em họ. Chiều tối lấy xích lô của chồng cô ấy đạp sống cho qua ngày. Nhưng không thể kéo dài mãi được.

Cương nói :

— Phải Ngoạn nó không kẹt thì cậu đến đàng tôi ở được. Kéo ba thằng tù về ở chung không tiện cho ông cụ bà cụ.

Chuẩn cười gượng gạo :

— Tôi không có ý định đó đâu. Cậu đừng nghĩ ngợi — Anh ngừng, nhìn vào mắt Cương, tiếp — Tôi nản quá rồi cậu ạ! — Anh xua xua tay — Không phải vì vụ tạm trú đâu. Một cái gì khác nữa! Cái không khí sống của xã hội này không còn là cái không khí nuôi được buồng phổi tàn tạ của tôi. Cậu hiểu chứ! Đúng đấy. Như con cá bị vất lên cạn — Anh thở dài — Chỉ còn ở trong tù tôi sẽ thở được một tí trước khi chết thật. Còn thấy được một chút đồng điệu nào đó xung quanh. Cậu hiểu ý tôi nói chứ. Chỉ còn chỗ đó. Duy nhất.

Nói xong, Chuẩn lặng lẽ mồi thuốc hút. Cương gọi hai ly chanh đá. Chuẩn nói:

— Một thôi. Tôi mới uống xong.

— Nếu muốn kiếm cậu thì kiếm ở đâu ?

— Có gì chắc đâu để cậu kiếm. Cậu cứ cho tôi địa chỉ. Khi cần tôi ghé lại.

Cương lục túi tìm giấy viết cho Chuẩn địa chỉ. Anh gấp tờ giấy bỏ vào túi, đứng dậy, nói:

— Bây giờ tôi phải tới xưởng cưa.

Cương hấp tấp uống cạn ly nước, nói :

— Để tôi chở cậu đi !

Chuẩn khoác tay :

— Tôi đi bộ được. Gần thôi mà.

Cương moi túi lấy tiền trả tiền nước. Chuẩn nói với cô bán quán:

— Tính luôn cả tiền ly trà đá ban nãy của tôi, cô! — Anh quay sang Cương — Cậu đi đâu đây?

— Tôi về nhà ! — Cương nhét vào túi Chuẩn hai chục, tiếp — Cậu cầm tiêu tạm. Tôi chỉ còn ngần này trong túi.

— Tối nay đạp xe tôi sẽ ghé cậu thăm Ngoạn — Chuẩn nói, nhìn trời với những cụm mây xám nhạt từ hướng đông kéo đến, tiếp — Có lẽ trời sắp mưa. Thôi cậu về đi.

Chuẩn đứng nhìn bóng Cương khuất theo dòng xe phía ngã tư trước mặt, ngần ngừ một lát, kẹp thẻ hương vào nách và bước về phía chợ. Anh sẽ chẳng cần phải đến phụ đẩy xe củi với Lạc chiều nay. Hai chục đồng. Mua một bó hoa đặt ở đầu mộ bà cụ,

kiếm một chút gì nhét vào bao tử, vẫn còn đủ cho hai bữa ăn ngày mai. Hương hoa. Người sống cơm áo. Người chết hương hoa. Chuẩn nghĩ và thấy bước chân bớt mỏi.

Khi Chuẩn tới gần cổng chợ, trời chợt râm hẳn, tối. Bỗng người Chuẩn bị hất tung lên rồi ngã sấp xuống đất, hai tay xoải ra phía trước, mặt úp lên thẻ nhang ngay dưới chân trụ tấm biển lớn nền đỏ chữ vàng kẻ khẩu hiệu: CHỦ NGHĨA MÁC-LÊ BÁCH CHIẾN BÁCH THẮNG, sau một loạt đạn nổ từ phía sau. Người Chuẩn rung rung một chút rồi nằm yên, bất động. Máu tuôn từ ngực anh loang chảy rộng dần trên nền đất ẩm xám. Chiếc xe Honda chở hai người công an dừng lại. Người ngồi sau cầm khẩu AK nhảy xuống, chạy lại chỗ Chuẩn, cúi thấp người đặt tay lên mũi Chuẩn, ngoảnh lại nói với người trên xe.

— Chết rồi !

Người ngồi trên xe nói :

— Đồng chí bắn gì kỳ vậy. Tụi cướp chạy ở giữa đường mà đồng chí lại bắn vào dân đi ở lề đường thì lạ thật. Bắn đếch gì mà dở như hạch. Người ta chết rồi bây giờ tính sao đây?

Mấy người đi đường háo kỳ dừng lại bu quanh xác chết. Người công an xua tay đuổi họ ra xa rồi lục túi Chuẩn lấy ra tờ giấy bọc trong miếng nhựa mỏng và hai chục đồng. Y mở tờ giấy đọc. Giấy ra trại... Y tiến nhanh đến người ngồi trên xe chỉ những hàng chữ ghi trên giấy... Cấp cho anh: Vũ văn Chuẩn... Can tội: Đại úy Tiểu đoàn phó tiểu đoàn... Án phạt: Tập trung cải tạo. Y vỗ mạnh lên vai bạn, cười lớn.

— Khỏi lo rồi đồng chí. Nguỵ !

NGUYỄN NGỌC THUẬN
Tháng 3, 1988

Tập thơ tuyệt đẹp của tác giả "Em hiền như mẹ sớm"

THƠ NGUYỄN TẤT NHIÊN

Chuông Mơ

Phụ bản: Nguyễn Thị Hợp, Nguyễn Đông
Nguyên Khai, Võ Đình, Tạ Tỵ

Nhà xuất bản VĂN NGHỆ

P.O. Box 2301, Westminster, CA, 92683 USA
Phone : (714) 892 8445
Ngân phiếu xin đề VĂN NGHỆ
Thư từ xin gửi cho Ông Võ Thắng Tiết

Vân Yên

Chi.

Ngồi trên xe, Chi thấp thỏm bồn chồn thỉnh thoảng lại rên lên.

"Dũng ơi, chết rồi. Về trễ như vầy em bị chửi chết."

Dũng phát hẳn gắt lên,

"Về trễ một chút làm gì mà dữ vậy. Đi chơi gì mà chẳng có hứng thú gì hết. Đi về phải lén lút còn hơn là đi ăn trộm."

Nhìn mặt Dũng hầm hầm, Chi đang lo sẵn nên cũng nổi tức nói giọng gây gổ.

"Không thích thì thôi, đừng đi nữa. Làm như người ta thích đi lắm."

Dũng không trả lời nhưng mặt đanh lại, bẻ ngoặt tay lái ở khúc quẹo cuối đường làm Chi ngã chúi về phía trước.

Xe vừa thắng kít lại Chi đã đẩy mạnh cửa xe nhảy xuống không nói một tiếng. Chiếc xe của Dũng rú lên giận dữ trước khi phóng vút đi. Chi ứa nước mắt lầm lũi bước vào nhà Hoa. Đang ngồi xem Ti Vi, thấy Chi mặt mày méo xẹo bước vào, Hoa hỏi giọng lo ngại:

"Sao Chi về trễ vậy. Có chuyện gì không?"

Chi lắc đầu,

"Chở Chi về nhà lẹ lên. Chắc bố mẹ đang mắng Chi ở nhà." Hoa nhìn Chi lắc đầu, với tay lấy chùm chìa khoá, khoác vội cái áo rồi hai đứa chạy ra cửa.

Về nhà Chi, Hoa trổ tài ăn nói khéo léo xin lỗi bố mẹ Chi để Chi khỏi bị mắng. Nào là bài tập khó quá, mải làm quên cả giờ giấc. Con nhỏ nói ngọt như mía lùi làm bố mẹ Chi không giận nổi. Bố Chi cười vui vẻ.

"Ấy Chi nó ở bên con thì không sao. Bác chỉ sợ hai đứa không chuẩn bị đi ngủ sớm thì mai lại không dậy nổi mà trở lại trường."

Nhìn Hoa líu ríu như chim nói cười với bố mẹ mình, Chi bỗng thấy tủi thân. Từ nãy đến giờ, Chi không nói được tiếng nào chỉ lũi

thúi quanh quẩn ở phòng khách rồi lẩn vào trong bếp. Trước giờ Chi vẫn vậy nên cũng chẳng ai để ý. Nếu Chi có cố phân giải với bố mẹ cũng chẳng được vì Chi biết Chi càng mở miệng nói ngọng ngịu mấy câu tiếng Việt chỉ tổ làm bố thêm bực, mà Chi cũng không nghĩ ra đủ chữ để nói. Chi ghen với Hoa, bố mẹ xem hình như thương Hoa hơn thương Chi. Chưa bao giờ Chi được ngồi nghe bố kể chuyện ngày xưa ở ngoài Bắc quê bố như thế nào hay kể lể tâm sự được với mẹ. Chi bỏ vào phòng mình để nguyên quần áo nằm vật xuống giường. Chi không cả buồn với tay bật đèn mà chỉ nằm mở mắt thao láo nhìn lên trần nhà. Bóng tối chung quanh làm đầu óc Chi tỉnh táo lại, tỉnh táo để thấy rõ hơn những bế tắc đang bủa vây quanh Chi. Chi nhắm chặt mắt lại, hai giòng lệ nóng trào ra chảy nhanh xuống má làm đẫm ướt mớ tóc mai. Chi cắn chặt tấm chăn để ngăn cản tiếng nấc thoát ra khỏi lồng ngực.

*
* *

Chi mới vừa 19 tuổi, 6 năm ở Việt Nam, 13 năm ở Mỹ, Chi không biết là Chi "Mỹ" hơn hay "Việt Nam" hơn. Nhìn bề ngoài thì Chi rõ ra là Việt Nam, tóc đen, mắt đen, da ngăm ngăm, người nhỏ thó (tuy là cái da ngăm của Chi với đôi mắt tròn xoe to thật là to đã làm nhiều người tưởng Chi là Phi luật Tân). Nhưng đi sâu thêm một chút thì Chi lại có vẻ Mỹ chay. Chi nói tiếng Mỹ như dân bản xứ, không có một tí accent nào cả. Lối suy nghĩ, lập luận của Chi, cử chỉ hành động của Chi cũng không có vẻ gì khác biệt với những cô cậu Mỹ khác cùng tuổi. Chi biết những người như Chi thường bị chọc gọi là "Banana". Quả chuối vỏ vàng, ruột trắng. Mỗi lần nghe đến danh từ này, Chi cảm thấy bực bội tức giận như bị sỉ nhục. Chi không phân tích, đào sâu vấn đề nhưng Chi cảm thấy con người Chi không thể nào bị ví von diễu cợt một cách giản dị và nông cạn như vậy. Những năm còn bé, Chi sống hồn nhiên và lớn dần năm này sang tháng nọ, Chi đã bắt đầu lớn, bắt đầu suy nghĩ. Chi bắt đầu để ý đến hoàn cảnh sống của mình và để tâm nghĩ ngợi. Chi nghĩ nhiều về cái thân thế, cái "identity" của mình và thấy càng ngày càng bối rối, băn khoăn. Chi không thể sống như Mỹ mà cũng không thể sống như Việt Nam. Chi có quá nhiều câu hỏi không được giải đáp. Chi chỉ biết lòng dạ Chi không "trắng" như lòng quả chuối. Cái chất Việt Nam vẫn nằm đâu đó trong xương, tủy, trong máu Chi. Chi có thể cảm được điều đó. Dầu sao đi nữa, Chi cũng được tạo ra từ những nhiễm sắc thể của bố mẹ, những ngày còn phôi thai, Chi đã được nuôi dưỡng bằng máu huyết Việt Nam của mẹ và chính dòng máu của bố mẹ đã mang Chi ra đời. Chi thương bố mẹ ghê lắm nhưng cái nhất Việt Nam lẩn quất trong người Chi, Chi vẫn không thể ngắm lấy nó, hay cảm được nó một

cách cụ thể, rõ rệt.

Rời Việt Nam từ khi còn bé tí, Chi không giữ lại được một hình ảnh nào trong đầu óc về cái mảnh đất xa xôi kia cả, hoàn toàn trống rỗng không cả một mảnh vụn của ký ức. Chi được tung ngay vào một trường Mỹ, vây bọc chung quanh bởi bạn bè, thầy cô người Mỹ, buổi tối về Chi làm bạn với cái Ti Vi Mỹ. Bố mẹ Chi đi làm đầu tắt mặt tối nuôi cả gia đình, bỏ mặt chị em Chi coi sóc lẫn nhau. Chi là con út trong nhà, những anh chị lớn của Chi cũng mải miết chạy theo đời sống mới, mỗi người như có một đời sống riêng hoàn toàn riêng rẽ. Ở nhà, các anh chị của Chi thay phiên nhau tập nói tiếng Mỹ cho quen, và cái vốn liếng tiếng Việt vốn đã nghèo nàn của Chi tan biến thật nhanh. Suốt nhiều năm trời như vậy, đến lúc các anh chị Chi đã lớn, đã bắt đầu tự lo được thì bố mẹ Chi mới rảnh rang không còn phải xoay vần như con vụ để lo trắng trải những chi tiêu trong gia đình. Cũng lúc đó, ông bà mới thấm thía được một sự mất mát to tát. Con cái đã lớn lúc nào không hay, đã đủ lông đủ cánh và hầu như không cần biết đến bố mẹ nữa, có chăng thì cũng chỉ là hai ông bà già mà chúng nó vẫn quen gọi bằng bố mẹ, hai danh xưng không còn mang một ý nghĩa nào cả. Trừ những người lớn có gia đình đã ở riêng, Chi và hai ông anh kế vẫn ở với bố mẹ cho đỡ tốn tiền. Hai anh của Chi tuy ở nhà nhưng đi ra đi vào như hai người khách trọ. Từ ngày Chi bắt đầu lên đại học phải ở nội trú trong trường, Chi hầu như không còn gặp mặt hai anh của mình nữa. Mỗi cuối tuần về nhà, Chi chỉ thỉnh thoảng thấy hai ông xuống bếp lục tủ lạnh tìm đồ ăn rồi lại biến mất. Bố mẹ Chi là người theo lễ giáo xưa nên trước cũng mong mỏi nhiều ở con trai hơn là con gái nhưng hai ông anh Chi đã làm ông bà thất vọng hoàn toàn. Rốt cuộc, ông bà chán nản để mặc kệ hai anh Chi muốn làm gì thì làm. Anh Bình thì lệt bệt mãi vẫn không ra trường nổi. Nhìn anh ai cũng phải thấy chán, đầu tóc tua tủa lởm nhởm, quần áo xốc xếch bẩn thỉu. Cả ngày anh đi học về là ru rú ở trong phòng tránh xa mọi người. Bố mẹ hay nhà có hỏi đến anh cũng chỉ ầm ừ vài tiếng như không buồn mở miệng trả lời rồi khật khừ chui trở lại phòng. Nhiều khi nhìn anh Bình, Chi thấy tội nghiệp anh. Anh như một người đã mất hết tự tín và không còn dám đối diện với đời sống. Anh như sợ sệt tất cả mọi thứ và cố thu vào cái vỏ ốc của mình để khỏi phải đương đầu với những trở ngại, những thách đố đòi hỏi của cuộc đời. Sức sống trong anh như ngày càng phân tán dần làm nhiều lúc Chi tự hỏi không biết sau này tương lai anh Bình sẽ ra sao. Chi nghĩ đến anh như một nạn nhân đáng thương của một sự hội nhập không thành công vào một đời sống mới. Những người như anh Bình, chưa đủ già để có thể bám víu vào những gốc rễ của quê hương cũ như những điểm tựa tâm linh, và cũng không

quá trẻ để rũ sạch bụi mờ quá khứ và bước vào một thế giới xa lạ với đôi tay rộng mở.

Anh Thái thì Chi không thể nào chịu được. Anh đua đòi một cách quá lố, đầu tóc cứng ngắc dựng đứng, áo quần chạy theo thời trang một cách rất không hợp thời. Anh dẫn về nhà một cô bồ Mỹ, cũng punk không kém và miệng không ngớt nhai gum nhóp nhép. Anh Thái mắc cở vì có bố mẹ quá lạc hậu, nói tiếng Mỹ không rành. Câu đầu môi chót lưỡi của anh là "Bố mẹ biết gì mà nói. Leave me alone." Bố mẹ ngơ ngác nhìn con mình biến dạng dị hình nhưng chỉ biết bất lực nuốt nỗi chua xót.

Chi thương bố mẹ. Chi đau lòng thấy anh chị mình lạnh nhạt, coi bố mẹ không ra gì. Chi xót xa khi nghĩ đến bố mẹ đã già vẫn phải nai lưng ra làm việc nuôi cả nhà. Chi cũng biết bố mẹ thương Chi nhất nhà. Ông bà chỉ còn đặt hết kỳ vọng vào đứa con út. Chi học hành giỏi giang được nhận vào một trường đại học danh tiếng, Chi lại biết nghĩ, biết lo cho gia đình. Ông bà nghĩ là những đứa lớn đã vất đi cả, chỉ còn Chi là ông bà sẽ cố trông nom để làm gia đình nở mày nở mặt. Khổ một nỗi, giữa Chi và bố mẹ vẫn là một khoảng cách đáng kể. Chi không thể nào nói chuyện gì được với bố mẹ ngoài những câu đối thoại hết sức thông thường. Bố mẹ Chi ở Mỹ bao nhiêu năm cũng vẫn chỉ hiểu võ vẽ vài câu tiếng Anh. Chi lại không rành tiếng Việt, Chi có thể hiểu phần nào nhưng nói thì Chi chịu chết, có chăng thì chỉ là cái giọng ngọng nghịu lơ lớ của một người ngoại quốc bập bẹ tiếng Việt. Những cuộc đối thoại trong nhà vì vậy thu ngắn dần chung quanh việc ăn uống vớ vẩn.

Chi thấy rõ hơn cái khoảng cách giữa bố mẹ và Chi ngày Chi dẫn Dũng về nhà giới thiệu. Bố mẹ Chi không bằng lòng Dũng vì Dũng là người Công Giáo. Nếu lấy Dũng thì Chi cũng phải theo đạo mà bố mẹ Chi thì nhất quyết là không được. Chi cố năn nỉ, cố tranh luận với bố mẹ rằng thời đại này, nhất là ở Mỹ vấn đề dị biệt tôn giáo không còn là vấn đề nghiêm trọng nữa nhưng trở ngại ngôn ngữ chỉ làm câu chuyện thêm khó khăn, rắc rối. Mẹ ngồi khuyên răn Chi một lúc lâu. Chi chỉ hiểu câu được câu không. Bố Chi thì ngồi lặng lẽ rồi nói một câu gọn,

"Bố mẹ không muốn con đi chơi với Dũng. Từ giờ trở đi, hai đứa không được liên lạc với nhau nữa. Nó muốn chơi với con thì bảo nó bỏ đạo."

Chi kêu lên,

"Bố, but I am not even a real Budhist now. And if I want to become a Christian because I love him, it's my choice. Why are you trying to impose your religious belief on me and made such a big deal out of this?"

Mẹ Chi gắt lên, "Chi, nói cái gì mà nhặng lên thế, mẹ chẳng

hiểu cái gì cả. Nhưng ma bố đã nói rồi đấy. Cả nhà này chỉ có con là bố mẹ còn trông mong được. Đừng cãi bố mày làm ông ấy buồn."

Chi giơ hai tay lên trời rồi vùng vằng bỏ chạy vào phòng.

Nhiều khi Chi bực bố mẹ kinh khủng. Hai người khăng khăng bám lấy những luật lệ cổ xưa và quên đi là thời bây giờ ở cái xứ này nó không còn giống như ngày xưa ở Việt Nam nữa. Ông bà quên đi là Chi lớn lên và được giáo dục trong xã hội Mỹ, lẽ tất nhiên Chi sẽ nhìn mọi việc qua những khía cạnh khác. Chi bực bội mỗi khi bố mẹ đòi hỏi ở Chi những điều cực kỳ vô lý. Bố chẳng hạn nghĩ là con gái thì không phải đi chơi đâu cả, có bạn thì chỉ được dẫn về nhà ngồi xem TV là đủ rồi! Gì chứ đòi hỏi này thì Chi không thể nào nghe lời được. Cấm cung Chi thế thì Chi chết sớm! Duy có điều là Chi không còn dám ngang nhiên đi chơi với Dũng nữa. Mỗi lần hẹn gặp nhau, Chi phải nhờ Hoa chở đến nhà Hoa, rồi Dũng sẽ chở ở đó để chở Chi đi chơi. Lúc về, Dũng lại phải bỏ Chi ở nhà Hoa để Hoa chở Chi về lại nhà. Cái kiểu hẹn hò này làm tự ái Dũng bị đụng chạm mạnh. Dũng thường nhắn Chi: "Anh đâu phải là dân hèn hạ gì mà phải đến nỗi lén lút vụng trộm như thế này." Chi thông cảm với Dũng nhưng không dám làm buồn lòng bố mẹ nên cả hai đâm ra cắng đắng nhau mỗi lần gặp mặt. Chi đau lòng nhìn cuộc tình ngày càng nứt rạn và không dám nghĩ đến ngày nó sẽ hoàn toàn rạn vỡ.

Chi rất có hiếu nên mặc dù sợi dây thông cảm giữa bố mẹ và Chi rất mỏng manh, Chi vẫn thương bố mẹ kinh khủng. Chi hiểu là bố mẹ đang sống như cá ở trên cạn. Ông bà sống lạc loài ở một vùng đất ngàn năm vẫn lạ, ngơ ngác giữa những tràng ngôn ngữ đầy những âm thanh xì xồ quái gỡ mà cả đời còn lại ông bà sẽ không bao giờ uốn lưỡi nói cho thành lời. Lần di cư thứ hai dứt lìa hẳn khỏi quê cha đất tổ làm ông bà như mất đi một phần hồn. Mẹ Chi thì được cái tính tình dễ dàng nên tuy buồn bã cũng lấy việc nấu nướng, dọn dẹp nhà cửa để đợi ngày tháng qua. Nhưng bố Chi tính vốn thâm trầm, sống nhiều về nội tâm nên nỗi buồn của ông đọng thành khối đục dần tim phổi. Bố Chi ngày càng gầy choắt, ông ít nói và trông già khọm hẳn đi. Đi làm về, ông ngồi thần ra ở ghế xa-lông nghĩ ngợi mông lung, ông bỏ bữa thêm thường và chỉ ngồi nhâm nha ly rượu. Nhiều lần nhìn bố, Chi muốn ứa nước mắt nhưng không biết làm sao để an ủi bố. Có một lần bố Chi bắt được một con dế ở đâu đó không biết, ông cẩn thận bỏ con dế vào hộp để nuôi ngay ở phòng khách và nghe nó gáy. Ông thức cả đêm ngồi nghe cái tiếng gáy buồn não nuột của con dế bị giam trong hộp. Có lẽ tiếng dế kêu đã cho ông sống lại những phút giây ở quê nhà, khơi dậy những vọng tưởng về miền đất tổ.

Khổ một nỗi, tiếng dế gáy cả đêm làm cả nhà không ai ngủ

được. Anh Thái bực tức cau có,

"Bố điên rồi sao mà tự nhiên xách con dế quỷ ở đâu về gáy rầm nhà không cho ai ngủ cả."

Chi cãi anh, "bố thích thì kệ bố, anh không chịu được thì lấy bông gòn bịt tai lại."

Anh Thái trừng mắt nhìn Chi hét "Câm mồm" rồi đập cửa đánh rầm bỏ đi sau khi lầm bầm:

"Ông già chắc điên tới nơi rồi. Người đâu mà càng ngày càng kỳ quái."

Bố Chi chỉ thở dài nhưng ông giữ con dế cho đến khi nó chết và tẩn mẩn đào một cái lỗ chôn nó ở sau nhà.

Sau lần đó, Chi tự hứa sẽ cố hết sức để làm cho bố mẹ vui lòng. Chi không ngờ là lời hứa đó đã dẫn Chi đến một thử thách khó khăn và những khổ tâm mới. Vốn là Chi rất giỏi về văn chương tiếng Anh. Từ khi còn ở Trung học cho đến năm đầu tiên ở Đại Học, Chi luôn luôn dẫn đầu những lớp Anh Văn. Chi còn được giải nhất cuộc thi viết do nhà trường tổ chức. Những lớp về Rhetoric mê hoặc Chi và Chi dự định sẽ theo đuổi ngành này. Nhưng những dự định của Chi vỡ tan tành khi bố mẹ ngồi tính chuyện tương lai của Chi và thông báo cho Chi hay là ông bà muốn cô con út trở thành bác sĩ. Như nhiều gia đình Việt Nam khác, bố mẹ Chi muốn con cái đều ăn học thành tài, bác sĩ luật sư. Mất hết hy vọng ở những anh chị lớn của Chi, cái ước vọng đó càng sâu xa và niềm tin tưởng cuối cùng nằm ở đứa con gái bé nhất. Chi kêu trời! Chi dốt những môn về khoa học không thể tưởng tượng được và vẫn thường đùa bảo Toán Lý Hoá là đất chôn thây của Chi. Nhưng nhìn thấy bố mẹ đặt hết kỳ vọng vào mình, xem sự thành công của Chi như một niềm vui, một cứu vãn cho đời sống không còn ý nghĩa, Chi không nỡ lòng nào cắt đứt ruột bố mẹ và cắn rằng hứa là Chi sẽ cố.

Chi cố thật hết sức mình ngoài cả sức tưởng tượng của Chi. Chi học ngày học đêm, những phương trình, phản ứng hoá học làm Chi tối tăm mặt mũi, đầu óc như càng ngày càng đặc lại. Chi vật lộn với những ống nghiệm, thức trắng đêm loay hoay với những bài tập quái đản hóc búa. Dù vậy, mỗi lần lấy bài thi về là mỗi lần Chi nuốt nước mắt, chiến đấu với niềm tuyệt vọng ngày như càng sâu thêm. Có lần Chi đã định về nhà dứt khoát với bố mẹ là Chi sẽ phải đổi ngành học, là Chi sẽ không thể nào trở thành một bác sĩ nổi nhưng nhìn thấy mặt bố mẹ. Chi lại mất hết can đảm. Chẳng thà là Chi giỏi về một ngành nào khác, thực tế hơn như Thương mại chẳng hạn thì còn dễ nói. Đằng này ngay cả tiếng Việt Rhetoric là cái gì Chi còn không biết. Chi lại thôi, tự an ủi là có thể Chi chưa tìm ra đúng phương pháp để học. Chi cũng đâu ngu ngốc

quá độ và biết đâu, nếu Chi cố hơn nữa, một lúc nào đó sẽ có tra điện xẹt vào đúng phần thích hợp của não bộ và hoá học sẽ thành dễ như chơi. Trong khi đó, Dũng càng ngày càng xa Chi, Dũng đã quá chán nản với cuộc tình mà cả hai đứa đều biết là không đi đến đâu. Cả ba tuần nay, Dũng tránh mặt Chi, Chi hiểu là đã đến lúc Dũng muốn dứt khoát. Đã biết rằng Dũng sẽ xa Chi là điều không thể tránh được, Chi vẫn bàng hoàng, choáng váng. Chi không còn một điểm tựa nào để chống đỡ những cơn khủng hoảng ngày càng thường của Chi. Chi bị chính cái bất lực của mình đè bẹp và mất hết ý chí. Chi bị ám ảnh bởi cái nhìn buồn bã của bố, bị áp lực những bài toán hiểm hóc không giải nổi.

*
* *

*H*oa đập cửa phòng Chi hỏi to :

"Chi ơi, về chưa."

Trông Chi vọng ra, "Chi chưa về nhà được, Hoa cứ về trước đi."

Hoa hỏi giọng lo ngại :

"Chi có ốm không. Hoa đợi chở Chi về nhà luôn. Hết khoá rồi, Chi ở nán lại làm gì?"

Trông Chi mệt mỏi, "Chi không sao hết. Chi chưa dọn dẹp phòng xong. Hoa cứ đi đi."

Hoa nghĩ ngợi rồi lắc đầu lôi cái túi xách của mình đi xuống cầu thang, nghĩ thầm "Tội nghiệp, chắc con nhỏ lại đang nằm ôm mấy con D khóc."

Nghe tiếng chân Hoa đi khuất hẳn, Chi uể oải ngồi dậy, đầu tóc rối bù. Ngồi thần ra trên giường một lúc lâu, Chi bỗng nhỏm dậy mò ra bàn học lôi ra quyển folder và lấy ra tờ điểm cuối khoá. Con F nằm lạnh lẽo thản nhiên giương mắt nhìn Chi và hiện lớn to dần, to dần. Chi hét lên thật lớn vung tay hốt hết mọi thứ trên bàn "Damn it. The hell with everything, with everything! I don't care — I don't care."

*
* *

*C*hi mở mắt ra trong khung tường trắng của bịnh viện. Chưa tỉnh hẳn hồn, Chi đã thấy mẹ nhào đến bên Chi mếu máo,

"Chi tỉnh rồi hả con. Ôi con ơi, sao dại đến thế con. Con có mệnh hệ nào thì bố mẹ chết mất."

Bà ôm chặt lấy Chi khóc nức nở. Bố bước đến bên giường nắm chặt tay Chi, mắt bố trũng sâu, khuôn mặt bố nhăn nheo còn đọng hai giọt nước mắt,

"Con làm bố mẹ hết vía. Có việc gì thì cứ nói với bố mẹ rồi từ từ giải quyết. Thật nếu Hoa nó không biết lo lắng chạy ngược lại

dorm tìm con thì chắc bố mẹ mất con rồi."

Chi mở mắt thật to, đầu óc bềnh bồng. Hình ảnh bố mẹ chập chờn, Chi nhớ lại những viên thuốc màu trắng Chi oà khóc, níu chặt lấy tay bố mẹ.

"Bố mẹ ơi, con lại làm khổ bố mẹ nữa rồi."

VÂN YÊN

ĐẠI DIỆN VĂN HỌC Ở ÂU CHÂU

Bạn đọc Văn Học ở Âu châu, nhất là tại Pháp muốn mua thường xuyên báo Văn Học, để tránh những phiền phức trong thủ tục chuyển ngân, có thể liên lạc với đại diện của Văn Học tại Âu châu là :

Mr Lê Tất Luyện
15 Place Souham
75013 Paris, FRANCE
Điện thoại : 45831912.

ĐẠI DIỆN VĂN HỌC Ở ÚC CHÂU

Nguyễn Khắc Phú
5/25 Georgr Street
Yagoona,N.S.W. 2199 Australia

Đại diện của Văn Học sẽ tùy thời giá hối đoái giữa đồng Mỹ kim và các tiền tệ Âu châu và Úc châu để giúp quí vị mua Văn Học dễ dàng hơn .

Bùi Thanh Liêm

Sư Phụ.

Căn nhà nơi Thành đang sống nằm vùng ngoại ô San Jose. Thành phố nhỏ mang tên Milpitas nằm lưng chừng giữa San Jose và vùng thung lũng điện tử, vì thế từ đây xuống downtown hay lên Silicon Valley rất tiện. Lúc mới đến coi nhà, Thành và Phước đồng ý dọn vào ngay khi nhận thấy rằng khu vực này rất yên tịnh, căn phòng lại nhìn ra ngoài đường, trước mặt là một vùng đồi núi vô cùng thơ mộng. Trong nhà cũng không có con nít nên rất hợp cho những sinh viên vừa đi học vừa đi làm như Thành và Phước.

Sơ qua về tiểu sử căn nhà này. Ông chủ là một thương gia người Tàu. Ông sống ở mãi tận San Francisco và ít khi thèm để ý đến căn nhà dư cho thuê. Miễn làm sao cứ mỗi tháng có đủ một xấp nộp cho ông là được rồi. Những lời phàn nàn về hệ thống nước, sưởi, điện, lạnh thì ông còn làm ngơ được, còn nếu mà trễ tiền nhà một vài ngày là ông tức tốc đến tận nhà tham quan. Cũng chỉ vì ông chủ không có sống ở đây nên trong căn nhà này không ai có quyền hơn ai, và ai cũng là chủ hoặc không có ai là chủ hết. Tuy nhiên, sư phụ thì không nghĩ như vậy. Sư phụ ở đây là cái tên mà bọn trẻ trong nhà gán cho anh Bắc. Trong những lúc ngồi tán dóc, sư phụ Bắc lúc nào cũng là đề tài nóng bỏng của bọn trẻ. Ngày đầu Thành và Phước mới dọn vào, sư phụ dằn mặt ngay tại chỗ.

— Tôi biết các cậu thanh niên hay bừa bãi lắm. Nhưng ở trong nhà này phải ngăn nắp sạch sẽ. Nấu ăn xong phải rửa chén, dọn dẹp ngay. Không ai là đầy tớ của ai trong nhà này.

Lúc nghe như vậy, Thành cảm thấy hơi khó chịu, định rút lui đi kiếm nhà khác. Nhưng Phước cứ khuyên răn là ở chỗ này lý tưởng, thằng chả muốn gì mặc mẹ chả, mình cứ ở trong phòng không đụng ai là được rồi.

Căn nhà này khá rộng, gồm bốn phòng ngủ, một phòng khách, một phòng ăn, hai nhà tắm. Đằng sau có cái vườn rộng,

trước mặt nhà có sư phụ và vợ ở lầu trên nên ít khi chạm trán. Phòng còn lại trên lầu dành cho mẹ con cô Hương. Phòng còn lại dưới lầu của mẹ con bà Trang. Con bà Trang tên là Minh, nó kém bọn Thành và Phước khoảng vài tuổi. Như vậy tính ra có tất cả là 8 người trong căn nhà bốn phòng, chia đều ra mỗi phòng hai người ở.

Mấy tuần đầu ở đây thật yên bình vì bọn Thành và Phước thì ít có khi ở nhà. Sáng đi làm, tối đi học, nên nếu có sóng gió xảy ra thì hai thằng cũng chả biết ất giáp gì. Đến tuần lễ thứ ba bắt đầu có va chạm nhỏ. Bắt đầu là chuyện cái tủ lạnh. Lúc đầu hai thằng Thành và Phước không có nấu ăn ở nhà vì quá bận rộn trong thời gian đầu ở chỗ mới. Nhưng ăn tiệm mãi cũng chán và cũng hao hụt quá chịu không nổi nên hai thằng quyết định mua đồ về nhà nấu ăn. Hai thằng nấu đến đâu ăn đến đó, khỏi phải dự trữ thì không sao. Khổ nỗi là Thành có cô bồ ở trên Davis, cô nàng cứ gởi cho Thành từng hộp đồ ăn nấu sẵn. Nhiều quá ăn không hết nên Thành đem chứa trong tủ lạnh của sư phụ. Nói là tủ lạnh của sư phụ thì hơi quá đáng. Ở nhà này có duy nhất một cái tủ lạnh thôi. Vì sư phụ ở đây lâu nên độc quyền cai quản. Mẹ con cô Hương và bà Trang có tủ lạnh nhỏ của riêng họ. Lúc đầu, sư phụ thấy tình thế như vậy nên nói cứ tự tiện chứa đồ ăn trong tủ lạnh lớn. Đến tuần lễ thứ ba, sư phụ bắt đầu gây sự. Sư phụ ra giọng kẻ cả khuyên hai thằng không nên ăn đồ để lâu kẻo mang bệnh. Hai thằng cứ khăng khăng không sao đâu bọn này ăn uống như vậy đã lâu, bao tử nó quen rồi. Nói bóng nói gió mãi mà không biết hai thằng có hiểu không mà cứ làm lì hoài nên cuối cùng sư phụ mới nói thẳng ra rằng đồ ăn tụi bây để đầy, chiếm hết chỗ cái tủ lạnh của tao, ăn không hết vất đi hay là mua cái tủ lạnh con mà dùng, đồ để thối ra đấy tao chịu không nổi. Lúc mới nghe câu này hai đứa ức lắm nhưng biết điều nhịn nhục không lên tiếng. May thay lúc đó bà cụ Trang ra tay cứu nhân độ thế. Bà nhận nấu cơm tháng cho hai thằng ăn, khỏi phải lo vấn đề tủ lạnh, vấn đề dự trữ thức ăn.

Câu chuyện cái tủ lạnh vừa được im vài ngày thì có một chuyện khác xảy ra. (Lần này lỗi phải ở ai xin để độc giả tự nhận xét.) Hai thằng Thành và Phước vốn mang tiếng vua lười Davis. Quần áo, sách vở tụi nó tha hồ mà bày đầy phòng. Tụi nó cũng không thèm ngủ trên giường, vì để giường vô phòng sẽ chiếm mất khoảng trống để bày đồ. Nhưng được cái hai thằng có bừa bãi thì cũng chỉ bừa bãi trong phòng riêng của tụi nó thôi, không bao giờ dám bày biện ở những chỗ chung như phòng khách, bếp, nhà tắm.

Sư phụ đi làm ca hai từ 1:30 trưa đến 11:30 tối tính luôn overtime, về nhà là ngủ ngay, sáng sớm thức dậy mọi người còn đang ngủ hay đã đi làm rồi. Không có ai nói chuyện nên định mò vô

phòng hai thằng tân binh. Bậy một cái là sư phụ không nể sự kín đáo riêng tư của bất cứ ai. Vào phòng không thèm gõ cửa mà cứ lộc tộc đẩy cửa bước vào. Lần đầu tiên sư phụ vào phòng trong lúc hai thằng còn đang ngủ say. Sư phụ nhìn thấy đống rác khổng lồ trong phòng trong khi hai thằng lính mới mỗi thằng một góc dưới đất, bên cạnh những đống sách vở, băng nhạc, ly tách ngổn ngang. Thằng Phước có cái tật ngủ rất say, và nó cũng rất ghét ai phá giấc ngủ của nó, không cần biết là ai. sáng nay sư phụ bước vào vừa lầm bầm trách móc là bị ăn ngay một tràng đại liên chửi tục của con nhà Phước qua giọng nói khò khè ngái ngủ:

— Godamit ! Who the fuck is it? It ain't shit. I don't like no shit, I don't take no shit, you marthafuker. Get the fucking shit outa this room right now or I'll kick your fuckin' ass until you fuckin' feel sorry.

May cho con nhà Phước là sư phụ không hiểu tiếng Mỹ cho lắm, nhất là những tiếng chửi thề giọng Mỹ đen của Phước. Sư phụ ngắn người ra:

— Mày nói cái gì thế tao không hiểu. Mẹ bố chúng mày ngủ như thế mà cũng ngủ được tao chịu thua. Cái phòng như cái ổ chuột.

Bị cái giọng oai oải của sư phụ sáng sớm nên hai thằng ngủ không được phải ngồi dậy. Mắt nhắm mắt mở vừa mới chồm dậy thì thấy ngay sư phụ đứng lỗ lộ giữa phòng; tay chống nạnh, tay kẹp điếu thuốc đang hút giở, tàn thuốc rớt đầy thảm. Sư phụ tiếp tục giảng đạo:

— Tụi bây ăn ở vệ sinh một tí để khỏi mang bệnh vào người, chứ cái kiểu này thì làm sao mà sống được lâu, được khoẻ mạnh như tao. Nói cho tụi mày biết lúc tao ở tuổi thanh niên như chúng mày tao khoẻ lắm, làm việc như trâu và rất tráng kiện, không có cái kiểu yếu đuối như tụi mày.

Nói đến đây sư phụ bị trở chứng ho sang sảng, sư phụ ôm ngực loay hoay lo tìm cái đồ gạt tàn. Đến khi tìm thấy thì tàn thuốc đã rơi xuống thảm. Sư phụ hạ giọng:

— Tụi bây thức dậy ra đây chú cháu mình nói chuyện.

Cách xưng hô của sư phụ thay đổi rất lẹ. Lúc vui thì sư phụ xưng hô chú cháu, lúc bực tức thì tao mày, lúc thất thế thì anh em. Kể cũng khó cho hai thằng không biết phải xưng hô với sư phụ như thế nào cho phải đạo. Phước và Thành tuổi ngang nhau nhưng ba má của Phước tuổi chỉ suýt soát với sư phụ nên buộc nó phải xưng cháu gọi chú. Còn ba của Thành tuổi đáng ba của sư phụ nên gọi bằng anh cũng được, nhưng vì nể bạn nên những lúc có Phước thì Thành gọi sư phụ bằng chú, còn không thì bằng anh.

Không cần biết là chú cháu, anh em, hay tao mày nhưng bữa

sáng hôm đó hai thằng đều bị sư phụ leo lên đầu làm cha. Sư phụ từ từ giảng đạo:

— Tao coi bọn bây như con cháu trong nhà nên mới khuyên răn. Chứ người khác tao cóc thèm để ý.

Rồi sư phụ bắt đầu huyên thuyên diễn thuyết về tiểu sử căn nhà này cách đây 5 năm về trước, về công lao của sư phụ đã gầy dựng và chăm sóc căn nhà cho sạch sẽ ngăn nắp. Sư phụ đã khổ công lo sa thải những kẻ bừa bãi và lưu trữ những người đàng hoàng thứ tự. Thằng Phước vẫn còn buồn ngủ nhưng cũng phải chống mắt lắng nghe, nó phải lấy tay che miệng ngáp mấy cái. Cuối cùng Thành phải lên tiếng tụi cháu phải vô trường có chút chuyện. Sư phụ nói được rồi tối nay về chú cháu mình nói chuyện tiếp.

Vừa ra khỏi cửa, Phước buộc miệng chửi thề, nói chuyện với chả chán bỏ mẹ. Tụi mình có nói được câu nào đâu, toàn là nghe không thì có. Tối nay về trễ chui vô phòng ngủ để tránh gặp thằng chả.

Mấy ngày liên tiếp hai thằng tránh gặp sư phụ. Sáng sớm ngủ cửa khoá kín, sư phụ loay hoay mở cửa không được, gõ rầm rầm. Hai thằng có nghe nhưng làm bộ ngủ say không thèm đáp. Sư phụ gõ cửa mỏi tay nên bỏ đi, miệng nói thầm: "Mẹ kiếp! Bọn nó ngủ cái gì mà như chết, chắc ăn trộm đến khiêng đi cũng không hay." Đợi sư phụ đi làm xong hai thằng mới xuất cung. Đi đâu cửa cũng khoá trái. Tối về hai đứa ngồi học đến khuya, gần giờ sư phụ về giả bộ chui vô phòng ngủ. Đợi sư phụ đi ngủ mới dám bò ra ngoài phòng khách học tiếp đến gần sáng. Cuối tuần thì Thành lên Davis thăm bồ, Phước qua nhà ba má nó chơi. Suốt mấy ngày liền không gặp được hai tân binh để tâm sự, sư phụ ức lắm. Nhưng chắc sư phụ cũng không ngu gì mà không hiểu hai đứa này cố tình lánh mặt mình.

Cho đến một hôm. Tối hôm đó sư phụ đi làm về leo lên phòng ngủ. Đợi chừng một tiếng sau bò xuống thì gặp ngay hai thằng đang ngồi học trong phòng khách. Sư phụ mừng quá như vừa mới vớ được phải vàng.

— Lâu quá không gặp được mấy đứa. Để tao pha cà phê. Anh em mình ngồi xuống đây nói chuyện chơi cho vui.

Hai thằng cái mặt dài ra nhưng cũng cắn răng ngồi nghe chuyện đời của sư phụ. Những mẩu chuyện tình lẩm cẩm của sư phụ được thêu dệt, đúc kết thật đẹp như mơ, nghe thoáng qua giống như chuyện tiểu thuyết rẻ tiền Thành đã từng đọc qua.

Những gì mình nói đi nói lại riết rồi cũng nhàm. Vả lại, nói mãi mà người nghe không tỏ ra hưởng ứng thì người nói cũng chả còn hứng thú gì nữa để mà nói. Những tâm sự của sư phụ kể cho hai thằng Phước và Thành vơi đi dần dần. Từ đó sư phụ chuyển

chiến thuật từ muốn nói đến muốn nghe. Sự phụ tìm cách hỏi chuyện hai thằng. Mà một khi sư phụ đã hỏi chuyện thì khỏi chê, những câu hỏi mang đầy tính cách tò mò xoi mói đã làm cho hai thằng lắm phen khó chịu. Nào là: "Tụi bây học ra trường giỏi dở ra sau, điểm trung bình bao nhiêu? Hai đứa có đào chưa? Đẹp xấu như thế nào? Có làm ăn gì được không?" Nào là: "Tụi bay kiếm được việc mấy đồng một giờ, lúc mới qua có ăn welfare không?" Tệ hơn là: "Tụi bây có thường đi đấm bóp tắm hơi ở San Franc hay Sacto không?"

Những câu hỏi như thế thử hỏi làm sao người ta có thể trả lời được mà không bị ngượng. Sau này Thành và Phước gặp được Minh. Minh là con bà Trang ở chung nhà. Minh ở đây lâu biết được tính tình của sư phụ nên nó bày cho Thành và Phước cách đối phó.

— Mấy ông cứ bắt chước tôi nè. Hễ chả có nói gì thì mình cứ OK cho qua chuyện rồi bỏ đi vô phòng. Chứ cãi lại thằng chả cho là mình hỗn thì phiền phức lắm. Mà còn ngồi lại nghe chả giảng biết bao giờ mới xong.

Hai thằng áp dụng cách này thì thấy kết quả hữu hiệu ngay. Nhưng đến cuối tuần, trong lúc đang ngồi ăn sư phụ lại xấn tới ngồi giảng đạo. Hai thằng đang cầm bát cơm nên chạy đi không được, phải rán ngồi lại ăn, đầu gật gật, nuốt miếng thịt không trôi vì bị chướng hai cái lỗ tai.

Tưởng cũng phải kể thêm về cái tính keo kiệt bủn xỉn của sư phụ. Sư phụ rất bần tiện về miếng ăn, hớp nước. Có một sáng Thành thức dậy sớm tình cờ nghe sư phụ nói chuyện với vợ là cô Chi, tạm gọi ở đây là sư mẫu.

-- Đồ ăn em nấu đâu? Phải nồi canh này không?

— Bậy ! Nồi canh của bà bác nấu cho mấy đứa nó. Đồ ăn của mình để trong tủ lạnh. Coi chừng ăn lộn đồ người ta phiền lắm.

— Có sao đâu ! Có mấy lần em để đồ ở ngoài coi chừng tụi nó ngứa miệng gắp mấy miếng biết đường nào mà kiện.

Sau này Thành đem chuyện nghe được kể cho Minh và Phước. Mấy thằng chế diễu sư phụ, "Ê! Đừng ăn đồ sư phụ nghe tụi bây. Chẳng hạn nồi canh của chả. Chả về chả hỏi không biết tai ăn hết một thìa canh của mình.

Sư phụ cũng còn hay có cái tật ăn cắp vặt. Sư phụ ghiền hút thuốc nhưng ít khi hút thuốc mua. Thoạt đầu, Thành và Phước ngạc nhiên về những bao thuốc lá cạn đi rất nhanh, thỉnh thoảng còn mất đi cả bao thuốc mới tinh. Cho đến một hôm Phước bắt gặp quả tang sư phụ mở bao thuốc của hai đứa, kẹp một điếu lên môi, vắt hai điếu lên hai lỗ tai. Rồi nghĩ sao sư phụ bỏ nguyên gói còn lại vô túi. Hành động này diễn ra tức tốc trong giây khắc, còn

nhanh hơn là cao bồi Ringo biểu diễn rút súng, nhét súng vào bao.

Tuy nhiên với cái tính chịu đựng bền bĩ của hai thằng thì mọi việc cũng êm xuôi. Hơn một tháng không có chuyện gì xảy ra. Không khí thanh bình tưởng đã trở lại trong căn nhà này. Cho đến một ngày chiến tranh thực sự bùng nổ. Lần này có chạm lớn và hầu hết mọi người trrng nhà đều bị dính líu tới. Tất cả nguyên do đưa đến cuộc nội chiến cũng là cái garage mắc dịch. Câu chuyện kể ra tưởng đơn giản nhưng đụng vô mới thấy nó phức tạp. Tất cả cũng chỉ là những con số tính toán. Một bài toán cộng trừ nhân chia đơn giản đã làm cậu kỹ sư như Phước cũng phải điên cái đầu.

Cái garage này có hai chỗ đậu xe. Vợ chồng sư phụ và mẹ con bà Hương đậu xe nên phải trả thêm $20. Tức là lầu trên trả $520, lầu dưới trả $480. Cho đến một hôm cô Hương có job thơm trên Sacramento nên dọn ra. Ba má của Phước lúc đó cũng cần chỗ đậu xe nên xí chỗ và sẵn sàng trả tiền chỗ đậu. Sau khi cô Hương dọn ra, lầu trên lầu dưới chia đều mỗi lầu trả $500. Do đó lầu dưới hụt $20, ai đậu xe phải lấp đi khoảng trống đó. Nhưng khổ nỗi má của Phước lại đi nghe cô Hương nói rằng đậu xe chỉ trả $10 thôi như trước đây cô ta vẫn trả $10, ông Bắc trả $10. Thằng Phước mới nghe qua hơi luống cuống, nhưng một hồi sau nó hiểu ngay không phải là đậu xe ở garage tốn $20 như từ $500 lên $520 ở trên lầu trước đây, mà thật ra tốn $40 vì $520 lầu trên hơn $480 lầu dưới đến $40. Nên một khi lầu dưới đậu xe thay lầu trên phải tốn $20 để lấp đi khoảng trống bù trừ đó. Má Phước không hiểu như thế, lại cứ bị cô Hương chọt vô nên bà khăng khăng cho là đúng lý.

Bữa đầu chiến tranh mở màn bằng một trận pháo kích giữa sư mẫu và con nhà Phước. Sư mẫu giải thích không rõ ràng nên thằng Phước phải tốn gần một giờ đồng hồ để minh bạch. Chiến tranh chấm dứt và Phước đồng ý là phải đóng thêm $20 để đậu xe. Ngưng bắn được 24 tiếng đồng hồ thì chiến tranh tái phát. Ngày hôm sau má của Phước qua tận nhà nói chuyện với sư mẫu. Lần này sư mẫu cũng không giải thích cặn kẽ cho người ta mà cứ nằng nặc một hai rằng bây giờ ở dưới đậu xe phải trả $20 thay vì $10 như cô Hương thường trả. Má của Phước tuy tính tình thiệt thà nhưng bà ta cũng rất thẳng thắn, đâu phải ra đấy. Đằng này không giải thích cho người ta rõ mà cứ bắt người ta phải trả như thế thì vô lý quá. Xui thay lúc đó là Phước đi học, không có ai ở nhà giải thích cho bà rõ. Cũng nên biết tối hôm qua Phước cũng có nói sơ sơ cho má nó biết. Bà cũng chỉ ậm ờ qua chuyện nhưng trong đầu vẫn bị cái lời xúi của cô Hương là chỉ trả $10 thôi. Từ chuyện cái garage đưa đến bao nhiêu chuyện xích mích khác. Nào là quyền lợi, bất công, ghen ghét.

— Xin lỗi cô Chi. Cô không phải là chủ ở đây, cô không được

quyền như vậy.

— Như vậy có nghĩa cô không muốn cho hai đứa chúng nó ở đây nữa hay sao?

— Tui biết cô ghét tui lâu lắm rồi nhưng không nói ra, nay được dịp tha hồ chèn ép...

Âm thanh của cuộc đàm thoại càng ngày càng được nâng cao. Hai nữ nhi thường tình, nay quốc gia lưu vong thất thế hữu trách. Giặc đến nhà, đàn bà cũng phải đánh nên không ai còn chịu thua ai nữa hết. Thằng thành nằm trong nhà nghe cuộc chiến đang hồi gay cấn nhưng cứ nghĩ không phải chuyện mình nên không dám xía vô. Tội gì phải nhập ngũ tòng quân, trốn lính được lúc nào hay lúc đó. Thành vốn rất ghét chiến tranh. Tuy nhiên, cuộc chiến này cũng dính líu đến Minh một phần vì người được nhận thêm $20 hay $10 chính là nó. Nên không biết nghĩ sao Minh liền xung phong ra tiền tuyến. Ra đến nơi thì thấy hai nữ chiến sĩ đã thấm mệt rồi, mặt mày đỏ gay. Minh không hiểu rõ câu chuyện ra sao nhưng đến khi biết được chỉ là vì hơn thua $10 trong một tháng nên nó đành đứng ra hoà giải dân tộc, chịu lỗ $10 đó.

Chiến tranh tạm ổn, mọi người trở về hậu phương. Nơi chiến trường đã im hơi lặng tiếng, nhưng không khí vẫn còn nặc mùi thuốc súng. Và dường như vẫn còn có dấu hiệu tái phát của một cuộc chiến mới. Quả đúng như vậy. Đến tối, khi thằng Phước đi học về, vấn đề cái garage lại được đem ra bàn cãi thêm một lần nữa. Lần này có đầy đủ mặt mũi bá quan văn võ trong nhà ngoại trừ mẹ con cô Hương đã dọn đi. Bắt đầu là sư mẫu than phiền là bị má của Phước chửi vào mặt. Nguy thay ngay lúc đó có sư phụ ở đó. Sư phụ dẫn rõ từng tiếng một:

— Ê, Phước ! Tại sao má mày lại chửi vợ tao. Ê! Tao không thích như vậy đâu nghe. Mày phải nói sao với bả đi chứ.

Phước ngơ ngác không hiểu gì :

— Cái gì ? Cháu đi học vừa mới về, đâu có biết cái gì. Sao? Đầu đuôi câu chuyện như thế nào?

— Cũng chuyện cái garage đó mà. Sư mẫu nói:

— Chuyện cái garage đã rõ ràng. Ở dưới đậu trả thêm $20. That's it. Phước nói.

— Thế tại sao Phước không giải thích cho má rõ. Sư mẫu hỏi vặn.

— Thì cháu đã nói rồi. Bả là má cháu thì chỉ nói được đến như vậy thôi.

Sư phụ chen vào :

— Không được. Mày phải nói thêm cho bả rõ. Nói đến khi nào bả nghe thì thôi. Để cho bả không xì-nẹc vợ tao nữa.

Bà cụ Trang thấy đến hồi gay cấn nên bỏ ra ghế sa-lông ngoài

phòng khách ngồi. Coi như mọi chuyện không có liên can đến mình. Thành cũng yên lặng rút lui đi đến cái ghế bành cách xa đó, không muốn chứng kiến cuộc chiến. Trên bàn chỉ còn có 4 nhân vật: Phước, Minh, sư mẫu và sư phụ.

Sư phụ nổi gân xanh trên cổ, hằn học từng lời:

— Ê, Phước ! gọi cho bà già mày một lần nữa để giải thích xem nào. Lẹ lên!

Sư mẫu nói thêm :

— Phước phải gọi phone nói cho bả nghe chứ không bả chửi chết.

Đến lúc này con nhà Phước đã mất hết kiên nhẫn chịu đựng rồi. Nó quay qua sư phụ và sư mẫu, hét thật lớn:

— Gọi gọi cái gì? Tui không gọi ai hết. Chửi chửi cái gì? Ai muốn chửi thì chửi tui đây nè. Okay? Tui sẵn sàng ngồi đây để bị chửi. Cái chuyện garage coi như xong rồi, đừng nhắc nữa. Ai muốn nói gì kệ họ, kệ mẹ bà Hương, kệ mẹ mấy người. I'm sick 'n' tired of it.

Những lúc bực tức tột độ, Phước hay xài tiếng Mỹ. Sư mẫu và sư phụ nhận thấy điều này nên ngồi im thin thít, không dám đốc thúc con nhà Phước nữa.

Một lần nữa, Minh lại ra tay làm sứ giả hoà bình, Minh đưa ra đề nghị:

— OK ! Phước, ông giải thích cho bà già không được. Hay là bây giờ ông cứ nói rằng chỉ trả $10 thôi để cho bả vui lòng. Còn $10 còn lại tụi mình tính sau. Thêm hay bớt $10 có nghĩa lý gì đâu.

Thế là yên chuyện, ai cũng vui lòng. Tội cho sư mẫu, ứa hai dòng lệ khi bị Phước quát vào mặt quá lớn. Sư phụ thấy xót cho vợ mình muốn chửi cái thằng Phước hỗn hào lắm nhưng không dám vì mới thấy nó hùng hổ như thế kia. Sư phụ chỉ còn nước than trời:

— Giời ơi ! Phước mày coi vợ tao khóc rồi kìa.

Phước không trả lời, bỏ đi vô phòng tỉnh bơ coi như mọi chuyện đã xong. Chiến tranh đã chấm dứt. Thương phế binh đã có chính phủ lo lắng, mình là chiến sĩ không phải bận tâm. Còn bà cụ Trang ngồi ở ngoài phòng khách, lẩm bẩm một mình:

— Trời ơi ! Khóc mà làm chi. Ai cũng lớn tiếng hết mà. Hồi nãy đâu có ai thèm thua ai đâu.

Còn Thành đã bỏ đi ra khỏi nhà từ lâu. Nó mua 6 lon bia về uống để giết cái thứ sáu. Nó bàng quang coi như mình nằm ngoài vòng chiến cuộc xưa nay, và còn hy vọng sẽ không bao giờ phải lâm vào một cuộc chiến tàn khốc như cuộc chiến cái garage này.

Nhưng nó đã lầm to! Bằng đi một thời gian, nó bắt đầu trở thành nạn nhân của một trận chiến mới. Trận chiến telephone.

Lúc Thành mới dọn về đây sư phụ lúc nào cũng than rằng ở nhà có cái phone mà bị thằng Minh dùng nói chuyện với bồ hoài, nhiều lúc ở hãng muốn gọi về cho vợ cũng không được. Gọi tối sau 11 giờ thì OK, ai nhè ban ngày mà cứ cưa điện thoại không khác gì ở sở cảnh sát. Thành nghe thế bèn nói thẳng một câu:

— Anh đừng có lo, bồ tôi ở xa, nếu có gọi thì cũng nhằm sau 11 giờ hoặc cuối tuần mà thôi.

Sư phụ nét mặt hân hoan: "Thế thì tốt!"

Nhưng hình như sư phụ là kẻ hiếu chiến, sư phụ không thích sống trong hoà bình. Có mấy hôm sư phụ thấy Thành ngồi nói điện thoại với bồ rất khuya, sư phụ có vẻ tức tối lắm nhưng không biết tức cái gì. Đôi lần sư phụ khuyên bảo Thành:

— Nói chuyện điện thoại gì mà gớm thế vậy Thành. Để thời giờ học hành làm ăn nữa chớ. Với lại thức khuya nhiều quá coi chừng hại sức khoẻ.

Sư phụ định nói tiếp thì Thành áp dụng chiến thuật của Minh, giơ hai tay lên trời, nói OK xong rồi bỏ đi vô phòng.

Một hôm có chuyện Thành phải đi đến một giờ sáng mới về. Sáng hôm sau gặp bà cụ Trang. Bà nhắc rằng tối qua cô bồ của Thành gọi lại. Thành nói: "Thế à! Cám ơn bác." Mười lăm phút sau chiến tranh bắt đầu bùng nổ. Sư phụ đi từ lầu xuống, vẻ mặt hầm hầm, không thèm nói chuyện với con nhà Thành. Thành thấy hơi lạ nhưng mặc kệ, sư phụ chắc có chuyện buồn ở hãng. Thế cũng tốt, khỏi phải mắc công nghe giảng hôm nay. Chiến tranh lạnh kéo dài không được bao lâu thì sư phụ nhìn thẳng vào mắt Thành, lên tiếng:

— Ê ! Hôm qua có ai gọi điện thoại cả mười mấy tiếng mà không có ai nhấc hết vậy.

Thành trả lời điềm nhiên :

— Của em đó. Hồi hôm qua đi về khuya quá nên sáng nay bà cụ cho hay mới biết.

Sư phụ nhăn mặt :

— Để tao nói với mày. Lần sau nói người ta đừng gọi như vậy nữa. Tao đi làm về, cốt kiếm giấc ngủ. Cứ bị gọi phá hoài như vầy thì tội cho tao quá.

Thành không biết nói gì nên đành im lặng. Sư phụ nói tiếp:

— Tính tao ít nói quen rồi, nhưng tao nhịn nhiều quá, chịu không nổi nữa nên phải nói ra cho mày biết, chứ để trong lòng ấm ức lắm. Gọi cái gì mà gọi mãi, không tôn trọng ai gì hết. Hay là bắt mẹ nó một cái đường dây điện thoại thứ hai trong nhà. Có chết ai đâu mà sợ.

Thành chịu liền : "Được rồi. Để tôi gọi họ bắt đường dây mới ngay bây giờ. Có gì đâu mà anh làm dữ vậy."

Sư phụ ra điều thỏa mãn lắm, cười chúm chím thầm nghĩ mày mà mở thêm đường dây mới cho mày chết tiền turn-on service, tiền service charge, tiền deposit, tiền wiring service luôn con ạ.

Nhưng sư phụ đã lầm to, Thành không có tốn tiền gì hết, nó đã có credit điện thoại từ trên Davis nên không phải vô tiền deposit, còn wiring thì nó học kỹ sư nên cũng biết bắt dây dễ dàng đâu cần nhờ đến thợ. Còn hai cái service charge kia chia với mấy người còn lại thì đâu có bao nhiêu. Cũng thừa hiểu, khi đường dây mới hoạt động thì ai cũng muốn đứng về phe Thành, không ai muốn đụng chạm sư phụ lắm chuyện phiền phức.

Cuộc chiến điện thoại chấm dứt nhanh chóng. Một tháng sau sư phụ mới thấy rằng mình là kẻ chiến bại khi cái phone bill gởi về. Sư phụ hối hận khi nhận thấy rằng giờ đây mình phải trả tiền service charge hai mươi mấy đồng hàng tháng thay vì hai đồng mấy như trước kia. Nhưng chuyện đã lỡ rồi, sư phụ cũng có tự ái riêng, đi năn nỉ với Thành thì quê quá nên đành ôm cái đồng mỗi tháng.

Sư phụ còn một tính xấu nữa là hay đi nói sau lưng người khác. Lúc nào bọn Thành và Phước cũng nghe sư phụ đi bêu xấu tất cả mọi người. Thành và Phước vẫn bảo nhau: "Mày thấy không, thằng chả hay đi nói chuyện người khác, rồi thế nào chả cũng nói lén chuyện tụi mình cho mà xem". Đúng vậy, sau này Thành nghe kể lại rằng sư phụ đi nói với người khác: "Tao không chịu nổi mấy cái thằng con nít bày đặt tập tành yêu đương làm tao điên cái đầu." Thành nghe đến đó chưng hửng: 'Cái gì? Chuyện của tao, mắc mớ gì đến thằng chả mà phải điên với đảo. Xì! Thằng chả nói thằng chả nghe. Hơi đâu để ý cho phí sức." Kể từ đó Thành tỏ ra lầm lì ít nói và tránh giáp mặt với sư phụ. Tuy bề ngoài không có gì, nhưng bên trong giữa hai người đã có một vết rạn nứt nhỏ. Núi lửa đã tắt, nhưng dưới miệng núi còn đầy những hỏa thạch đang bị đun nóng, sẵn sàng phun trào bất cứ lúc nào. Hoà bình đã trở lại, nhưng đó chỉ là một thứ hoà bình giả tạo. Ai nấy rút về quê hương của mình, nhưng đôi khi vẫn có những xung đột nhỏ qua làn ranh biên giới.

Trong nhà này luôn có nhiều chuyện va chạm nhỏ, kể ra thì không biết bao giờ mới hết. Thành và Phước biết rằng tình trạng này sẽ kéo dài không lâu đâu, chắc hai đứa phải dọn đi. Mẹ con bà Trang đã thuê được chỗ ở mới cho tháng tới. Cặp vợ chồng mới dọn vào cũng đang đọc báo Thằng Mõ lo kiếm chỗ ở khác. Còn lại một mình sư mẫu và sư phụ thì chịu tiền nhà không thấu. Chắc hai người cũng lo đăng báo Thằng Mõ, Triều Thành, hay Dân Tộc để kiếm người mới vào đây chia tiền nhà. Lúc đó lại sẽ có những cuộc chiến tranh mới hào hứng hơn.

BÙI THANH LIÊM

San Jose, 3/88

MAI KIM NGỌC.

MUÔN KIẾP CÔ LIÊU.

(Trích đoạn truyện dài)

CHƯƠNG V.

Huân thức giấc lúc trời đã sáng bạch nhật. Ngoài phố xe cộ còn thưa thớt, nhưng đã có tiếng trẻ con đốt pháo lẻ. Nhà ngoài, cha mẹ Huân và bác Thức đã quần áo chỉnh tề ngồi uống trà ở salon. Riêng bác Thức lại còn bận rộn với một gói quà khá lớn đặt trên đùi. Vừa loay hoay tháo mấy nút buộc, bác vừa lẩm nhẩm:

" Mất công chú thím quá. Lại còn cho tôi món gì đây."

Cha Huân nét mặt vui vẻ, yên lặng ngồi nhìn bác bận rộn với gói quà. Mẹ Huân nhỏ nhẹ:

" Em hy vọng bác thích món này..."

Bây giờ thì gói quà đã được mở toang. Bên trong là một xấp giấy bản độ một ngàn tờ, một cái nghiên mực bằng đá hoa, hai thỏi mực xạ và nửa tá bút lông. Bác nhìn mẹ Huân cám ơn. Cha Huân bây giờ mới lên tiếng:

"Đồ này thì chỉ có bác mới dùng nổi. Chữ Hán em đọc tuy còn hiểu, nhưng viết thì chịu chết."

Bác Huân cũng vui vẻ trả lời:

" Quà này chú có tranh tôi cũng không nhường. Tôi đã có việc dùng đến, và cũng đã định làm chuyện này từ lâu."

Mẹ Huân tươi cười, như đã đoán được dự tính của bác:

" Vậy hôm nay tốt ngày xin bác khai bút."

Ngưng một giây, mẹ Huân nói tiếp:

" Xin bác khai bút để xem chúng em có đoán đúng ý bác không."

Quay lại Huân, bà nói:

" Huân lấy nước mài mực cho bác đi con. Để mẹ pha thêm

trà."

Lát sau, bác Huân trịnh trọng viết bốn chữ lớn trên trang giấy bản đầu tiên:

" Lê Tộc Gia Phả."

Nắn nót xong tựa đề, bác đặt bút xuống nghiên:

" Cảm ơn chú thím. Tôi ước mong viết lại cuốn gia phả họ mình đã lâu. Nay mới thật có dịp. Hồi ở làng tôi lúc nào cũng đầu tắt mặt tối, bận rộn túi bụi. Ngày mai tôi sẽ khởi sự chương một. Bây giờ anh em mình hãy vui xuân cái đã."

Huân thu dọn bút nghiên của bác cất vào phòng trong, và mẹ Huân sửa soạn bữa điểm tâm đầu năm. Huân biết sáng nay sẽ không có ai tới thăm viếng, vì mùng một mọi người còn kiêng cữ. Chắc ai cũng sợ vô tình đi xông nhà người khác, mang trách nhiệm hên xui cho gia chủ suốt năm.

•

Huân mơ hồ nghĩ đến những Tết khi còn ở quê cũ ngoài bắc, chưa kịp ăn sáng đã có người đến chơi. Từ khi vào nam, gia đình Huân không còn những mối thâm giao như vậy nữa. Nhất là từ khi cha Huân về hưu thì Tết nhất lại càng không bị 'quấy rầy'...

Thân thuộc ruột thịt thì ở quá xa để viếng thăm ngày mùng một. Còn những chỗ quen biết qua làm ăn công việc thì đã trở thành quá khứ từ mấy năm về trước, khi ông Thuần từ chức với Văn Thủ Hiến.

Thường thường thì chiều mùng hai nhà Huân mới có khách. Và Tết nhà Huân đặc biệt ở chỗ mùng hai mà khách vẫn còn được đãi những chai rượu vừa mở, những hộp bánh mứt còn nguyên nhãn hiệu với giấy bóng kính bao ngoài.

Gần đây, năm nào Huân cũng thấy cha mẹ ca ngợi cái thanh nhàn của đời sống hưu trí, quan không phiền dân không nhiễu. Thậm chí cũng không còn phải lo đổi tiền lẻ lì xì cho trẻ con. Những ngày Tết phồn thịnh năm xưa thật là rầy rà phiền toái, và thăm viếng chúc tụng phần lớn chỉ là giao tế giả dối hời hợt.

Thời ông Thuần còn tại chức, thật là mất thì giờ với những thương gia tàu có môn bài muối môn bài gạo sắp hết hạn tới cầu cạnh nịnh bợ. Lại còn lo giúp chồng tiếp đãi những nhân viên tới chúc Tết, hay sắm quà cáp cho những đồng liêu và cấp trên. Ấy là chưa kể đến vụ viếng thăm đáp lễ...

Nhưng bà chỉ nghĩ đến những ưu điểm của đời sống hưu trí vào khoảng chiều mùng hai, khi ông Thuần đã có vẻ sốt ruột vì Tết gần hết rồi mà vẫn chưa có ai đến chơi. Bà xót xa khi thấy chồng thỉnh thoảng lại liếc nhìn những chai rượu ngọt chưa mở, những gói bánh mứt chưa khui, những đĩa hạt dưa đỏ tươi

chưa có dấu tay bốc. Tất cả còn nguyên vẹn trên bàn nước, như những bông hoa ế chiều phiên chợ tất niên...

•

Nhưng Tết năm nay, nhà Huân đặc biệt vui vẻ. Khách quý đã có sẵn tại nhà. Con Năm người làm cũng tình nguyện ở lại đến mùng sáu mới về. Mẹ Huân luôn luôn bận rộn để bác Thức và cha Huân khỏi thiếu một thứ gì. Nhưng bác không cần gì ngoài gói quà cha mẹ Huân biếu bác sáng mùng một.

Bác quên là đã định sáng mùng hai mới bắt đầu chương một cuốn gia phả. Sau bữa cơm trưa, bác lấy giấy bút ra viết. Huân ngắm bác viết từ sau ra trước, từ phải sang trái, thao thao bất tuyệt. Chữ bác đẹp như hoa, đều đặn tươi tắn. Huân không biết bác đang viết gì, nhưng chắc bác sung sướng lắm.

Bác viết một hơi tới cơm chiều mới nghỉ. Trước khi ăn, bác sắp xếp giấy mực lại ngay ngắn rồi mới ngồi xuống bàn. Xong bữa, bác ngồi uống trà với cha mẹ Huân mà điệu bộ nôn nóng. Hiểu ý bác, cha Huân nói:

" Bác đang đà viết thì vào viết đi."

Bác Thức sung sướng:

" Chú nói đúng. Chú thím cho tôi vô phép nhé. Đang viết dở đoạn đầu, ham quá."

Huân ngồi lại nhà ngoài đánh cờ với cha. Đến khi Huân vào phòng thì bác vẫn còn mê mải viết. Bác ngần ngại sợ để đèn Huân không ngủ được. Khi Huân trấn an là đã quen ngủ đèn từ những năm học thi, thì bác yên chí viết tiếp. Huân ngủ được một giấc bác vẫn còn viết.

Sáng mùng hai, khi Huân thức dậy thì bác đã ra nhà ngoài rồi. Ra bàn ăn, Huân thấy bác đang khoe với cha mẹ Huân mấy chương đầu vừa viết xong. Cha Huân đang cầm mấy trang giấy bản đầy chữ, lẩm nhẩm đọc. Bác Thức nhìn ba Huân lo lắng:

" Chú có đọc được không. Tôi muốn viết bằng quốc ngữ, nhưng lại không thạo lắm. Kể ra thì viết cũng được nhưng không lưu loát bằng chữ Hán."

Cha Huân mỉm cười trả lời:

" Không sao tôi đọc được, bác cứ viết bằng chữ Hán đi. Tôi sẽ dịch ra quốc ngữ. Tôi chỉ ngạc nhiên vì nội dung mấy chương này thôi. Không ngờ cụ tổ họ mình lại là người Trung hoa."

Huân tò mò:

" Mình mà lại là người gốc Tàu sao. Chắc không bác? Đời này sang đời khác, câu chuyện có sợ thất truyền đi không..."

Rồi Huân tức cười:

" Cháu không nghĩ bác cháu mình lại là bà con với chú Xồi

bán thực phẩm ngoài phố khách."

Mẹ Huân cũng phụ họa:

" Thật ra người Tàu mấy tỉnh Vân Nam, Quảng Đông Quảng Tây cũng không xa mình lắm. Em còn nhớ vua mình có hồi đòi lại Lưỡng Quảng của nhà Thanh. Chắc phải có liên hệ gì mới đòi như thế."

Huân cũng rán cãi lý:

" Thực ra thì mình không phải là Tàu. Mà phải nói là những người Tàu Vân Nam hay Quảng Đông Quảng Tây mới là những người Việt tạm thời phải xa lìa tổ quốc..."

Cha Huân thật ra không bận tâm vì ông tổ mấy chục đời họ Lê là người Trung Quốc. Nhưng ông vẫn theo rõi câu chuyện:

" Té ra giòng họ mình đã không bắt nguồn từ một gia đình Việt Nam nguyên thủy. Tổ phụ của mình không phải là một trong số một trăm hoàng tử nở từ trăm trứng của bà Âu Cơ."

Huân và bà Thuần cười hưởng ứng câu nói khôi hài. Bác Thức cũng cười theo. Nhưng rồi bác nghiêm nét mặt, và nói:

" Tổ phụ chúng ta là một binh sĩ nhà Minh gốc gác từ Trường An, theo tướng Liễu Thăng sang Việt Nam. Khi vua Lê dẹp xong ngoại xâm, bình định xứ sở, thì có một số hàng binh Trung Hoa xin ở lại lập nghiệp, trong đó có tổ phụ chúng ta. Gia phả không chép là họ Lê có phải là họ thực của tổ phụ chúng ta không, hay chỉ là họ mượn trong đời sống mới ở quốc gia này."

Cha Huân nói:

" Vậy tổ mẫu chúng ta thật có công lớn. Công Việt hóa tổ phụ chúng ta."

Bác Huân lắc đầu:

" Không phải nốt. Tổ mẫu chúng ta cũng không phải người Việt thuần túy nữa. Cụ bà là người thượng du Bắc Việt. Thời đó quốc tịch của những bộ lạc Mán Mèo ở dọc theo biên giới Hoa Việt chắc cũng còn mơ hồ lắm. Tổ phụ gặp tổ mẫu khi quân Tầu vượt qua biên giới... Trong hoàn cảnh nào, gia phả cũng không chép rõ ràng.

Tôi ước đoán nhân duyên này cũng không phải là một nhân duyên bình thường qua cưới hỏi nghi lễ như chúng mình biết trong những xã hội khuôn phép về sau. Tuy nhiên sự việc cũng đã lâu lắm rồi..."

Huân buột miệng hỏi bác:

" Bắt đầu từ đời nào thì chúng mình Việt hóa hoàn toàn?"

Bác Huân chưa kịp trả lời thì có tiếng lao xao ngoài cổng gián đoạn câu chuyện gia phả họ Lê. Gia đình hàng xóm trước cửa năm nay sang chúc Tết sớm. Huân chắc cha Huân vui lắm. Ông tươi cười bước ra cửa mời khách vào, trong khi Huân giúp bác thu thập mấy xấp gia phả mới viết cất vào buồng trong.

Những ngày Tết êm ả trôi qua. Bác Huân bận rộn viết gia phả, còn ba Huân thì luôn luôn ở cạnh bác để đọc những trang giấy chưa ráo mực. Thấm thoát đã đến mùng năm và hôm sau Huân sẽ phải lên đường về Huế học lại. Tối mùng năm, bác Huân nghỉ viết sớm.

Bác không ngủ, và nằm trò chuyện với Huân. Bác hỏi Huân về học hành, thi cử và dự định tương lai của Huân vài tháng nữa khi Huân tốt nghiệp tú tài. Huân thú thực là chưa có ý định rõ ràng.

Huân hỏi bác bao giờ bác trở về làng, và ngạc nhiên được bác cho biết là bác sẽ lưu lại dài hạn với gia đình Huân. Cha mẹ Huân đã giữ bác ở lại. Thật ra bác không trở về làng được, vì không còn ai thân thuộc để trông cậy. Bác cũng không còn kế sinh nhai, bao nhiêu ruộng vườn tài sản bác đã cúng hết cho kháng chiến để được yên thân. Hơn nữa tình trạng đồng quê Bắc Việt đã trở nên quá bất an cho cựu địa chủ như bác.

Bác thú thật là nếu không được cha mẹ Huân lưu lại thì bác không biết xoay trở ra sao. Huân ngạc nhiên là anh Đạm con trai độc nhất của bác đã bỏ mình vì nước trong trận đánh Đồng Quan mà kháng chiến cũng không dễ dãi với bác. Huân lại còn ngạc nhiên hơn khi bác cho Huân hay là bác đã từ con, và anh Đạm cũng đã làm lễ tuyên bố thoát ly gia đình.

Chuyện cha con xích mích giữa bác Huân và anh Đạm thật là bất ngờ. Huân rán nhớ lại người anh họ qua kỷ niệm những năm tản cư về làng, mà không tìm ra được nét gì hư hỏng hay bất thường của đứa con bất hiếu.

Huân nhớ anh Đạm hơn Huân chừng mười tuổi. Anh học xong tiểu học thì ở nhà trông nom đồng áng cho cha. Anh rất chiều Huân, thường lấy gỗ găng đẽo cù cho Huân chơi. Có khi anh còn lấy tre già vót nan làm diều cho Huân thả. Về sau, như trăm nghìn thanh niên Việt Nam cùng thời, anh xung phong đi bộ đội.

*

Khi Huân hỏi vì sao bác phải từ bỏ anh, thì bác trả lời là ngày Tết bác không muốn nhắc lại những chuyện buồn lòng. Bác chỉ tóm tắt là khi bác từ con thì anh Đạm không còn là anh Đạm ngày trước. Và Huân cũng không dám hỏi thêm. Theo bác thì không phải đợi đến trận Đồng Quan, mà anh Đạm đã chết từ lâu rồi, khi hận thù đã giết mất nhân tính của anh.

Trong bóng tối, Huân nghe bác thở dài. Huân tìm chuyện vui nói cho bác khuây khỏa. Huân nhớ đến việc tổ phụ là một người Tàu gốc gác tận Trường An, địa danh xa lạ mà Huân chỉ nghe đến trong giờ Hán tự, khi cụ giáo già giảng dậy mấy bài cổ

văn. Huân nghĩ câu chuyện xa xôi nhẹ nhàng này họa may có làm bác tạm quên buồn chăng. Huân cho là sự việc thật tức cười, nhất là khi nghĩ đến xu hướng Việt Nam cực đoan của nhiều người trong họ Huân bây giờ. Huân hỏi bác:

" Trường An ở đâu bác nhỉ."

" Trường An là kinh đô cổ của Trung Quốc. Bác nhớ hình như ở dưới nam nhiều, so với kinh đô mới Bắc Kinh bây giờ. Thú thật, bác quen thuộc với Trường An văn học hơn là Trường An địa dư."

" Chắc tổ phụ mình là một văn nhân, phải không bác. Chắc cụ là một thư sinh công danh lận đận, theo đoàn quân nam chinh của Liễu Thăng làm cai lương hay giữ sổ cho qua ngày."

" Không phải, cháu ạ. Theo như sự khảo cứu của bác mấy chục năm nay, thì tổ phụ mình lại là người giỏi võ thuật. Sở trường của cụ là cây mã tấu, và cụ có sức mạnh hơn người. Lúc chiến trận thì cụ vác cây mã tấu đi xung phong, còn thời bình thì cụ..."

" Thì cụ làm thơ phải không bác?"

Chậm rãi, bác nói:

" Thời bình thì cụ làm đao phủ. Hình như bấy giờ nghề đao phủ không phải là chuyện đáng khinh bỉ, vì người con trai cụ khi viết cuốn gia phả, có ghi là chiến tranh cũng như hòa bình, hễ cây đại đao của cụ hoa lên, là cỏ xanh phải đổi màu. Viết về nghề đao phủ như vậy, thì việc giết người đối với Lê gia thời đó chắc không phải là điều xấu hổ."

Huân cười thầm trong bóng tối. Không ngờ bác lại bận tâm về việc tổ phụ mấy chục đời trước làm nghề đao phủ. Huân nhớ đến Darwin với học thuyết sinh vật tiến hóa của ông. Không những nhà khoa học này đã không bận tâm việc tổ phụ mình là khỉ, mà đám đồ đệ của ông ta lại còn tiến thêm bước nữa, kiêu hãnh liệt kê không biết bao nhiêu động vật thấp hèn hơn để làm tiền bối cho loài người. Thậm chí đến rắn rít cá mú cũng nhận làm tổ phụ xa gần. Nếu cho các ngài được thỏa chí viết lách, thì chắc cào cào châu chấu cũng trở thành bà con giòng họ tuốt.

Vậy mà bác Huân lại ưu phiền vì chút máu đao phủ trong người, tuy giòng máu đó đã pha loãng sau bao nhiêu thế kỷ. Huân lại nhớ đến tờ bích báo của Huân, và mấy cuốn sử ký cô Trúc cho mượn. Có thể người con trai khởi viết cuốn gia phả như người ta viết sử, nhất định trung thành với sự thật. Ông đã cả gan viết sự thật, dù sự thật bao gồm những điều xấu xa của bản thân hay gia đình. Nhưng Huân không muốn cãi lời bác về một chuyện sử ký xa vời không đâu. Huân nói xuôi theo đà:

" Câu chuyện cả mấy trăm năm rồi... Thực ra đi ngược lại mấy chục đời như vậy, thì ai lại chẳng có họ với ai. Nhưng sao mà cháu vẫn không tin là tổ phụ mình lại như vậy. Không

những lấy tàn bạo làm kế sinh nhai, mà lại còn kiêu hãnh về khả năng tàn bạo của mình nữa. Vả lại..."

" Vả lại?"

" Vả lại, trong những đời gần đây, cháu không nhớ có ai trong họ mình đã làm bà con phải xấu hổ vì những việc tàn bạo thất nhân tâm."

Bác Huân yên lặng giây lâu, rồi buồn bã bác nói:

" Có cháu ạ. Không những tàn bạo và độc ác một cách bất thường, mà còn lấy làm vinh dự và kiêu hãnh về sự tàn bạo và độc ác của mình nữa."

" Ai vậy bác..."

" Con bác. Anh Đạm của cháu."

" Anh ấy làm chuyện gì vậy bác."

" Anh ấy làm đao phủ. Và anh ấy tình nguyện làm đao phủ, coi đó như một lạc thú, như một vinh hiển. Thật là nhục nhã."

Huân nhỏm dậy. Tránh trời cũng không khỏi nắng. Lúc nãy Huân đã né không nhắc đến chuyện anh Đạm. Vậy mà bây giờ anh Đạm lại trở thành đề tài chính của câu chuyện. Bác Huân cũng nhỏm dậy:

" Để bác kể đầu đuôi câu chuyện cho cháu nghe."

Ngồi tựa lưng vào tường, bác kể cho Huân bằng một giọng từ tốn, câu chuyện bất hạnh vô cùng xấu hổ, không những cho bác mà cho cả giòng họ Lê nữa.

•

Câu chuyện xảy ra khi gia đình Huân rời quê được ít lâu. Giặc Pháp mở chiến dịch duyên hải, tràn quân về làng. Chuyện không có gì mới lạ, vì chiến sự Bắc Việt đang nóng bỏng và giới tuyến giữa hai bên thay đổi hàng ngày.

Nhưng lần này Pháp đóng quân lại, mộ thân binh, và tổ chức hội tề, hương dõng. Hội tề là một thứ hội đồng hành chánh xã do Tây lập ra thời đó để cai trị những làng mới chiếm đóng. Lý Ân, một người chú họ xa của Huân được bầu làm xã trưởng.

Khi ban hội tề đã điều hành việc xã một cách hữu hiệu thì Pháp rút quân chủ lực đi mặt trận khác, chỉ để lại một trung đội thân binh dưới quyền sĩ trung úy đồn trưởng Pháp và mấy người hạ sĩ quan.

Thật ra chú Ân mới đầu không phải là một người xấu, và chú ra làm xã trưởng là chuyện cần thiết cho thôn xóm. Nhưng công việc thay đổi con người, nhất là trong khung cảnh quê mùa loạn lạc, khi người dân không được che chở bởi một hệ thống luật pháp tối thiểu. Người đồn trưởng không thông thạo ngôn ngữ cũng như phong tục địa phương, chuyện gì cũng dựa

vào ý kiến chú. Và chú bắt đầu lộng hành.

Khi tham nhũng dựa trên binh quyền ngoại bang, chú trở thành Việt gian thực thụ. Ít lâu sau, khi hận thù qua lại đã chồng chất, chú trở thành Việt gian nguy hiểm, và tay chú đẫm máu đồng bào.

Một đêm bộ đội về đánh đồn, nhưng đến gần sáng vẫn không thanh toán được chiến trường nên phải rút lui. Trong số thương binh bỏ lại có thằng Nuôi, ngày trước ở chăn trâu cho bác Thức. Nó cỡ tuổi Đạm, và hai đứa thân nhau như anh em. Lúc Đạm tòng quân, nó cũng tình nguyện. Cả làng biết Đạm cũng tham dự trận đánh đồn đêm đó. Nuôi bị thương ở mắt cá chân nên không rút kịp theo đơn vị.

Thấy Nuôi là người làng, viên đồn trưởng Pháp cho giải đến chú Ân để xử lý. Thường ngày chú đã nổi tiếng tàn nhẫn với bọn du kích bị bắt. Nhưng không hiểu sao, đối với Nuôi, chú lại độc ác và nóng nẩy một cách đặc biệt. Khi Nuôi vừa được giải tới đình, chú bỗng bỗng dùng dùng nổi giận. Rút cây giáo bầy trong lộ bộ, chú đâm vào bụng nó. Nó lăn một vòng trên sân đình, rồi nằm ôm bụng dưới đất. Nó vật vã như một con thú bị thương, rồi nằm chổng mông lên trời. Nó không rên la, chỉ úp mặt xuống đất bất động.

Người hạ sĩ quan Pháp đang còn sững sờ ngạc nhiên vì sự tàn bạo bất ngờ và không cần thiết, thì tiện cây giáo trong tay chú Ân bước tới đâm thẳng vào hậu môn nó. Rồi lấy hết sức bình sinh, chú dựng ngọn giáo lên trời. Mấy đứa hương dõng tay chân xúm lại giúp sức, đem cán giáo cắm ngược vào một lỗ chôn cờ mới đào nhân dịp tế thần tháng trước.

Thằng Nuôi tay bị trói giật phía sau, ngồi trên ngọn giáo được non một phút thì ngất đi bất tỉnh. Mặt nó xanh như tầu lá, và đầu nó ngoẹo sang một bên. Có tiếng con Túp em thằng Nuôi gào khóc thảm thiết. Nó chạy tới anh nó, nhưng chưa đến nơi thì đã bị ba người thân binh ôm giữ lại. Một người lấy giẻ nhét vào miệng nó. Vừa lúc đó người sĩ quan Pháp tới nơi. Y rút súng bắn chỉ thiên giải tán đám đông. Rồi y cho hạ thằng Nuôi xuống, đặt nó vào một chiếc băng ca chung với đám thương binh đang chờ xe Hồng Thập Tự chở về quân y viện.

*

Ba tháng sau Nuôi phục hồi sức khỏe. Tình báo quân đội Pháp thấy nó chỉ là một binh sĩ quèn, nên thẩm vấn qua loa rồi trả nó về cho đồn trưởng tùy nghi giải quyết. Nghe nói khi mở bụng nó ra, bác sĩ quân y đã đếm được mười hai lỗ ruột thủng, năm mạch máu đứt, và tám cái xương gẫy. Chỉ có lá gan là hoàn toàn nguyên vẹn.

Chú Ân lại đòi đem thằng Nuôi ra bắn, con Túp hết sức lậy van chú mới tha cho. Con Túp cứu được tính mạng anh ruột bằng trinh tiết của nó. Khi thằng Nuôi được tha mạng, thì con Túp về làm vợ lẽ chú Ân. Tám tháng sau, Túp sinh hạ cho chú một đứa con trai. Tuy đẻ non mấy tuần, nhưng thằng bé khảu khỉnh bụ bẫm.

Thằng Nuôi từ khi vết thương nơi mắt cá thành tật không kham nổi việc đồng áng nặng nhọc. Con túp xin cho nó vào hầu hạ chú Ân. Được chú thu nhận, nó hết lòng phục dịch. Bao giờ nó cũng túc trực bên chú. Những khi chú vào đồn họp bàn, nó cũng lăng xăng khấp khểnh chạy theo điếu đóm.

Nó an phận, không nghĩ đến chuyện cũ. Nó tâm sự với đám hương dõng là nó chờ ít năm nữa, chú sẽ hỏi vợ cho nó. Bấy giờ, chú sẽ cắt cho nó ít sào vườn làm kế sinh nhai. Thật là một trường hợp chiêu hồi điển hình. Mới hôm qua còn là kẻ thù, hôm nay đã thành tôi tớ.

Còn bác Thức thì kiếm được một người bạn mới là viên sĩ quan đồn trưởng Pháp. Y đến gặp bác lần đầu tiên sau đêm thằng Nuôi đánh đồn bị thương bỏ lại. Chủ tâm của y là thẩm vấn bác về anh Đạm. Nhưng tủ sách đầy sách Pháp của cha Huân để lại làm y ngạc nhiên. Khi biết là cha Huân đang phụng sự cho chính phủ Cựu Hoàng, y bỏ thái độ ngờ vực, và thông cảm việc trong thời ly loạn, gia đình thường phân tán, mỗi người một phe. Chính y cũng có anh ruột theo Pétain, trong khi bản thân y lại trốn sang Anh Quốc với De Gaulle.

Y tiếp tục đến thẩm vấn bác một vài bận nữa, rồi sau cùng ở lại dùng cơm trưa với bác. Rồi y tới mượn sách đọc. Ít tháng sau, y trở nên thân với bác. Có lần vui miệng, y nói đùa là nếu tình thế chiến cuộc thay đổi, y phải rút quân ra khỏi vùng này, thì khi anh Đạm chiến thắng trở về bác làm ơn cho y gửi lời hỏi thăm.

•

Khi con sắp đầy tháng thì chú Ân dự tính mở tiệc linh đình. Chú gửi thiếp mời tất cả thân hào thân sĩ trong vùng. Chú còn mời cả Quận trưởng. Thằng Nuôi tình nguyện lên tỉnh để sắm sửa những thứ cần thiết. Chú cho thằng Hinh thân binh đi theo để phụ nó gánh đồ. Thời gian chợ búa đi về mất khoảng ba ngày, và sang ngày thứ tư, mọi người trông đợi thằng Nuôi trở về với những quà bánh tỉnh thành mua tận Phủ Lý.

Đến trưa, Nuôi và Hinh vẫn chưa về. Xế chiều, hai đứa vẫn biệt tăm. Chú Ân bắt đầu nóng ruột. Hay là chuyện gì bất hạnh xảy ra? Bóng chiều đã xuống xóm làng. Chú Ân điểm một tiểu đội hương dõng rồi huýt sáo gọi chó đi tuần. Chú tính đi quanh làng một vòng rồi lên đường cái đón hai đứa.

Cảnh hoàng hôn nơi thôn dã hôm ấy thật là an bình. Những xóm làng xa gần cũng như cánh đồng lúa bát ngát đã nhuộm bóng chiều thành mầu nâu đậm, tương phản với cảnh tưng bừng lộng lẫy của bầu trời phía tây. Mặt trời lặn, không còn chói mắt nữa, và to như một cái nong bạc khổng lồ từ từ rơi xuống sau rặng núi xanh. Chút nắng quái của một ngày sắp tàn vương trên những giải mây mỏng tan vỡ thành muôn màu sắc huy hoàng rực rỡ.

Đã mấy năm nay, kể từ khi tướng De Lattre thiết lập vòng đai bê tông cốt sắt cắt ngang châu thổ sông Hồng thì hoạt động của đối phương trong vùng đồng bằng kể như suy giảm đến mức tối thiểu. Và cũng như mọi đêm trước, cuộc tuần hành kể như một chuyến săn bắn trong một vùng đã hết con mồi...

Chú Ân thở đầy lồng ngực cái không khí an lành của buổi chiều quê hương. Chú đã ổn định vùng này. Chú là chúa tể của những cánh đồng này, của những thôn xóm này, và vui buồn của chú là phước họa của mọi người. Chú cảm thấy như say sưa với quyền lực trong tay. Chưa có một người xã trưởng nào mà oai phong như chú. Những kẻ thù đã bị chú thẳng tay tiêu diệt từ lâu. Bọn du kích trong vùng cũng không dám giỡn mặt chú.

Chú không sợ nguy hiểm, vì chú tin chú mạng lớn. Chú nhớ đến lá số một ông thày tàu lấy cho chú hồi chú mới lên mười. Chú sẽ thọ đến khi trên đầu không còn một sợi tóc đen. Và chú nghĩ chú sẽ về già với con Túp, và thằng con trai của chú sẽ lớn lên nối nghiệp chú để làm chúa tể cả cái vùng thôn xóm hiền hòa này.

Tuần sau nó đã đầy tháng rồi. Con Túp sẽ bế nó ra chào những quan chức văn võ giữa không khí tiệc tùng hoan hỉ với những lời chúc phúc của mọi người. Nhưng nghĩ đến con trai, chú lại nhớ đến việc hai đứa gia nhân vẫn chưa trở về. Chú ước lượng sự an ninh trên đường về Phủ Lý, và chú lại tự riễu là mình hay nóng ruột và cả lo.

Con chó mực trung thành vẫn lăng xăng chạy trước mở đường cho đội tuần tiễu. Nó đánh hơi vệ đường bên phải, nó đánh hơi vệ đường bên trái. Nó chạy lên trước độ mươi bước rồi lại dừng lại đợi cho chủ theo kịp. Thật là một con chó khôn ngoan. Nó đã nhiều phen cứu chủ. Đi tuần có con Mực chú không sợ phục kích. Năm ngoái có thằng du kích nấp dưới ống cống toan ám sát chú, nhưng nó vừa chồm lên đã bị con Mực cắn cổ ngã xuống. Nó bị con Mực cắn vào chỗ phạm, máu chẩy có vòi. Chú chưa kịp khai thác thì nó đã chết vì băng huyết.

Con Mực từ khi nếm máu người hình như lại còn khôn ngoan hơn. Chú để ý ban đêm, mắt nó không còn phản chiếu

ánh đèn như mắt thú vật nữa. Không, có con Mực chú rất yên tâm... Nhưng chú vẫn không quên được chuyện thằng Nuôi và thằng Hinh về trễ. Hay là hai đứa lại ham chơi bài bạc, lỡ tiêu hết tiền rồi trốn đi luôn...

Tiếng con Mực bỗng sủa rống lên làm chú giật mình. Nó đang đứng ở cổng ngôi lò gạch bỏ hoang cách đường chừng trăm thước. Nó vừa sủa vừa thỉnh thoảng quay lại nhìn chú. Mọi người lên đạn rồi chạy lại theo đội hình. Con Mực bây giờ đang moi một đống rơm to khuất phía trong lò gạch. Một thây ma hiện ra. Thoang thoảng có mùi chuột chết làm bọn hương dõng đưa tay bịt mũi. Trời đã xẩm tối. Dưới ánh đèn pin, xác thằng Hinh nằm sõ sàng trong đống rơm con chó vừa bươi.

Chắc nó chết ngay từ hôm lên đường. Nó đã bắt đầu xình. Mắt nó chưa được vuốt còn trợn ngược, và đục như mắt cá ươn. Qua cơn bàng hoàng ban đầu, tụi hương dõng bàn nhau khiêng xác thằng Hinh về mai táng. Nhưng chú Ân đã hiểu hết câu chuyện.

Thằng Nuôi làm phản.

Chú ra lệnh để xác thằng Hinh tại chỗ, và hô tụi hương dõng rút về báo tin cho đồn trưởng. Đội tuần tiễu vừa chạy qua khỏi cổng đồn, thì súng bộ đội đã nổ phía đầu làng. Đến sáng thì đồn vỡ.

Chú Ân bỏ đồn chạy về nhà vợ bé. Chú rỡ rào phía sau vào. Sân trước lố nhố bộ đội. Sau lưng chú kẻ thù đuổi theo khá gấp. Chú lách vào nhà bằng cửa bí mật qua ngả chuồng heo.

Chú thấy Đạm trong phòng khách. Đạm đứng quay lưng lại chú, súng đeo trên lưng, một tay âu yếm vuốt tóc con Túp còn tay kia chống bên sườn. Túp ngồi trên xập gụ hai tay ôm con. Nó thấy chú trước. Có tiếng Đạm nói:

" Bây giờ anh mới được đoàn tụ với vợ con. Anh không bao giờ còn phải lén lút mỗi khi về thăm em."

Trong một phần trăm giây mà lâu như một đời, chú nhớ lại hết những ân oán của đời chú. Chú nhớ đến việc Túp để non mấy tuần, chú nhớ đến tình bạn khăng khít giữa Đạm và thằng Nuôi. Chú nhớ một ngày Tết năm xưa, khi cả ba đứa còn bé lắm, thằng Đạm lén lấy phần sôi đậu và thịt gà luộc, gói lá chuối mang ra vườn chè sau nhà cho con Túp ăn. Con Túp hồi đó chỉ độ mười tuổi, quần áo rách rưới, nhưng khuôn mặt con nít của nó đã bắt đầu trổ nét xinh đẹp. Trời Tết lạnh căm căm làm má nó đỏ như sốt, và Đạm đứng nhìn nó tham ăn mút tay khi đã gặm hết chiếc đùi gà. Thương mến lẫn ái ngại in trên mặt thằng bé.

Chú nhớ đến hình ảnh thằng Nuôi bị chú đâm vào hậu môn, cơn đau đớn tột cùng trên mặt khi nó bị bêu ngồi trên ngọn

giáo nhọn, lưỡi giáo ngập vào thân thể đến lút cán. Không ngờ mà chú có thể quên cái nhìn thù hận của nó trước khi nó ngất đi. Chú cũng nhớ đến những đêm ân ái với Túp. Chú nhớ đến dung nhan xinh đẹp của con mẹ, đến khuôn mặt khấu khỉnh của thằng con mà chú đã tưởng là vợ con chú.

Thì ra thằng Nuôi là nội tuyến suốt bấy lâu nay. Thì ra thằng Đạm là chồng con Túp từ trước đến giờ và vẫn thầm kín về thăm nó.

Cái tổ ấm của chú thực ra là cái bẫy chết người. Chú biết chú đã đến số. Chú chỉ còn đủ thì giờ để làm một chuyện độc nhất là ăn năn xám hối, trước khi sang thế giới bên kia.

Nhưng chú không ăn năn xám hối. Chú chĩa mũi súng vào Túp nhả đạn liên hồi. Túp khụy xuống. Chú quay mũi súng về Đạm. Nhưng chú chưa kịp bóp cò thì con Túp bị tử thương ngã soài từ trên giường xuống đất. Nó trượt tới trước và ôm lấy chân chú.

Chú thoáng nghĩ là nó toan cứu Đạm, nhưng trong phần trăm giây sau, chú biết chú đã lầm. Con Túp nằm dưới đất, góc mép nó ứa máu. Nước mắt đầm đìa, nó ngửa mặt lên nhìn chú bằng một cái nhìn mà chú mang theo sang thế giới bên kia với niềm ân hận ngàn đời. Chú khựng lại...

Chú biết chú đã giết oan nó. Nó nhìn chú như con chó săn năm xưa chú đã lỡ tay bắn nhầm, một hôm đi săn thỏ ngoài rừng thông. Nó cũng hấp hối, và cũng nhìn chú với cái nhìn không trách móc, không hận thù, mà chỉ tràn trề buồn bã của tử biệt sinh ly.

Chú hiểu mối nhân duyên của nó với chú đã bắt đầu một cách tàn bạo và bất thường. Và thù oán hay phản bội thực ra không phải là điều đáng ngạc nhiên. Nhưng cái nhìn lúc lâm chung của con Túp làm cho chú sững sờ. Lẫn lộn với đau thương hấp hối, chú thấy tình yêu nó dành cho chú trong cái tâm hồn đơn giản nhưng bừa bộn với những tình cảm trái ngược.

Và với tấm lòng của nó hiển hiện qua cái nhìn hấp hối đó, chuyện gì chú cũng tha thứ cho nó được, nếu chú còn có dịp tha thứ cho người khác. Nói chi đến việc nó phản bội chú với Đạm.

Thằng Đạm đã kịp rút súng ra và quay lại. Nó cũng bắt gặp cái nhìn đó và nó cũng khựng lại. Cả hai chú cháu chưa kịp nhả đạn để thanh toán nhau thì một báng súng trời giáng từ đâu nện xuống làm chú mất thăng bằng. Trước khi ngất xỉu chú thấy thằng Nuôi đang cúi xuống nhìn chú...

*

Chú tỉnh dậy thì trời đã trưa. Chú thấy mình bị trói trước sân đình. Mấy người Pháp tay cột sau lưng, mắt bịt vải đen, đang được xếp hàng dọc theo vách tường. Đạm đang đứng chỉ huy mấy người lính phụ trách sửa soạn hành quyết tù binh. Thằng Nuôi mặc quân phục đi lại giữa đám bộ đội, không còn chút gì là lặc lè khập khễnh.

Đám đông bỗng náo loạn, và chú thấy bác Thức giằng khỏi tay mấy người lính đang giữ trật tự, chạy tới trước mặt Đạm. Một lần nữa, bác năn nỉ Đạm tha chết cho đám tù binh. Đằng nào họ cũng bị bắt rồi, giữ lại mà trao đổi trong tương lai. Bác van lơn con trai bác. Đạm gạt bác sang bên bỏ đi.

Nhưng bác chạy theo níu áo nó, lần này bác cầu xin Đạm tha chết cho người trưởng đồn. Bác bảo Đạm là người sĩ quan thù nghịch này nếu bắt được Đạm chắc cũng tha chết cho Đạm như y đã tha chết cho thằng Nuôi hồi trước. Giết hàng binh như thế này không phải là chiến sĩ, không phải là cách mạng. Giết người thế này là đao phủ. Nhưng Đạm không mủi lòng vì những lẩm cẩm tình cảm tiểu tư sản này. Đạm đã quyết định số phận tù binh trước khi bắt được họ.

Hắn ra hiệu cho mấy người cận vệ kéo bác Thức về nhà. Rồi hắn ra lệnh hành quyết. Tiếp đến là bọn thân binh không chạy kịp bị đem ra bắn.

*

Sau cùng đến lượt chú Ân. Đạm hỏi chú có điều gì nhắn lại. Chú không trả lời. Đạm lại hỏi chú có xám hối không thì chú trả lời là chú chỉ ân hận đã giết lầm người vợ yêu quí của chú. Câu nói làm hắn thoáng đổi sắc mặt. Nhưng hắn làm lơ như không để ý.

Rồi Đạm ra lệnh cho tùy tùng sửa soạn hành quyết chú. Khi chú Ân đã bị bịt mắt dẫn đến bức tường thì Đạm đổi ý. Hắn tới tháo miếng vải đen bịt mắt. Hắn muốn cho chú chứng kiến mười hai họng súng nhả đạn.

Nhưng vừa giật miếng vả đen xuống, hắn bỗng sững sờ. Khuôn mặt tội nhân không phải là khuôn mặt chú Ân...

Tất nhiên không có ai tráo tử tội và chú Ân vẫn còn đấy. Nhưng khuôn mặt chú đã hoàn toàn thay đổi. Mặc dầu hàm râu quai nón chưa cạo lởm chởm, mặc dù cái sẹo lớn trên má phải vẫn đỏ kè và bóng loáng, chú không còn vẻ hống hách kiêu căng hay độc ác hàng ngày. Chú cũng không tỏ ra sợ hãi nữa.

Khi tiểu đội hành quyết nâng súng lên nhắm vào ngực chú, chú không đổi sắc mặt. Chú như không thấy họ, và mắt chú điều tiết ở vô cực. Trông chú như đã chết từ lâu. Không ngờ con người khi khiếp đảm quá độ lại có thể như vậy.

Nhưng không, Đạm không mắc mưu chú. Hắn khám phá ra là nét mặt chú không phải là nét mặt người đã chết hay sắp chết. Thật ra là nét mặt của người sắp đi xa, đang kiên nhẫn đợi thêm vài phút nữa cho đến khi con tàu chuyển bánh. Chỉ rán một chút nữa, hết lộ trình cuối cùng này là chú có thể rũ bỏ được tất cả những phiền toái hiện tại để đoàn tụ đời đời với người thân.

Đạm đã đoán được ý chú. Hắn biết chú đang nóng lòng gặp lại con Túp. Nó đang đợi chú ở sân ga tới trong chuyến viễn du không trở về này. Đạm mím môi dơ tay ra hiệu cho mấy người lính hạ súng xuống và cho dẫn chú ra giữa sân đình.

Rồi mặc cho mọi người ngơ ngác, hắn vào trong đình lại lộ bộ nhìn mấy món võ khí cổ trưng bầy trên giá. Có cây giáo cũ mà chú đã dùng để đâm thằng Nuôi năm trước. Đạm nâng cây giáo lên ngắm nghía. Nhưng như sực nhớ điều gì, hắn đặt cây giáo vào chỗ cũ, bước thẳng vào hậu đình, ra sau bàn thờ thần hoàng rút ra một thanh đại đao cổ cất ở đấy đã lâu. Hắn lấy miếng vải đen sẵn trong tay chùi thanh đao rỉ, rồi bước ra sân đình.

Đạm bắt chú quỳ trên đất, kê cổ chú lên một tảng gỗ lớn để làm thớt, và tự tay hành quyết chú. Thanh đại đao lâu ngày rỉ rét không được mài lại, nặng và cùn như một thanh sắt thường. Vết chém không ngọt, và chú không chết tức thì. Đạm hoa đao chém nhát thứ hai, xương cổ tội nhân gẫy nghe như ống tre dập. Nhưng cổ chú chưa đứt hẳn. Đạm lại hoa đao lên chém nhát thứ ba, nhát thứ tư... Cổ nạn nhân chỉ đứt nham nhở, tuy xương cổ đã nát nhừ.

Sau cùng mệt nhoài, mồ hôi lẫn máu ướt đẫm chiếc áo kaki, hắn hạ tay đao, và ra lệnh cho khiêng thi hài chú Ân đi chôn chung với mấy nạn nhân khác trong một cái hố rộng đào sẵn bên hông đình. Hắn nhìn cây đại đao đẫm máu người chú họ. Rồi mê tín, mà cũng thành thạo như đao phủ nhà nghề, hắn lấy ngón tay quẹt chút máu đưa lên lưỡi liếm cho hồn ma khỏi theo báo oán.

Chiều hôm đó, Đạm rút binh ra khỏi làng và lát sau đoàn quân biến vào bóng đêm. Khi Đạm đã đi được khoảng một giờ, thì tiểu đội đoạn hậu của hắn mở cửa cho bác Thức ra khỏi nhà. Tuy nhiên, bác được mọi người kể lại sự việc không sót một chi tiết.

*

Chú Ân không chết liền đêm đó. Chú ngắc ngoải dưới ba thước đất, trong ngôi mộ tập thể của những người bại trận. Sáng hôm sau, bác Thức ra đình, thấy dân làng tụ họp đông đảo bên chiếc mả khổng lồ. Con Mực chạy nhớn nhác xung

quanh, thỉnh thoảng ngẩng mõm lên trời tru những tiếng than dài, não nuột như sói hú trăng. Có mấy người nằm úp tai xuống mặt đất nghe ngóng, rồi ngồi dậy lắc đầu. Họ kể lại là chú Ân chưa chết hẳn, và họ nghe thấy tiếng chú nguyền rủa Đạm từ lòng đất phát ra:

" Trời ơi, sao mà tối thế này. Cổ tôi đau quá, trời ơi. Đạm ơi, sao mày không bắn tao đi. Sao mày không giết tao chết hẳn, mà để tao nửa đời nửa đoạn thế này... Tao sẽ theo mày đến chân trời góc biển để trả thù này..."

Có người đề nghị đào mả lên may ra còn cứu sống được chú. Nhưng không ai chịu thi hành nghĩa cử đó. Vả lại ai cũng nghĩ với mười mấy vết đao trên cổ, có đào lên Hoa Đà Biển Thước cũng không cứu chú được.

Ngày hôm sau chú vẫn còn ngắc ngoải trong ngôi mộ tập thể. Con nít tinh nghịch áp tai xuống đất vẫn còn nghe thấy chú nguyền rủa Đạm, tuy tiếng nói có yếu đi. Ngày hôm sau nữa tiếng chú vẫn chưa tắt hẳn, nhưng thưa dần. Theo như thằng Ngân, đứa trẻ ngỗ nghịch nhất làng, chú nguyền rủa Đạm lần cuối cùng vào tối hôm sau nữa, đúng ba ngày bốn đêm và bẩy giờ sau nhát chém đầu tiên của Đạm.

Chú Ân chết rồi, thằng Ngân đến tìm vợ cả chú, người đàn bà chú đã ruồng bỏ từ khi cưới con Túp làm lẽ. Ngân trả lại cho thị cái đồng hồ quả quýt bằng vàng tây của chú thị đã cho nó mượn. Thị trả công nó năm đồng bạc mới, rồi âm thầm ghi lại ngày giờ chú chết để cúng giỗ về sau.

Nhưng con Mực đã trở thành chó hoang vẫn lẩn vẩn bên ngôi mả khổng lồ, và đêm khuya vẫn tru những tiếng than dài não nuột như chó sói hú trăng...

Ít tháng sau, một cánh quân Pháp lại trở về làng. Chúng cho cải táng mả ngụy nhặt thì hài mấy người Pháp chở đi. Mấy người phu mộ kể lại là chú Ân chết trẻ tuổi đời chưa đầy bốn mươi, lúc đem chôn tóc hãy còn đen nhánh. Vậy mà khi Pháp cho đào mả ngụy, tóc chú đã bạc trắng như cước. Chỉ hơn ba ngày ngắc ngoải trong mả, chú đã già đi hơn ba chục tuổi. Tóc chú không còn một sợi đen, thật ứng nghiệm với lời thầy tướng năm xưa.

Thế là sau cùng đám tử sĩ Pháp cũng được mồ yên mả đẹp, trong một nghĩa địa nhà binh trên một sườn đồi dãi nắng, với những hàng thánh giá đồng dạng sơn trắng ngăn nắp chỉnh tề. Họ được yên nghỉ trong quân kỷ ngay cả sau lúc lâm chung.

Nhưng đám hương dõng và thân binh thì số phận hẩm hiu hơn. Gia đình vợ con họ đã tản mác đi nơi xa làm ăn, nên không ai tới lãnh xác. Thím Ân cũng đã bỏ về quê mẹ và đã mất liên lạc với họ nhà chồng. Pháp lại cho lấp đất chôn những thây ma vô thừa nhận trong cái huyệt tập thể cũ.

Về sau con Mực không còn tru ban đêm nữa. Người làng cho là nó nhớ chủ quá bỏ ăn rồi chết. Nhưng thằng mõ thì quả quyết là con Mực đã thành chó ma. Những đêm tối trời nó thường chạy trước dẫn đường cho hồn ma chú Ân, cổ gẫy nát, hai tay nâng đầu, lảo đảo đi từ mả ngụy, băng qua cánh đồng, tới nghĩa địa làng để thăm mả con Túp.

•

Trong những biến chuyển tàn bạo đó, không ai ngoài bác Thức để ý là Đạm đã mang theo cây đại đao của làng. Mà ngoài bác ra, cũng không ai biết sự tích của cây đại đao đó. Bác biết cây đao đã được rèn từ mấy thế kỷ trước dưới triều đại Minh, tại một lò rèn nổi tiếng ở bên tầu.

Sự tích là ngày xưa có tên đao phủ độc ác sinh sống tại cửa tây thành Trường An. Y có người nhân ngãi trẻ có nhan sắc, nhưng thuộc loại giang hồ trắc nết. Một hôm đi thăm một ngôi đền cũ trong thành nội, cô ả đú đởn ôm cây cột sắt cười đùa, bỗng vô cớ ngã xuống té xỉu. Trong lúc hôn mê, thị mơ thấy làm chuyện mây mưa với một vị thần mặt sắt đen xì một cách vô cùng hung bạo. Tỉnh dậy cô ả mang thai, và đến kỳ sinh nở đẻ ra một bọc hình thuẫn trông như một trái lê lớn.

Bọc mới sinh ra thì mềm và trong như thạch, màu xanh dương nhạt tựa như mầu khói. Ít giờ sau bọc thai đục dần và nặng dần để trở thành một khối thép đặc. Tên đao phủ mang khối thép đến lò luyện kiếm thuê thợ giỏi rèn thành cây đại đao...

Chưa nghĩ ra manh mối câu chuyện, Huân ngắt lời bác:

" Mà tại sao cây đao lại nằm trong hậu đình làng ta?"

Buồn bã, bác Thức chậm rãi trả lời:

" Cây đại đao đó là của tổ phụ họ Lê chúng mình."

Mai Kim Ngọc.
(Còn tiếp)

CÁO LỖI

Vì máy typesetting của Văn Học đột ngột bị hư nên Văn Học số này không thể thực hiện được số chủ đề Kỷ Niệm 3 năm Văn Học như đã định trước. Chắc chắn trong số này có rất nhiều khiếm khuyết. Kính mong quý bạn đọc tha lỗi cho.

Bài nhận được.

Đời mù tị nạn, truyện V . N Tây Đức, vẫn chưa khá, truyện của NG.T.D., Ngàn lẻ lời ca của LMH, Tiền đúc ở Đàng Trong: Phương diện loại hình và Tương quan lịch sử của TCĐT, Vài ý nghĩ buổi sáng thơ NNT, Thơ NQV (Cambridge MA), Trăng huyền diệu thơ LDB, Đi thực tế truyện HĐN, Đọc nụ cười tre trúc của BBT, Đất và Người truyện NYT, Anh theo tảo về truyện của BBY, Nợ núi sông truyện của NVB Canada, Sáng Trưa Chiều Tối thơ của NTN, Buồn em, Tình đến, Vu quy, Vỡ oà thơ VH, My Little Sister Darling thơ SH, Còn đâu thi vị truyện NTH, Nhật ký không ngày tháng, truyện VĐK Úc, Dọn gánh theo chồng thơ NVT, Chủ quyền Hoàng Sa Trường Sa, Khi chúng ta vẫn ngồi đây chờ, Tạp tưởng đêm trăng tròn tháng Ba của VDA, Lại làm đẹp của NTH, Thơ Phạm (Canada).

Trân trọng cảm tạ các bạn. Trừ thơ, các bài đăng được Văn Học sẽ xin liên lạc bằng thư riêng hay điện thoại. Để tránh trường hợp đáng tiếc là Văn Học in trùng bài với báo khác, bài nào quí bạn đã gửi cho nhiều báo xin đừng gửi cho Văn Học

Giới thiệu sách mới nhận được.

Sau lần cửa khép

Truyện dài của Nguyễn Ngọc Ngạn

Văn Lang Canada xuất bản. Sách dày 243 trang, bìa do Vi Vi vẽ. Muốn mua sách, xin liên lạc:

Làng Văn Tổng Phát Hành
P.O. Box 310 Station W
Toronto, Ontorio, M6M 5B9, Canada

Ngày Anh Yêu Em

Tuyển tập Thơ Nhạc Phạm Quang Ngọc

Tác phẩm thứ ba của một nhà thơ quen biết ở Úc, sau tuyển tập Văn Thơ nhạc in năm 1984 và Ta phải thấy mặt trời in năm 1986. Sách dày 135 trang in trên giấy hồng. Giá 10 Úc kim.

Rước em lên đời

Tuyển tập Văn của Vũ Đăng Khoa, một cây bút trẻ ở Úc. Sách dày 100 trang, Giá 6 Úc kim.

Kiếm Đạo 1 và 2

của Nguyễn Đức Lập, Hoa Gấm xuất bản, 2 tập đầu trong bộ truyện dài 4 tập. Giá mỗi tập 8 Mỹ kim:

Địa chỉ liên lạc: Hoa Gấm
P.O. Box 9971
Fountain Valley, CA 90728 USA

Trở Về

Tập truyện của Huỳnh Trung Chánh, do Nguồn Sống xuất bản tập hợp 12 truyện ngắn viết theo tinh thần Phật giáo. Sách dày 163 trang. Sách tặng không ghi giá bán.

Quê Nhà

Tập truyện ký đầu tay của Ỷ Lan, người phụ nữ Anh xem Việt Nam là quê nhà của mình. Tập sách in đẹp. Liên lạc tạp chí Quê Mê
25 Rue Jaffeux
92230 Gennevillier, France

Yêu em mùa Xuân

Tập thơ đầu tay của Trịnh Gia Mỹ, Việt Publishing xuất bản. Tập thơ in đẹp, trang nhã, sưu tập những bài thơ đẹp nhất của tác giả nữ quen thuộc. Giá mỗi tập 8 Mỹ kim. Xin liên lạc tổng phát hành Làng Văn ở Toronto Canada hoặc tìm mua ở các hiệu sách.

Thơ viết giữa đường

Tập thơ của Hà Thúc Sinh, Tân Văn xuất bản. Bìa và phụ bản của Thái Tuấn. Chân dung tác giả do Võ Đình họa. Thơ in đẹp. Giá 7 Mỹ kim. Tân Văn

Địa chỉ liên lạc : P.O. Box 5776
San Diego, CA 92105

Kính gửi quí độc giả dài hạn.

Trên nhãn địa chỉ dán ở bì thư gửi báo cho quí vị hàng số đầu có ghi số thứ tự trên danh sách độc giả dài hạn. Sau đó là số báo quí vị đặt mua. Ví dụ nếu ghi: 938-13-25 có nghĩa là số thứ tự của quí vị là 938, mua Văn Học từ số 13-25. Thông thường khi báo gần hết hạn, tòa soạn Văn Học có nhắc nhở từ 2 số trước bằng dấu ấn đóng trên bì thư, nhưng có một số quí vị không để ý. Kính nhắc nhở quí vị để kịp thời gửi tiền tái gia hạn. Toà soạn chỉ gửi trội lên 1 số để nhắc nhở, sau đó nếu không nhận được thư của quí vị, toà soạn xin tự ý ngưng gửi báo.

BÁC SĨ
VŨ ĐÌNH MINH

DIPLOMATE AMERICAN BOARD
OF INTERNAL MEDICINE
AND PULMONARY DISEASES
CHUYÊN TRỊ : BỆNH NỘI KHOA, BỆNH PHỔI

* *Bệnh nội khoa ; Tiểu đường, Máu cao..v.v..*
Bệnh phổi : Ho, Suyễn, Đau ngực, Lao, Khó thở...

NHẬN MEDICAL VÀ BẢO HIỂM

Giờ làm việc : (Gọi giấy hẹn)
Ngày thường : 9-12 AM và 1-6 PM
Thứ bảy : 9 AM - 1 PM

2720 S. Bristol St. Suite 210 Santa Ana, CA. 92704

Tel : (714) 641. 0263

PHƯỢNG 's
GENERAL MERCHANDISE
TRUNG TÂM MUA BÁN:
QUÀ TẶNG, MỸ PHẨM
QUẦN ÁO TRẺ EM. XÁCH TAY.

ĐẶC BIỆT : Bán sỉ và lẻ tranh sơn mài, giá hạ.
Nhận VISA- MASTER CARD.
LAYAWAY-U.P.S.
9681 Bolsa Ave. # 11 & 12
Westminster, CA. 92683

(714) 839. 1066

(Trong khu Crystal Palace trước chợ Man Wah)

Mở cửa 7 ngày từ 10:00 AM - 8:00 PM
* *Cần đại lý ở các tiểu bang* ***Kính mời***

BÁC SĨ TRẦN TIẾN HUYẾN
M.D., F.A.C.S.

* Tốt nghiệp chuyên khoa giải phẫu tổng quát (American Board of Surgery).
* Tốt nghiệp Siêu chuyên khoa Giải phẫu đường ruột và hậu môn.(American Board Qualified of Colon and Rectal Surgery).
* Hội viên Hội Bác sĩ Giải phẫu Hoa Kỳ (Fellow, American College of Surgeons).
* Hội viên Hiệp hội Bác sĩ Giải phẫu đường ruột và hậu môn (American Society of Colon and Rectal Surgeons).

CHUYÊN TRỊ VÀ GIẢI PHẪU

* *Các bệnh trĩ và mạch lương bằng tia laser ít đau, mau bình phục*
* *Bệnh đường ruột, ung thư ruột, táo bón kinh niên, ruột dư, sa ruột*
* *Sạn túi mật, vàng da, đau bụng*
* *Tầm ung thư ở vú và ngực*
* *Các loại bướu ở đầu và cổ*
* *Giải phẫu sửa cơ vòng âm đạo suy yếu do sinh đẻ hoặc tuổi tác*
* *Tiểu giải phẫu : Cắt qui đầu, cắt bướu ở da, các loại nốt ruồi,*
* *Suy tầm ung thư ruột và bộ tiêu hoá*
* *Soi đường ruột.*

MAGNOLIA CLINIC

14571 Magnolia St, Suite 207, Westminster CA 92683
*By Appointment Only : **(714) 898.1177***

TAM AUTO CENTER

1610 N. Fairview St. Santa Ana, CA 92706
(Góc Westminster và Fairview)

(714) 554-2314

LÀM ĐỒNG - SƠN
SỬA CHỮA VÁ BÁN TẤT CẢ CÁC LOẠI XE

Đặc biệt làm máy xăng, dầu. Tune-up
Làm thắng - Rebuild hộp số - Carburator

Mở cửa từ 8 AM đến 5 PM
Chủ nhật từ 8 AM đến 12 giờ trưa.

MAGNOLIA MEDICAL CLINIC

* Personal Injuries (Tai nạn xe cộ và nghề nghiệp)
* Industrial Medicine
* Physical Occupational Therapy

TRUNG THANH NGÔ MD

PAIN RELIEF CENTER

Với sự cộng tác của các Bác sĩ chuyên môn điều trị đau nhức tại Đại học UCLA, PAIN MANAGEMENT CENTER

* **CỐN PHẠM GIA M.D.**
* **GEORGE E. KHOURY M.D.**
* **OANH TRẦN CA (Certified Acupuncturist).**

14571 Magnolia Ave. Suite # 110
Westminster, CA 92683
Tel. (714) 895-1133

CENTRAL VALLEY MEDICAL CLINIC

7227 RESEDA BLVD., RESEDA,CA 91335
Tel. (818) 708-7227

B.S NGUYỄN VĂN HUNG M.D.
Bác sĩ Điều trị OLive View Medical Center
(Khu Cấp cứu và Quang tuyến)

B.S. TRƯƠNG NGỌC THẠCH M.D.
Bác sĩ Điều trị OLive View Medical Center
(Khu theo dõi Nội khoa và Chương trình Săn sóc Toàn diện)

GIỜ LÀM VIỆC
Thứ hai-Thứ sáu 9 AM đến 8 PM
Thứ bảy-Chủ nhật 9 AM đến 3 PM

NHẬN MEDICAL, MEDICARE & BẢO HIỂM
BÃI ĐẬU XE RỘNG RÃI VÀ MIỄN PHÍ

VĂN PHÒNG LUẬT SƯ

STUART BARASCH

Văn Phòng Los Angeles
767 North Hill Street, Suite 203, Los Angeles, CA 90012
(213) 621-7622

Văn phòng Garden Grove
9872 Chapman Ave, Suite 200
Garden Grove, CA. 92 641 (Góc Chapman & Brookhurst)
(714) 537. 8771 (mở cửa cả ngày thứ Bảy)

Văn phòng San Jose
586 N. First St, Suite 222, San Jose CA.
(408) 292. 7993 & 1. 800. 445. 2930

DÙ BẠN CÓ HAY KHÔNG CÓ BẢO HIỂM KHI CÓ TAI NẠN XẢY RA

Xin vui lòng gọi Bà

THƯƠNG NGUYỄN BARASCH

(213) 621 7622* PHỤ TÁ * (714) 537 8771

BẠN SẼ ĐƯỢC HƯỚNG DẪN MIỄN PHÍ VÀ HƯỚNG DẪN TẬN TÌNH VỀ PHƯƠNG DIỆN PHÁP LÝ

CHUYÊN TRÁCH

Hình luật *: Say rượu lái xe • Đánh lộn • Đả thương • Án mạng • Trộm cắp • Gian lận •*
Hộ luật *: Tranh tụng gia đình : Ly hôn, Ly thân Nuôi dưỡng con cái, Phân chia tài sản*
Tai nạn *: Xe cộ • Máy bay • Nghề nghiệp • Bị thương tích vì trượt té.*
Immigration *: Nhập tịch, thẻ xanh, di trú từ đệ tam quốc gia.*

Phục vụ tận tâm và hoàn toàn được sự tín nhiệm của thân chủ Hoa Kỳ cũng như Á đông

• Chúng tôi chỉ nhận thu lao khi được bồi thường cá tai nạn
• Đặc biệt đồng bào ở Florida, San Diego, và ngoài L.A County xin gọi Collect

Bệnh ung thư đang gia tăng. Thống kê mới nhất cho biết hiện nay cứ 10 người đàn bà dưới 40 tuổi thì có 1 người sẽ bị ung thư vú. Đây là một căn bệnh hiểm nghèo nhưng vẫn có thể chữa được nếu chúng ta biết khám phá thật sớm.

Vì lý do đó, Hội Ung Thư Hoa Kỳ liên tục kêu gọi các bà từ 35 tuổi trở lên dù không có triệu chứng cũng phải nên đi khám và chụp hình ngực một lần để làm căn bản, trong trường hợp có triệu chứng thì phải nên đi khám ngay, bất luận tuổi tác nào.

Trung tâm truy tầm ung thư ngực của Bác sĩ NGUYỄN MẠNH đã hoạt động về phương diện này từ 6 năm nay. Ở đây, chúng tôi có đủ kinh nghiệm và phương tiện kỹ thuật để khám phá thật sớm ung thư vú . Đồng thời ở đây chúng tôi cũng chỉ dẫn cách thức tự khám ngực và cách thức dinh dưỡng để ngăn ngừa bệnh này.

TRUNG TÂM
TRUY TẦM UNG THƯ NGỰC
BÁC SĨ NGUYỄN MẠNH

Địa chỉ : 9513 Bolsa Ave. Westminster.
California, 92683.
Phone : (714) 531. 8833.

Ghi Chú quan trọng : Quí bà có thể trực tiếp đến khám tại TRUNG TÂM TRUY TẦM UNG THƯ NGỰC mà không cần phải có giấy giới thiệu của các bác sĩ khác.

Phiếu mua báo dài hạn

(giá biểu mới kể từ tháng 5.1987)

Họ và tên bạn đọc .....
Địa chỉ : .....
.....
Zip Code .....

Đồng ý mua dài hạn Văn Học từ số:.....**đến**.....

Mua dài hạn tại Hoa Kỳ và Canada (gửi hạng tư)

Sáu tháng ..... **15 MK**
Một năm ..... **30 MK**

mua dài hạn tại Hoa Kỳ và Canada (gửi hạng nhất)

Sáu tháng ..... **21 MK**
Một năm ..... **42 MK**

Giá biểu mua dài hạn cho bạn đọc ở Âu châu

Sáu tháng, gửi tàu thủy ..... **21 MK**
Một năm, gửi tàu thủy ..... **42 Mk**
Sáu tháng, gửi máy bay ..... **33 Mk**
Một năm, gửi máy bay ..... **66 MK**

Giá biểu dài hạn cho bạn đọc ở Á và Úc châu

Sáu tháng, gửi tàu thủy ..... **21 Mk**
Một năm gửi tàu thủy ..... **42 MK**
Sáu tháng, gửi máy bay ..... **40 MK**
Một năm, gửi máy bay ..... **80 MK**

Đính kèm số tiền : .....
(trả bằng Mỹ kim, ngoài Hoa kỳ xin trả bằng international money order hoặc bưu phiếu, đề tên VAN HOC)

PHIẾU TẶNG BÁO VĂN HỌC

Họ và tên .....
Địa chỉ .....
.....
Muốn mua : * Sáu tháng báo Văn Học .....
* Một năm báo Văn Học .....
Để tặng cho: .....
Địa chỉ .....
.....
Đính kèm ngân chi phiếu : ..... **Mỹ kim**

SÁCH VĂN NGHỆ ĐÃ PHÁT HÀNH ĐẦU NĂM

NỤ CƯỜI TRE TRÚC
Tập truyện ngắn độc đáo của Kiệt Tấn
Giá tại Hoa Kỳ 11 Mỹ kim.

YÊU CON DẠY CON NÊN NGƯỜI VIỆT
cuốn sách giáo dục cần thiết cho mọi gia đình
Giá tại Hoa Kỳ 7 Mỹ kim

CON SUỐI MÙA XUÂN
Tập truyện của Võ Hồng
Giá tại Hoa Kỳ 6 Mỹ kim

TÌM PHẬT Ở ĐÂU
Của Minh Tâm
Giá tại Hoa Kỳ 7 Mỹ kim

SÁCH VĂN NGHỆ PHÁT HÀNH THÁNG 5/1988

TÙ NGỤC VÀ TÂM THỨC LƯU ĐÀY
Thơ Nguyễn Ngọc Thuận
Giá tại Hoa Kỳ 6 Mỹ kim

HOA BƯƠM BƯỚM
Tiểu thuyết Võ Hồng
Giá tại Hoa Kỳ 9 Mỹ kim

MUÔN KIẾP CÔ LIÊU
Tiểu thuyết Mai Kim Ngọc
Giá tại Hoa Kỳ 12 Mỹ kim

ĐANG IN

TIỂU THUYẾT II
Võ Phiến

CHINH PHỤ NGÂM VÀ TÂM THỨC LÃNG MẠN CỦA KẺ LƯU ĐÀY
Khảo luận Văn học của Lê Tuyên

MÙA BIỂN ĐỘNG (CUỐN 3 TẬP HẠ)
của Nguyễn Mộng Giác
Tập tiểu thuyết nhiều người đang chờ đợi.
Sách dày 350 trang, phát hành trong tháng 7/1988

VĂN NGHỆ
P.O. Box 2301 Westminster, CA. 92683 USA
Phone : **(714) 832.8445**

Số đăng ký tại Thư viện Quốc hội Hoa kỳ : ISSN : 0885-128X
in tại NVPRINTING (714) 897-3628

Nhà xuất bản VĂN NGHỆ

P.O. Box 2301. Westminster. CA, 92 683 USA
Phone : (714) 832 8445
Ngân, chi phiếu xin đề VĂN NGHỆ
Thư từ xin gửi cho Ông Võ Thắng Tiết

ĐỜI VIẾT VĂN CỦA TÔI
hồi ký của NGUYÊN HIẾN LÊ
Giá tại Hoa Kỳ: 10 MK

TÙY BÚT I
của VÕ PHIẾN
Giá tại Hoa Kỳ: 12 MK

MÙA BIỂN ĐỘNG TẬP 3
của NGUYÊN MỘNG GIÁC
Giá tại Hoa Kỳ: 12 MK

20 NĂM VĂN HỌC MIỀN NAM 54 - 75
biên khảo của VÕ PHIẾN
Giá tại Hoa Kỳ: 13 MK

KỲ THÁC
của BÌNH NGUYÊN LỘC
Giá tại Hoa Kỳ: 7 MK

THƠ HIỀN
thi tập của NHƯ CHI
Giá tại Hoa Kỳ: 6 MK

MƯỜI CÂU CHUYỆN VĂN CHƯƠNG
của NGUYÊN HIẾN LÊ
Giá tại Hoa Kỳ: 7 MK

HÓA RA NÉT CHỮ LÊN ĐÀNG QUẤN QUANH
thi tập của NGU YÊN
Giá tại Hoa Kỳ: 6 MK

TRĂM MẶC CÂY RỪNG
tập truyện của VÕ HỒNG
Giá tại Hoa Kỳ: 6 MK

HỢP LƯU
Truyện dài HỒ TRƯỜNG AN
Giá tại Hoa Kỳ: 7 MK

MÙA HÈ, MỘT NƠI KHÁC
tập truyện của
PHAN THỊ TRỌNG TUYẾN
Giá tại Hoa Kỳ: 10 MK

MỘT CHÚT RIÊNG TƯ
tập truyện MAI KIM NGỌC
Giá tại Hoa Kỳ: 10 MK

TRUYỆN NGẮN I
tập truyện của VÕ PHIẾN
Giá tại Hoa Kỳ: 13 MK

XUÔI DÒNG
Tập truyện của
NGUYÊN MỘNG GIÁC
Giá tại Hoa Kỳ: 7 MK

ĐÊM DÀI MỘT ĐỜI
Truyện dài LÊ TẤT ĐIỀU
Giá tại Hoa Kỳ: 7 MK

THƠ CAO TẦN
thi tập CAO TẦN
Giá tại Hoa Kỳ: 5 MK

CUỐNG RÚN CHƯA LÌA
Tập truyện của
BÌNH NGUYÊN LỘC
Giá tại Hoa Kỳ: 9 MK

TẠP LUẬN
của VÕ PHIẾN
Giá tại Hoa Kỳ: 14 MK

CON ĐƯỜNG THIÊN LÝ
tiểu thuyết của
NGUYÊN HIẾN LÊ
Giá tại Hoa Kỳ: 9 MK

TỤA ĐỀ Ở BÊN TRONG
thi tập của NGU YÊN
Giá tại Hoa Kỳ: 8 MK

XỬ SẤM SÉT
tuyển tập VÕ ĐÌNH
Giá tại Hoa Kỳ: 8 MK

VÒNG ĐAI XANH
tiểu thuyết của
NGÔ THẾ VINH
Giá tại Hoa Kỳ: 8 MK

Ngoài nước Mỹ thêm 1500

Giá tại Hoa Kỳ 3 MK.